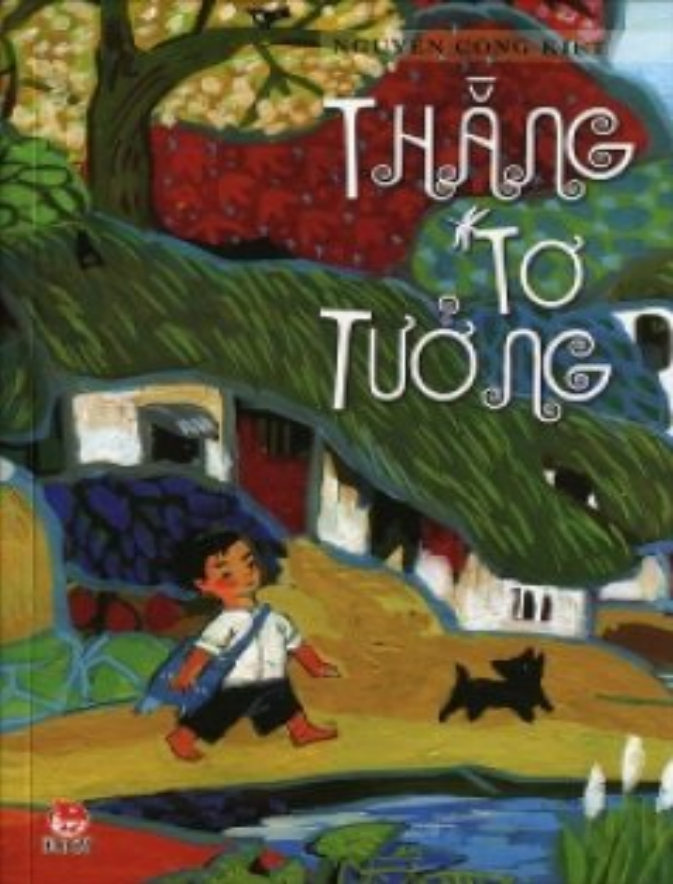


NGUYỄN CÔNG KIỆT

THẮNG TƠ TƯỜNG



Tên eBook: Thăng Tơ Tưởng

Tác giả: Nguyễn Công Kiệt

**Thể loại: Chiến tranh, Tiểu thuyết,
Văn học Việt nam**

Nhà xuất bản: NXB Kim Đồng

Nhà phát hành: NXB Kim Đồng

Khối lượng: 242.00 gam

Định dạng: Bìa mềm

Kích thước: 13 x 19 cm

Ngày phát hành: 2012

Số trang: 220

**Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook -
www.dtv-ebook.com**

Giới thiệu:

"*Thằng Tơ Tởng*" dựng lại sống động quang cảnh đất nước ta những năm đánh Mỹ.

Những năm Mỹ thả bom xuống miền Bắc rất khốc liệt, người dân thành phố phải di tản đến các vùng nông thôn và miền

núi. Hai anh em *Thanh* đi sơ tán tận làng *Nậm, Thái Nguyên*. Trên đó, cùng với đám trẻ trong làng, các em đã dựng lên một trận địa pháo đánh giặc, học tập các chú các anh, với một tinh thần yêu nước mãnh liệt. Nhưng pháo của các em là giả mà bom của địch lại là thật. Bởi vậy dù các em rất quả cảm, làm việc rất tốt, nhưng vẫn không tránh khỏi thương vong. Cũng từ đó, các em đã trưởng thành, đã chính thức được trở thành anh bộ đội cụ *Hồ*, góp được công sức của mình vào cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.

Mời bạn đón đọc *Thằng To Tướng* của tác giả *Nguyễn Công Kiệt*.

LỜI GIỚI THIỆU

NHỮNG LÁT CẮT TƯƠI RÒNG NHƯA SỐNG

Nhà thơ Định Hải

Tôi quen biết nhà văn Nguyễn Công Kiệt từ hơn bốn mươi năm qua. Thời gian đủ để hiểu khá kỹ về anh, nhận ra anh là tác giả tâm huyết, thủy chung với mảng văn học cho đối tượng thiếu nhi. Nhưng dần dần mọi người đều biết rằng: Văn học không thể phân chia rạch ròi ra các mảng đề tài, không có “chiều trên, chiều dưới”. Một tác phẩm văn học được trẻ em yêu thích thì người lớn cũng yêu thích. Vì vậy mà Ban chấp hành Hội Nhà

Văn Việt Nam khóa này không thành lập riêng Ban văn học thiếu nhi, cũng như không có Ban văn học thiếu số và Ban văn học đề tài vũ trang...

Nguyễn Công Kiệt vốn là nhà báo, lại là nhà báo của trẻ em – Báo Thiếu niên Tiền phong. Gần như suốt đời anh trải lòng với tuổi thơ, hòa nhập với tuổi thơ, bởi vậy, trẻ em đã dành cho anh biết bao tình thân yêu và lòng tin cậy. Đó là niềm hạnh phúc lớn nhất, là phần thưởng cao quý nhất, vì nhà văn viết cho thiếu nhi là những người trẻ mãi không già.

Nhà văn Nguyễn Công Kiệt có một quá trình phấn đấu vươn lên rõ rệt. Từ một cây bút xông xáo, được rèn giũa

miệt mài trên trang báo, anh đã trở thành một trong những nhà văn nòng cốt của nền văn học thiếu nhi từ nhiều thập kỉ qua. Có lẽ không nhiều lắm những cây bút viết cho trẻ em có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nhà báo và nhà văn như thế. Tôi liên tưởng đến các bạn đồng nghiệp khác như: Phong Thu, Nguyễn Thị Vân Anh, Dương Thuần, Vũ Quang Vinh, Nguyễn Đức Quang, Lê Cảnh Nhạc, Quách Liêu, Lê Bình, Trương Hữu Lợi... Họ đều là những nhà báo viết văn và là những nhà văn làm báo giống như Nguyễn Công Kiệt. Họ có lợi thế rất đáng kể so với các tác giả khác, bởi họ là những người bước đi say mê bằng đôi chân nhịp nhàng trên con đường đồng hành với tuổi thơ.

Tiểu thuyết “Thằng Tư Tường” cũng như tất cả các tác phẩm khác của Nguyễn Công Kiệt đều có dấu ấn đậm nét của người làm báo, người phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong, vừa là người thầy, vừa là người bạn của trẻ em. Dường như trong trái tim anh còn đầy ắp những kỉ niệm, những kí ức và cả những trăn trở về công việc của những người trực tiếp dìu dắt trẻ em qua bao nhiêu thế hệ. Dường như phong trào Đội Thiếu niên tiên phong nói riêng và cuộc sống của tuổi thơ nói chung vẫn còn là kho báu trầm tích để ngòi bút anh khơi dậy, lấy ra những vĩa quặng lấp lánh, mà cứ như nôi cơm Thạch Sanh, vẫn luôn luôn được bồi đắp, không bao giờ vơi cạn. Đó là mối quan hệ mật thiết giữa đời sống và văn

chương. Nhà văn Nguyễn Công Kiệt chính là một tác giả đã và đang làm công việc ý nghĩa nhất của người nghệ sĩ: Thổi hơi thở cuộc sống vào từng trang sách, thổi những giá trị nhân văn và những lí tưởng cao đẹp vào tâm hồn trẻ thơ.

Có lẽ cuốn tiểu thuyết “Thằng Tơ Tường” là cuốn tiểu thuyết đầu tiên viết cho thiếu nhi đã dựng lại sống động quang cảnh đất nước ta những năm “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”. Ngòi bút tác giả đã nâng vai trò trẻ em lên một vị thế xứng đáng, tiếp bước cha anh trong những năm khói lửa ác liệt nhất và hào hùng nhất. Giống như Trần Đăng Khoa năm 1968 đã viết trong

bài “Mưa” của em: “Muôn ngàn cây mía
múa gươm/ Kiến hành quân đầy đường/
Lá khô gió cuốn/ Bụi bay cuồn cuộn...”.
Những trang văn trong tiểu thuyết này
cũng dựng lên quang cảnh ấy, quang cảnh
của cả dân tộc (Không phân biệt già, trẻ,
gái, trai) đã nhất tề đứng lên, quyết giải
phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Tôi không kìm được cảm xúc bùng lên
khi lật mở từng trang trong cuốn tiểu
thuyết này. Tác giả đã lôi cuốn chúng ta
đi theo anh, đi theo trẻ em, trở lại những
ngày tháng chiến tranh ác liệt mà mỗi gia
đình là một pháo đài, mỗi em nhỏ là một
chiến sĩ quả cảm.

Tôi không ngạc nhiên khi nhận thấy

nhà văn Nguyễn Công Kiệt đã đưa vào tác phẩm này cả một khối lượng vốn sống phong phú, máu thịt về những năm đánh Mỹ, những con người hiện lên rõ từng chi tiết, những cảnh ngộ như vừa mới xảy ra hôm qua, như còn nồng mùi thuốc súng, như còn dày đặc mùi khói bom bao trùm xung quang ta. Vẫn biết những năm chống Mỹ cứu nước anh là một người lính. Tôi có cảm giác tác giả đã trung thành chụp lại nguyên mẫu hình ảnh cuộc đời mà không cần tô vẽ thêm nhiều. Dường như mỗi lát cắt vẫn còn tươi ròng nhựa sống.

Chúc mừng nhà văn Nguyễn Công Kiệt
- Người bạn đồng nghiệp, đồng chí
hướng, người bạn tri âm tri kỉ của tôi.

Hà Nội ngày 26-10-2011

1. Nhà tôi ở phố nhỏ

Tôi đã nói dứt khoát với bố mẹ là tôi không đi sơ tán. Tôi không thể xa gia đình, xa bố mẹ được! Giờ đây ở ngay bên bố mẹ mà tôi còn chẳng ra làm sao nữa là xa bố mẹ. Lại còn đi tít mù tấp, ở nơi khỉ ho cò gáy, tôi sống thế nào? Bố mẹ lại còn bảo cho thằng Bình đi theo nữa. Tôi lo cho tôi còn chưa xong! Cái thằng Bình nó hay nhõng nhẽo. Đến đi nhà tiêu nó cũng phải nhờ mẹ tôi giúp... Tôi lại còn liên tưởng xa hơn: Bố mẹ tôi ở lại, nếu bị trúng bom chết thì tôi còn sống thế nào. Hai đứa bơ vơ không nơi

nương tựa. Thà chết tất cả còn hơn! Bố mẹ tôi thì... hết chỗ dành rồi doạ nạt. Thú thật bố tôi doạ nạt theo đúng nghĩa của nó. Tất nhiên khả năng cuối cùng là “ban” cho tôi một trận đòn. Đòn thì tôi phải chịu thôi. Nhưng mẹ tôi thì ngược lại, mẹ thường dỗ dành năn nỉ với tôi. Có lúc bà dỗ bằng một biện pháp cuối cùng là... khóc lóc. Mẹ bảo. Nói đại, cứ cho là bố mẹ bị làm sao thì vẫn còn các con, vẫn còn nòi giống gia đình. Hai đứa sẽ sống, chiến đấu trả thù cho bố mẹ. Tôi đối lại ngay: “Con sẽ không sống được nếu bố mẹ chết, thì... làm sao mà chiến đấu trả thù nữa chứ!”. Thế là cứ nhùng nhằng, chưa ấn định được ngày ra đi, mà ngày nào cũng có báo động, ngày nào cũng phải xuống hầm trú

ẩn tránh máy bay địch!...Tôi còn tưởng tượng, cả nhà cùng núp dưới hầm và rồi một quả bom ném trúng hầm. Tất cả nhà đều chết. Nhưng mà như thế vẫn hơn. Chẳng còn ai phải khóc thương ai!...

Không biết ai đã đặt tên cho con phố thân yêu, nơi tôi đã sinh ra và lớn lên là Tô Hiến Thành, tên một ông quan Thái úy yêu nước thời nhà Lý. Ông Tô hết lòng trung thành với Vua, tuy bị gió lay, sóng dập mà vẫn đứng vững như cột đá giữa dòng, khiến trên yêu, dưới thuận, không thẹn với danh vị Đại thần. Những lời kể về Tô Hiến Thành của bố tôi vẫn cứ ngân vang mãi...Con phố nhỏ của tôi như một mũi tên chỉ vào hồ Bảy Mẫu. Đầu mũi tên, cạnh hồ là trường tôi học mang một cái tên rất thơ là Vân Hồ. Cuối

mũi tên, là căn nhà nhỏ của chúng tôi. Căn nhà nhỏ đó có bốn người, bố, mẹ tôi, thằng Bình em tôi và tôi. Bố tôi, một anh bộ đội đã từng tham gia chiến dịch Điện Biên. Năm 1954, hoà bình lập lại, bố theo đoàn quân về tiếp quản Thủ đô, rồi ra quân. Bố xây dựng gia đình, mua căn nhà ở đó. Mẹ tôi, một cô gái Hà Nội làm nghề bán rau quả. Sau khi lấy chồng, mẹ ở nhà làm nội trợ. Nghĩa là ở nhà cơm nước, trông nom con cái, nhà cửa. Nhà của chúng tôi khoảng hai mươi mét vuông, lợp tôn. Nhà rất tuyềnh toàng, trước kia là chỗ của người ở, con sen hoặc thằng nhỏ gì đó. Tại đây bố mở một cửa hàng sửa chữa xe đạp. Thực ra cửa hàng chỉ sửa chữa, bơm vá lật vật thôi.

Tuổi thơ tôi cứ lặng lẽ trôi theo tháng

năm. Sẽ chẳng có gì đáng kể nếu nó chỉ êm đềm như tuổi thơ những cậu bé Hà Nội khác: Ngày ngày cắp sách đến trường, đến bữa thì ăn, tối ngủ có bố mẹ mặc màn, quần áo thay ra bố mẹ giặt. Nhưng có những việc chen vào tuổi thơ và theo tôi suốt cuộc đời. Khi nào nghĩ đến, nó lại trỗi dậy, đó là những chuyện mà tôi sẽ kể cho các bạn nghe. Những chuyện trong quãng đời tuổi thơ mà tôi không thể nào quên...

Như tôi đã kể: Phố nhỏ của tôi cắm vào khu hồ Bảy Mẫu. Người ta gọi là hồ Bảy Mẫu vì nó có diện tích như vậy. Mỗi khi ai hỏi về hồ Bảy Mẫu là tôi lại huyền thuyên. Bảy mẫu có nghĩa là diện tích hồ hai vạn năm nghìn hai trăm mét vuông. Người nghe cứ trố mắt lên nhìn tôi mà

thắc mắc: Sao thẳng nhỏ lại rành đến như vậy? Có gì đâu, tôi đã nhẩm tính trước rồi. Một mẫu là mười sào, một sào là ba trăm sáu mươi mét vuông. Vậy là bảy mẫu là hai vạn năm nghìn hai trăm mét vuông! Đơn giản như vậy đó!

Cái thời tôi sống, hồ Bảy Mẫu rất rộng. Tất nhiên rộng là so với con người nhỏ bé của tôi, chứ diện tích thì vẫn giữ nguyên không có gì thay đổi. Xung quanh hồ là những đồng rác cao như núi. Tôi có cảm tưởng đây là nơi tập kết rác của thành phố. Hoặc chí ít, là nơi tập kết rác của khu (trước kia địa danh quận gọi là khu), khu Bảy Mẫu của tôi. Người ta đã có ý định biến nơi đây thành một công viên lớn, có nhiều cây xanh, có nhiều khu vui chơi, có nhiều cửa hàng bán đủ các

loại. Ai muốn mua gì thì có cái đó. Người lớn, trẻ em, người già sẽ đến đây nghỉ ngơi, vui chơi. Một viễn cảnh tươi sáng mở ra. Tuy nhiên để biến thành sự thật là cả một quá trình lâu dài...!

Chúng tôi có thói quen đi chơi bãi rác. Máy đưa bọn tôi rất lạ. Rủ nhau “Thám hiểm” bãi rác. Bao giờ cũng vậy, cái mà người này bỏ đi, không dùng được, thì đối với người khác lại vẫn dùng tốt. Thói quen nhặt nhạnh đã đưa tôi đi theo những con đường mòn nhỏ xen giữa những núi rác. Vừa đi vừa nhìn, thấy cái gì thích là nhặt lên. Người ta đồn nhau, bãi rác rất thú vị bởi có người bắt được vàng. Ai đó giấu giếm, gói bọc, kĩ quá rồi quên. Cũng có thể rơi mất hoặc bị người khác ném vào sọt rác. Người giấu

chết, không kịp nói lại với con cháu! Người bắt được, hưởng cả mấy cây vàng. Họ được đổi đời từ những đồng rác. Bọn trẻ chúng tôi không hi vọng bắt được vàng, nhưng những gì chúng tôi nhặt được cũng đủ làm chúng tôi thích thú. Một con dao nhíp cũ gỉ họ vứt đi, chúng tôi nhặt và cạo gỉ, dùng giấy nháp đánh bóng. Thế là lại dùng! Một cái gương vệt một góc, lau sạch, soi vẫn thấy hình chúng tôi toe toét cười trong gương. Một chiếc hộp sắt, hơi gỉ một chút, cạo hết gỉ đi, bôi chút dầu chống gỉ, cải lão hoàn đồng cho hộp xong, tôi mang về làm hộp đựng bút. Hay tuyệt...

Một hôm sau giờ tan học, bầu trời trưa nắng hồng rực rỡ, tôi rủ thằng Huy bạn thân, cùng lớp lại gần nhà, lang thang

theo những con đường mòn, lượn vòng qua những đồng rác. Tôi bỗng phát hiện một chiếc kéo xinh xắn. Tôi nhặt lên. Có lẽ là kéo inox. Tôi nhặt miếng vải rồi ra sức lau. Kì lạ, càng lau, cây kéo càng sáng ra. Ai là chủ nhân chiếc kéo này nếu thấy tôi lau xong chắc cũng sẽ đòi lại. Nó bóng lộn như mới. Tôi run lên vì sung sướng bởi những giờ thủ công tới đây tôi không còn phải dùng tới cái kéo hạn gì nữa. Tôi nghĩ, có lẽ phải thử độ sắc của kéo, mặc dù tôi tin rằng, không phải thử cũng biết chắc chắn nó rất sắc. Nhìn ra phía trước, một con chuột nằm tênh hênh trên nền một tấm các tông. Con chuột rất to, nằm chết còn cổ nhe những chiếc răng nanh ra, cái bụng thì phồng to, như tỏ rằng chết đó nhưng vẫn còn có

khả năng dọa nạt người đời. Tôi nói
thầm: Giờ thì chẳng ai sợ mày nữa rồi,
hỡi con chuột chết ơi! Nếu có ai sợ mày
nhất thì giờ đây cũng dám đứng bên mày
và rửa thẳm: Hỡi con chuột chết! Mày
rồi đời nhé! Giờ mày chỉ còn một vũ khí
duy nhất mà mọi người sợ đó là mang
theo bệnh dịch hạch gieo rắc cho đời.
Tao đây thì không hề sợ. Một chút nữa
thôi, tao sẽ về nhà tao. Mày thì ngược
lại, vẫn nằm đây. Mày có gieo bệnh thì
chỉ có bãi rác này là nhiễm thôi. Để
chứng minh cho sự không hề sợ của tao
thì... Mày thưởng thức nhé! Tôi xông
lên, rồi cúi xuống phía con chuột, tôi
dùng cây kéo vừa nhặt được, cắt rất ngọt
bốn cái chân đang chống lên trời của con
chuột. Bốn chân lìa khỏi xác chuột, theo

nhau rụng xuống bên thân. Tôi bỗng bàng hoàng. Ở bốn cái khúc xương còn lại bỗng rỉ máu. Vậy là con chuột này mới chết. Tôi nhìn lại cây kéo inox của mình, cũng thấy dính máu. Những vệt máu đỏ tươi dần tím sẫm lại. Tôi rùng mình! Tôi là kẻ sát sinh ư? Đâu phải. Con chuột đã chết. Tôi chỉ là người chặt chân tay nó. Chặt chân tay một xác chết thôi mà! Rồi tôi lại tự nhủ, dù sao hành động của mình cũng dã man, tàn bạo. Tự nhiên tôi thấy mình choáng váng, mắt hoa, đầu như ai bóp chặt. Thằng Huy thấy vậy chạy đến đỡ tôi ngồi xuống. Thôi, chúng ta về thôi! Nói rồi nó dìu tôi về. Tôi lấy hết sức bình sinh, tôi ôm chiếc cặp sách bên mình, cùng thằng Huy ra khỏi bãi rác. Chúng tôi mãi miết, cắm cổ đi về nhà.

Tôi quên rằng trên tay mình đang cầm một vũ khí có dính máu. Trời ơi, đây là bằng chứng cho sự khát máu của tôi. Hay là vứt quách nó đi? Nghĩ vậy, tôi cầm chiếc kéo dính máu, mặc dù rất tiếc, tôi lẳng một cái thật mạnh cho nó bay xa...

Về đến nhà. Tôi thấy mình tối sầm mặt mũi. Chẳng lẽ con chuột nó nhập vào tôi chẳng? Lấy chiếc khăn ra tôi đắp trùm kín cả người, cả mặt. Tôi như người mất hồn. Tôi nằm, rồi mê man. Thật khủng khiếp...Bỗng có một con chuột khổng lồ nó đi bằng bốn chân, nhưng nó đi không vững bởi không có bàn chân. Cũng may cho tôi. Nó mà đi hai chân như tôi, chắc tôi chết. Chuột đi bằng bốn đầu khúc của chân. Tiếng kêu của những bước đi nghe man dại như những tiếng nạng gỗ, lộc

cộc gỗ vào không gian. Những chỗ chân vừa bước hiện ra từng vệt, từng vệt máu tươi, loang lổ. Chuột đến chỗ tôi nằm. Nó nhe những chiếc răng nanh ra trông khiếp sợ. Tôi không dám cự mình. Tôi nằm im giả vờ chết. Chuột bò luồn qua người tôi. Chuột có thể biết tôi giả vờ, nhưng nó vẫn tin chỉ với một cái ngoạm là tôi chết thật. Chuột lại bò lên, liếm tai tôi. Cái răng nanh của nó cào cào như gãi. Nó làm tôi buồn chết đi được. Hay là nó thích trước khi cắn chết tôi phải làm cho tôi cười. Ví như một người bị án tử hình trước khi bị bắn chết phải được ăn thật ngon để có một nụ cười, để ra đi được thanh thản. Cái con chuột này rõ lắm chuyện. Giết tao, thì giết quách đi cho xong. Mà muốn trả thù tao thì cứ

cắn đi. Mày cũng nên nhớ, tao không giết
mày mà tao chỉ lấy đi bộ giò của mày,
khi mày chết rồi mà thôi! Chuột bò xuống
phía chân tôi. Chắc chuột tưởng tôi chết
thật, nó bỏ đi chẳng? Ăn thịt sinh vật chết
chán lắm! Tôi như mở cờ trong bụng.
Vây là cái trò giả chết của tôi lại có tác
dụng. Tôi để ý thấy chuột ngửi ngửi. Cái
mũi của nó dũi dũi vào tôi, nó tìm đến
gót chân tôi. Chết tôi rồi, nó tìm đến gót
chân Asin rồi. Chuột trả thù tôi đây. Tôi
cắt chân nó, nó cắn gót chân của tôi. Nó
tìm chỗ yếu nhất của chân tôi, “gót chân
Asin”. Nó mà cắn đứt gân của tôi thì tôi
chỉ còn nước đi nặng. Con chuột này quả
là thông minh và ác độc! Tôi đập, nhằm
đúng cái mõm có chiếc răng nanh sắc
nhọn của nó. Tôi không còn sợ nó nữa.

Cuộc chiến không khoan nhượng này chỉ có một mạng sống. Mạng sống đó phải là tôi, con người. Con người phải là chúa tể. Con người phải thắng con vật. Vậy mà cái mõm của chuột với những chiếc răng nhọn, sắc cắm chặt vào gót chân tôi...

Tôi hét lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Quả thật, khi nào đau khổ, con người đều kêu tiếng kêu đầu tiên và thống thiết là...Mẹ!...Mẹ ơi!

Mẹ tôi xuất hiện. Mẹ tôi cũng kêu thất thanh:

- Thanh, con làm sao thế? Con làm sao thế này?

Mẹ lật chăn ra, sờ vào trán tôi. Mẹ nói với bố:

- Thằng Thanh nó sốt cao lắm, ông xem

xem thế nào.

Tôi mơ mơ, màng màng thấy bố mẹ tôi bàn nhau đưa tôi đi bệnh viện...

Tôi mở mắt, không thấy con chuột đâu cả...Thì ra tôi đã bị cảm từ trong bãi rác. Xú khí của bãi rác kết hợp cái nắng gay gắt làm cho tôi bị cảm sốt. Cũng may, tôi được thằng Huy dìu, nên vẫn đi được về nhà. Cái con chuột khôn kiếp nó đi vào giấc mơ khủng khiếp của tôi...

Tôi ngồi xích lô với mẹ tôi. Bố tôi đạp xe bên cạnh, đi thẳng tới bệnh viện. Giờ tôi mới để ý bàn tay của bố. Thì ra lúc đưa tôi đi bệnh viện vội quá, chưa kịp rửa. Bàn tay bố vẫn còn nhem nhuóc dầu mỡ. Chắc bố đang chữa chiếc xe đạp nào đó. Thấy tôi vậy, bố chỉ lấy giẻ lau qua rồi đưa tôi đi luôn. Hình ảnh đôi tay

nhem nhức cầm ghi đông tay lái của bố, tôi còn nhớ mãi. Sau khi khám, bác sĩ bảo cho tôi về nhà, uống thuốc cầm và mua lá xông xông là khỏi... May mắn làm sao, thời điểm đi viện cấp cứu không có báo động. Tôi thầm cảm ơn ông trời đã phù hộ cho tôi. Cho cả nhà tôi.

Thời điểm này, giặc Mỹ đang leo thang ra miền Bắc, chúng bắn phá hậu phương lớn. Nơi là khởi điểm của các đoàn quân và hàng hóa, theo những đoàn xe, những chuyến tàu và những con người đi chi viện tiền tuyến lớn – Miền Nam.

Nhưng đó mới chỉ mừng thầm thôi. Tôi vừa về đến cổng thì còi báo động thành phố lại rúc lên. Tiếng loa phóng thanh nghe vang vang:

- “Đồng bào chú ý! Đồng bào chú ý!

Máy bay địch cách Hà Nội 150 cây số. Các lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu. Đồng bào nhanh chóng tìm nơi trú ẩn!...”

Cái âm thanh đó chúng tôi nghe đã quen. Nhưng lần nào cũng vậy cả nhà tôi lại vội vàng chui xuống chiếc hầm trú ẩn của gia đình. Vâng, gọi là hầm trú ẩn của gia đình vì nó được đào ngay trong nhà tôi. Theo lời kêu gọi của thành phố, cán bộ khối dân phố vận động mỗi nhà phải đào một chiếc hầm. Bố tôi chọn vị trí dưới chiếc phản lim. Cái phản lim này là của thừa kế duy nhất mà ông nội tôi cho bố tôi. Cái phản to hơn phản thường. Nó được làm bằng bốn tấm gỗ lim cực dày. Phải dày cỡ 5 phân. Chiều dài gần 3 mét. Ông tôi bảo: Tao thừa từ một cây gỗ lim

to, tiếc phiên gỗ, cho nên phải tận dụng. Nó theo kích thước của ông, không theo kích thước chuẩn. Thường kích thước giường phản chuẩn là 1,6 x 2 mét, hoặc 1,5 x 1,8 mét... Ở quê, ông dùng phản này để cho thợ cấy, thợ gặt nằm. Ông bảo, nằm phản lim mùa hè rất mát. Mang ra nhà tôi, ông phải thuê cả một chuyến xe bò kéo. Nhà tôi hẹp, bộ ván này choán cả một góc. Chiến tranh tràn tới Hà Nội, bộ ván ấy lại được việc. Nó trở thành cái nóc kiên cố của cái hầm nhà tôi. Dưới cái phản ấy là chiếc hầm, được xây do công sức của cả nhà. Đào đất sâu xuống tạo một cái hào, sau đó bố tôi đặt những phiên xi măng. Bố tôi gọi đó là những tấm đan. Trên cùng là một hỗn hợp. Tôi cũng không biết gọi tên hỗn hợp

ây là gì nữa. Nó gồm vôi, cát, xi măng lại thêm chút đất đèn. Bó tôi trộn thật kĩ rồi đắp đầy lên trên những tấm đan. Bó tôi luôn tự hào, chiếc hầm nhà tôi là kiên cố nhất. Tôi cũng thích. Tôi ca ngợi cái hầm kiên cố đó. Nó là chỗ dựa của chúng tôi trong chiến tranh. Nhưng tôi thích nhiều hơn nữa là cái thuyết của bó tôi, nó làm tôi yên tâm khi ngồi gọn trong cái hầm này. Bó tôi bảo: “Mình phải luôn tạo cho mình sự vững dạ để không bao giờ sợ cả!” Bó tôi thường nói đùa: Khi có báo động, chưa chắc máy bay địch đã vào! Có vào chưa chắc nó đã ném bom! Địch ném bom đấy nhưng chưa chắc đã trúng! Mà trúng hầm mình, chưa chắc mình đã bị thương! Mà có bị thương chưa chắc đã chết...” Cứ thế suy

luận thì đâu phải dễ chết, hay nói đúng hơn, ta chẳng hề sợ địch! Trong lúc mọi người lo sợ, thì tôi, và cả nhà tôi nữa, không sợ. Tôi nhầm đọc cái thuyết “không sợ” đó của bố tôi. Tuy vậy có một người hàng xóm của tôi rất sợ. Đó là chị Thơm. Chị hơn tôi khoảng bảy tuổi. Chị là công nhân của nhà máy dệt Mùng 8 tháng 3. Chị làm ca nên rất nhiều lần, buổi chiều, tôi thấy chị ở nhà. Chị Thơm rất thích trú trong căn hầm nhà tôi. Một phần như chị nói, đương nhiên tôi cũng phải công nhận: “Hầm nhà em khá kiên cố”. Tuy vậy, còn có một nguyên nhân khác, nhà chị không có hầm. Nếu nhà tôi không cho chị trú thì chị chỉ còn nước chạy ra hè đường. Ở đây có những chiếc hầm của nhà nước đào trên hè và thả

xuống những khoanh bê tông người ta quen gọi là bi. Mãi sau này, hòa bình lập lại, những chiếc hầm không còn tác dụng nữa, thì những khoanh bi vẫn còn tác dụng. Người ta đào những khoanh bi lên, lót xuống những hố sâu, tạo thành những cái giếng nước. Mặc dù hầm trú ẩn ngoài đường cũng kiên cố, nhưng chị Thơm vẫn thích hầm nhà tôi. Chị bảo hầm ngoài đường không kiên cố bằng vì không có phản lim ở trên! Một lẽ nữa, nhà tôi thường có nhiều người ở nhà, chắc chắn sẽ vui hơn. Khi chị Thơm trú nhờ, bố tôi không có ý kiến gì. Nhưng mẹ tôi thì có vẻ như không hài lòng. Mẹ bảo, “thêm con Thơm sẽ rất chật”. Tất nhiên đó chỉ là bố mẹ bàn nhau, tôi nghe trộm được. Tôi đề ý, bố tôi rất ít khi xuống hầm trú

ẩn trong nhà. Bố thường chạy ra ngoài đường làm nhiệm vụ của dân phòng, khuyên nhủ, nhắc nhở bà con tìm nơi trú ẩn. Chỉ có tôi, thằng Bình, mẹ tôi và chị Thơm là xuống hầm. Còn một lẽ nữa đó là lí do của người lớn, mãi sau này lớn lên tôi mới hiểu... Cứ khi nào có chị Thơm là bố tôi không xuống hầm của nhà. Bố tôi ra đường như thường lệ. Cũng như thường lệ, mẹ tôi xuống trước, chui vào trong cùng. Sau đó là thằng Bình em tôi, đến tôi, chị Thơm là người xuống sau cùng, bởi chính chị sẽ là người đóng nắp hầm. Một khi nắp hầm đã đóng, những người trong hầm chỉ nhận nhau qua giọng nói. Vì nó tối om!

Tôi xin được kể thêm về chị Thơm. Chị là em ruột chú Thảo, hàng xóm nhà

tôi. Gọi là hàng xóm nhưng chúng tôi chung sân, chung máy nước và chung nhà vệ sinh. Chú Thảo chỉ kém bố tôi chừng dăm tuổi. Ít khi thấy chú ở nhà. Không biết chú làm nghề gì, chỉ thấy sáng sớm chú đi tối mịt mới về. Bố tôi lúc vui cứ đùa chú ấy là có nuôi chó, nó cũng không biết chủ nó mồm ngang mũi dọc như thế nào?

Quê chị Thơm ở Nam Định. Chị theo anh trai ra Hà Nội vì bố chết trong kháng chiến chống Pháp, còn mẹ cũng mới qua đời, chỉ còn hai anh em đùm bọc lấy nhau. Cũng rất may, ra Hà Nội chị xin được ngay vào nhà máy dệt “Mùng 8 tháng 3”. Người ta đặt cho cái tên ấy theo ngày quốc tế phụ nữ mừng 8 tháng 3 vì công nhân nhà máy này toàn là phụ

nữ... Chị Thơm vốn con nhà nông nên khỏe mạnh, chắc nịch. Tính tình chị hiền lành, chịu khó. Việc nhà chị, lúc nào làm xong, chị lại sang làm giúp nhà tôi. Những lúc như thế, mẹ tôi rất quý chị. Mẹ tôi coi chị như một người em. Mẹ thường bảo ban chị nấu những món ăn mà mẹ tôi đã học được ở bà ngoại. Những việc nặng của nhà tôi như: xách nước, bở củi...chị làm hết. Chị chẳng phân biệt đâu là việc nhà tôi, đâu là việc nhà chị... Chị Thơm rất quý hai đứa chúng tôi. Chị Thơm kém tuổi mẹ tôi không nhiều lắm nhưng chị cứ gọi mẹ tôi là bác, xưng cháu. Chú Thảo, anh chị Thơm thì gọi bố mẹ tôi là anh chị, xưng em. Tôi gọi chị Thơm bằng chị, nhưng thằng Bình em tôi thì gọi chị là cô xưng cháu. Cứ loạn xạ

như thế. Tiện đâu thì gọi đây, có họ hàng gì với nhau đâu...

Tôi nhớ mãi một lần, còi báo động vừa dứt, đúng lúc chị Thơm đi làm về. Chị lao sang nhà tôi. Chị cũng kịp chui vào hầm nhà tôi và đóng nắp hầm lại. Trời thì lạnh, chị mặc phong phanh mỗi chiếc áo mỏng. Ngồi bên cạnh, chị cứ áp sát vào người tôi. Trong hầm, mọi người đều phải ngồi bó gối. Chị Thơm nắm lấy bàn tay tôi. Hình như hơi ấm của tôi truyền sang chị. Tôi thấy bàn tay của chị giá lạnh. Tôi dùng hai tay mình ôm áp tay chị. Tôi cố mang sức nóng nhỏ bé của tay mình truyền sự ấm áp cho chị. Tôi thấy tay chị như run lên. Hình như cả người chị cũng run lên. Tôi nghĩ chị vẫn lạnh nên áp vào lưng chị. Tôi luồn tay

vào nách chị. Chỗ ấy sao mà ấm và mềm mại thế... Tôi càng thấy ấm hơn khi để tay sâu vào trong... Giờ chính chị là người sưởi ấm cho tôi... Tôi như nóng bừng! Người chị cũng nóng lên rất nhanh. Tôi áp mũi mình vào mái tóc chị, một hương thơm thoang thoảng mùi lá xả. Chị thường gội đầu bằng lá xả. Chị bảo gội lá xả thơm lâu và tóc rất mượt... Tôi lại thấy lâng lâng như mình đang bám vào một cánh diều, bay bổng, diệu kì... Chị Thơm bay theo tôi, hai chị em quần quýt lấy nhau. Chúng tôi vừa bay vừa đuổi cánh tay đập đập như chim trên không trung... Rồi cái giây phút ấm áp bỗng chấm dứt bởi tiếng đài báo yên “Đồng bào chú ý! Máy bay địch đã bay xa...” Tôi như bừng tỉnh, chị Thơm chắc cũng

vậy. Chị Thơm đẩy nắp hãm ra. Tôi ngược nhìn chị. Khuôn mặt chị ửng hồng. Tôi bỗng thấy chị đẹp một cách lạ lùng. Có lẽ chưa bao giờ chị Thơm đẹp như vậy! Mẹ tôi là người chui ra sau cùng, mẹ tôi cười. Không biết mẹ cười vì có báo yên, hay cười có ý gì khác. Tự nhiên tôi thấy mình thoáng lạnh. Thú thật, lúc này tôi chỉ muốn thành phố lại nổi còi báo động để tôi lại ngồi bên chị Thơm. Chị sẽ lại truyền hơi ấm cho tôi!

Tôi cũng xin tiết lộ một bí mật mà chỉ có tôi và chị Thơm biết. À mà có lẽ thằng Bình cũng biết mang máng. Nhưng nó còn bé, có nhìn thấy cũng chẳng hiểu gì. Đó là việc chị Thơm dạy tôi hôn. Vâng! Từ bé đến giờ, có ai dạy và học hôn đâu. Cái hôn tự nó đến như mình

phải ăn cơm, uống nước và thở khí trời! Nhưng mà thực sự là chị dạy tôi hôn thật. Không hiểu chị đọc ở đâu? Hay là nghe ai “vẽ đường cho!”. Hôm ấy chị rủ tôi sang nhà chơi. Nhà tôi và nhà chị chung nhiều thứ mà! Tôi ngồi yên vị bên chị, chị bắt đầu nói. Thường khi chị Thơm ít nói, nhưng khi nào hứng lên là chị nói cũng hăng lắm...Chị bảo người ta quý nhau, yêu nhau, mới hôn nhau. Ông hôn cháu, mẹ hôn con, anh chị em hôn nhau. Nhưng cái hôn thắm thiết nhất là hai người yêu nhau. Tôi cũng đã được xem những bộ phim của nước ngoài, họ yêu nhau, ôm nhau và hôn nhau. Tôi cứ thắc mắc, hôn nhau thế thì thích thú gì. Một trong hai người bị bệnh truyền nhiễm, thì người kia chắc chắn bị lây, bấu gì. Chị

Thơm bảo hôn cũng có nhiều cách. Ông bà, cha mẹ hôn con cháu thường hôn vào trán. Người thân hôn nhau vào má, hoặc áp má vào nhau. Còn hôn môi chỉ có ở những đôi nam nữ yêu nhau hoặc vợ chồng... Nói đến đâu chị Thơm lại làm thị phạm và lấy tôi làm đối tượng. Tôi như bị tra tấn, bởi tôi như một “Ma rơ canh” một giáo cụ trực quan, không hơn, không kém. Thực sự mà nói, không hiểu sao lúc đó tôi lại chẳng có cảm giác gì! Lúc đầu chị Thơm rất sôi nổi, nhưng dần dần tôi thấy hứng thú của chị giảm hẳn... Tôi thích nhất là nhìn thấy bông hoa cúc trắng ở túi áo chị. Chị Thơm mặc chiếc áo bà ba màu gụ, như những chiếc áo khác nhưng trên miệng hai túi chị thêu hai bông hoa cúc trắng. Nhìn xa, ai

không để ý cứ tưởng đó là cái khuy
nhưng nhìn kĩ thì ra đó là hai bông hoa.
Chị Thơm nói với tôi, hoa này chỉ để
người quen ngắm thôi! Bông cúc trắng
thêu rất cầu kì trên nền màu gụ sao nó
đẹp đến như vậy! Tôi thì cứ ngắm cúc
trắng, còn chị thì cứ thao thao bất tuyệt...
Chị nói với tôi: Hôn nhau là cả hai đều
nhiệt tình hưởng ứng. Nếu chỉ có một
người chủ động, thì đó là cưỡng ép.
Cuộc vui không thành! Thú thật lúc ấy tôi
đang buồn ngủ thì làm sao hưởng ứng
được. Mà theo tôi nghĩ, tập hôn để làm
gì? Ai rồi cũng sẽ biết hôn mà! Chị
Thơm thất vọng, thả cho tôi về. Mãi cho
đến bây giờ, tôi cũng không thể hiểu nổi
vì sao lúc đó tôi lại như vậy? Đúng là
chị Thơm có yêu tôi với tình yêu của

người chị dành cho đứa em. Là tôi đoán vậy. Dù thế nào đi chăng nữa, tình yêu đó cũng đáng trân trọng...

Tôi được biết, ở quê chị Thơm cũng có một chàng trai yêu chị đắm say. Thật oái oăm, gia đình anh ấy chê chị nghèo. Chị và anh ấy chỉ vụng trộm gặp nhau. Thế rồi anh lên đường nhập ngũ theo tiếng gọi của tổ quốc. Sau ba tháng luyện quân, anh được điều động vào Nam chiến đấu. Rồi bất tin. Chị hi vọng một ngày nào đó hòa bình, anh phục viên trở về, chị với anh sẽ tổ chức đám cưới. Rồi anh chị ở luôn ngoài Hà Nội này. “Làm sao mà ngăn cấm được chị.” Chị ra ngoài này ở với anh trai cũng vì ý ấy. Tôi cũng thương chị. Thương cảm với mỗi tình đầu của chị. Những mong cho

nước nhà mau chóng thống nhất để anh chị cưới nhau. Thú thật tôi cũng thích đi dự đám cưới, đặc biệt là dự đám cưới chị Thơm, người mà tôi yêu mến. Đúng là có bao nhiêu chàng trai đều ra trận hết. Tôi nghiệp những người con gái phải sống trong cô đơn, âm thầm chờ đợi... Tôi bỗng nghĩ đến đám cưới chị Thơm một ngày nào đó. Tôi là người thích nhất, bởi niềm vui của anh chị cũng là niềm vui của tôi. Tôi ríu rít cùng mấy thằng bạn trong phố mừng vui trong tiếng pháo nổ. Thú vị nhất là cướp những quả pháo chưa kịp nổ đã xịt ngòi. Chúng tôi sẽ là người đốt tiếp cho nó nổ. Lúc đó chỉ có chúng tôi, vâng chỉ riêng bọn tôi sướng thôi!...

Tiếng còi báo động máy bay lại cất

ngang ý nghĩ của tôi. Lại có báo động! Một ngày có biết bao nhiêu cuộc báo động. Người ta cứ trèo lên, trèo xuống căn hầm không biết bao nhiêu lần. Lần này lại có tiếng bom nổ đâu đó. Tôi gọi chị Thơm xuống hầm. Lạ thật, chị không xuống. Tôi chạy sang nhà kéo tay chị. Chị kiên quyết không sang nhà tôi để trú ẩn. Chị Thơm khóc. Không hiểu vì sao hai hàng nước mắt của chị tuôn rơi? Chị nói với tôi: “Thôi cứ để chị ở đây, chị không chết được đâu!” Cùng lúc ấy mẹ tôi gọi vẳng lên: “Thằng Thanh đâu rồi không xuống hầm đi à! Mày muốn chết hay sao?” Mẹ tôi còn gọi bố tôi mau xem tôi đâu. Tôi đành xuống hầm với mẹ. Tôi hì hục kéo nắp hầm. Bố tôi bảo để đây bố đóng cho. Mẹ tôi lúc đó vẫn còn cần

nhân: “Mày muốn chết hay sao đây? Đạn bom ầm ầm oàng như vậy mà vẫn còn nhớn như được! Thật là lạ. Đúng là cha nào con ấy. Bố ương ngạnh, con cũng ương ương. Tao làm sao mà chịu được!” Tôi im lặng nhưng câu hỏi duy nhất của tôi lúc này là: Chị Thơm làm sao thế nhỉ? Tại chị nhớ người yêu chị hay tại chị dạy mình hôn, mình không nhiệt tình? Lát báo yên, chắc chắn mình phải hỏi cho rõ sự tình! Thế rồi lúc báo yên tôi lại quên bém đi mất. Tôi chú tâm vào câu chuyện của bố mẹ tôi nói với nhau lúc dưới hầm:

- Ông tính thế nào? Con cái người ta đưa nhau đi sơ tán hết. Mình cứ cho chúng ở lại, không đi, nếu xảy ra chuyện gì, rồi hối không kịp!

- Thì bà cũng biết đây! Tôi bận trăm công nghìn việc. Với lại, mình cho chúng nó đi đâu bây giờ? Chúng nó còn học hành, còn ăn uống. Con cái xa bố mẹ là khó lắm, ai dạy dỗ chúng nữa chứ!

- Thì người ta cũng như mình chứ có khác gì đâu?

- Nhưng đưa chúng về đâu? Quê bà thì ở ngoại thành, quê tôi có còn ai đâu? Mà đi đâu phải xa xa một chút, chứ gần thì, ở quách nhà cho nó xong!

- Nhưng chân chừ, chúng leo thang đến, chết cả nút!

- Tôi cũng lo lắm. Còn lo hơn cả bà ấy chứ! Phải giữ lấy nòi giống nhà mình... Hay là tôi tính gửi chúng nó lên Thái Nguyên, nhà bà Ái mà có lần tôi kể cho bà nghe ấy. Chỉ có trên ấy là an toàn,

không sợ máy bay, máy bò gì cả. Bà này hiền lành, chồng chết, nuôi một đứa con nuôi trạc tuổi thằng Thanh nhà mình, cũng ngoan. Mà chúng nó ở với nhau, cùng học, cùng chơi. Thằng tháng mình lên thăm chúng nó. Tàu Thái đi cũng tiện... Vào mạn trong lúc này là không an toàn chút nào.

- Ông tính thế nào thì tính. Chứ ở lại túm tụm thế này có mà chết cả nút. Lại còn cái nạn, chốc chốc lại chui xuống hầm... Khổ lắm!

- Các trường họ cũng đi gần hết. Thằng Thanh, thằng Bình có theo trường cũng cơ cực lắm. Bà nghe tôi, cho chúng sơ tán lên nhà bà Ái là thượng sách. Ở trên ấy đời sống cũng dễ chịu. Trên ấy cũng có trường học. Mà họ lại quý người...

- Nhưng mà đi xa như thế, tôi cũng thấy lo. Một thằng thì ương bướng (ý nói thằng Bình), còn một thằng thì hay...tơ tưởng (đó là tôi)!

Chắc tôi hay nghĩ lung tung nên mẹ hay bảo tôi là “Thằng tơ tưởng”! Đây là lần thứ hai mẹ tôi gọi tôi là thằng tơ tưởng. Lần trước tôi không hiểu, tôi đem thắc mắc hỏi bố tôi. Bố tôi bảo: Bố thì không giỏi văn chương, nhưng mà...bố nghĩ tơ tưởng tức là mơ hồ, nghĩ mãi về một điều gì đó, cũng có thể có thật mà cũng có thể không! Vậy tơ tưởng là một điều gì đó không hay lắm!...

Qua câu chuyện của bố mẹ, tôi hiểu là bố mẹ tôi định gửi hai đứa chúng tôi sơ tán lên Thái Nguyên, nơi bố tôi đóng quân trước đây. Chúng tôi sẽ ở với gia

đình bà Ái. Chúng tôi sẽ cùng chơi, cùng học với thằng Vĩnh con bà Ái. Nghe đâu nó cũng trạc tuổi tôi. Bố mẹ tôi đã thống nhất rồi.

Tôi thì thực sự không muốn xa bố mẹ tôi. Không muốn xa cái phố nhỏ này, nơi tôi đã gắn bó với bao nhiêu kỉ niệm. Ở đây có bạn cùng trường, cùng lớp, cùng phố nữa. Có bố, mẹ và còn có chị Thơm, người chị hàng xóm tốt nết. Lại còn phải xa thằng Huy cái thằng bạn thân nhất của tôi nữa!

Quả thật, thời gian này những tiếng gầm rú của máy bay cũng đã gần lắm rồi, không còn ở xa như dạo trước nữa. Tin địch ném bom ở Thanh Hóa, Nghệ An được đài thông báo hàng ngày và kèm theo là những tin quân và dân ta bắn rơi

máy bay địch...

Ngày lên đường được ấn định vào đầu tháng sau. Cái quyết định ấy của bố mẹ tôi, không cần tôi đồng ý hay là không! Vậy là sự chia li đã ở ngay trước mắt rồi. Tôi chắc chắn sẽ phải xa Hà Nội. Tôi sẽ xa phố phường mà tôi quý, tôi yêu. Tôi lại phải xa hồ Bảy Mẫu, xa bãi rác... Tôi cũng phải xa cái trường học Vân Hồ của tôi. Tôi có rất nhiều bạn học, nhưng thân nhất vẫn là thằng Huy, nó học cùng lớp lại ở ngay trước cửa nhà tôi. Cái thằng bạn mà với tôi, như người nói là “con chấy cắn đôi”. Người ta nói thế có nghĩa là thân nhau lắm, chứ con chấy nhỏ thế, ai còn chia đôi con chấy được!... Tuy nhiên có một đặc điểm là tôi với thằng Huy hay đọc chung một cuốn

sách. Đưa nào có cuốn mới là chúng tôi xem chung. Thăng Huy đọc rất nhanh. Tôi thì đọc chậm. Lắm lúc nó đọc xong rồi mà tôi mới chỉ đọc được hai phần ba trang. Tất nhiên thăng Huy phải chờ tôi. Nhiều lúc đến phần hay, gay cấn, thăng Huy cứ muốn giở sang trang mà tôi chưa xong, nó cứ gãi đầu gãi tai. Rồi thăng Huy cũng tìm cách đọc được. Huy kéo nhẹ cái trang tôi đang đọc, nó giở lên một góc nhỏ khoảng 50 độ gì đó. Thế là cả hai thăng vẫn cùng đọc một lúc!...

Thời gian này Hà Nội đã tổ chức sơ tán triệt để. Các cơ quan, các trường học, lần lượt tìm địa điểm sơ tán để tránh những thiệt hại, đặc biệt là thương vong về con người. Những hi sinh đó là không cần thiết. Hà Nội dần vắng đi theo

thời gian. Trường tôi cũng đã tìm được địa điểm là thôn Kim Lan, Gia Lâm. Địa điểm này chưa được coi là tốt, bởi lí do duy nhất là nó vẫn ở gần trung tâm thủ đô. Tuy nhiên, theo cô giáo chủ nhiệm nói, nếu không tìm được địa điểm nào khác thì cũng phải sang đây rồi tìm sau. Cô còn nói: Nếu cá nhân học sinh nào có chỗ sơ tán thuận lợi thì có thể đi theo gia đình. Cô nói tháng sau, cùng lắm là cuối tháng sau trường sẽ chuyển dần những gì có thể chuyển được. Sau đó sẽ lập danh sách học sinh đi cùng. Chiến tranh có thể kéo dài, chưa biết lúc nào kết thúc. Thực sự chiến tranh ngày càng ác liệt. Địch đã leo thang bắn phá các tỉnh ngoại vi Thủ đô rồi. Việc nó sẽ ném bom Hà Nội chỉ còn là vấn đề thời gian. Rõ là như vậy,

tôi sẽ phải đi Thái Nguyên như gia đình đã chọn. Tiểu khu, rồi khỏi phố của tôi, nhiều thanh niên đã lên đường nhập ngũ. Những chàng trai theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc gia nhập quân đội. Họ sẽ vào Miền Nam, nơi ấy đang cần họ trực tiếp đánh quân xâm lược.

Chị Thơm biết tin tôi phải đi sơ tán ở Thái Nguyên, chị gọi tôi sang nhà chị. Chị nói như khóc. Trong tiếng nói của chị, tôi thấy có một cái gì đó biểu hiện sự nuối tiếc, xót xa: “Ngày mai em phải xa chị rồi! Chị mất một người bạn để chia sẻ vui buồn!” Kể cũng đúng. Thường ngày tôi và chị hay nói chuyện với nhau. Có gì ngon, chị cũng gọi tôi cùng ăn. Đi học thì thôi chứ khi về nếu chị có ở nhà là tôi lại sang chơi với chị.

Có lần tôi, thằng Bình và mấy đứa trẻ con cùng phở được chị dẫn đi cắm trại. Gọi là đi cắm trại cho nó sang thôi, chứ chúng tôi thường rủ nhau đi ra chơi ở nghĩa địa Tây. Gần nhà tôi, khoảng 300 mét có một nghĩa địa chỉ để chôn Tây, nên mọi người gọi đó là nghĩa địa Tây. Tuy là nghĩa địa nhưng những chiếc mộ ở đây chôn theo hàng lối rất đẹp. Số đông mộ ở đây chôn những lính Pháp chết trận. Mỗi phần mộ được kiến trúc như tòa nhà con. Hầu hết là đá ganito. Chúng tôi hay chơi đồ hàng ở trên những mộ chí, chui vào các lỗ. Mỗi người xí một mộ. Coi đó là nhà mình. Rồi sang nhau, thăm hỏi như người lớn. Tất nhiên những lần có thêm mấy đứa hàng xóm. Cuộc chơi rất vui. Có lần chị Thơm nói một câu mà

đền bây giờ tôi vẫn nhớ. Tôi cũng bị bắt
ngờ, liệu đó có phải là câu nói gở? Câu
nói định mệnh? Chị bảo: “Bao giờ chị
chết, chị cũng bảo anh chị làm một cái
mộ cho chị như mộ Tây này!”. Chúng tôi
còn cùng nhau đi nhặt hạt cườm. Mộ Tây
bao giờ khi chôn cũng có những vòng
hoa rất đẹp làm bằng những hạt nhựa hay
thủy tinh gì đó, có lỗ xuyên vào nhau tạo
nên những cánh hoa, cành lá. Những
vòng hoa chắc là gửi từ Pháp sang. Họ
hàng không thể gửi hoa tươi được nên họ
gửi những vòng hoa cườm. Chúng tôi
nhặt. Chị Thơm tết rất khéo thành những
vòng hoa đeo cổ hoặc những chiếc vòng
nhẫn. Có lần tôi đeo nhẫn trên cả mười
ngón tay... Rồi chúng tôi chơi đồ hàng,
chơi trò vợ chồng, rất vui. Nhiều lần

chúng tôi quên cả giờ về. Cũng có lần bố mẹ tôi đi tìm gặp chúng tôi đang ríu rít theo nhau về. Bố tôi bực quá liền cho tôi mấy cái bạt tai. Chị Thơm biết lỗi của mình nên cứ lầm lũi bước. Hôm ấy cũng may là bố tôi thấy, chứ mẹ tôi thì, chị Thơm sẽ bị mẹ tôi mắng ngay. Không chỉ có vậy, mẹ còn nói toáng lên cho hả giận...

Những chuyện cũ cứ được chị Thơm nhắc lại không sót chuyện nào. Tôi ngồi nghe như nuốt từng lời. Không hiểu sao chị Thơm lại nhớ đến như vậy ? Chị ôm chặt tôi, như là sợ mất tôi. Chị hôn rất nhiều lên trán tôi. Theo lời dạy của chị, đó là người trên hôn người dưới. Tôi bỗng thấy những giọt nước mắt nóng hổi rơi trên mặt tôi. Chị Thơm khóc thật. Tôi

cô an ủi chị. Tôi đã không chịu đi. Nhưng xem ra tôi không thể cưỡng được. Bởi vì chiến tranh đã tới thêm nhà rồi. Người già và trẻ em không có quyền ở lại. Nói như bố tôi, trẻ con sẽ làm quân chân người lớn. Nếu tôi không đi Thái Nguyên theo sự sắp đặt của bố mẹ thì phải đi theo trường. Sẽ tệ hơn và khó khăn hơn khi hằng tuần bố mẹ lại phải đạp xe tiếp tế cho chúng tôi. Tôi chỉ an ủi chị Thơm bằng niềm an ủi duy nhất là: Thỉnh thoảng bố mẹ em lại cho em về thăm chị. Chiến tranh chắc cũng sẽ không lâu đâu. Chị em mình còn nhiều dịp gặp nhau cơ mà. Vậy mà chị Thơm vẫn cứ khóc! Nghĩ cũng tội nghiệp, liệu đó có phải là buổi gặp cuối cùng của tôi với chị chăng? Chiến tranh mà, biết ai mất,

ai còn? Nếu là buổi gặp cuối cùng của
tôi với chị Thơm thì buồn lắm! Mãi sau
này lúc nào nhớ đến chị, tôi lại nhớ buổi
chia li ấy! Tối hôm sau tôi đi. Chị Thơm
bận đi làm. Vì đúng ca của chị...

2. Ngày tôi xa Hà Nội

Tôi, bố tôi và thằng Bình, ra ga Hàng Cỏ (Tên ga Hà Nội bấy giờ) lúc 7 giờ tối. Chúng tôi gọi xích lô vì thằng Bình không đi bộ được. Mặc dù từ nhà tôi ra ga không xa.

Đêm ấy bầu trời đen kịt. Không trăng sao, nhưng bù lại những chiếc đèn đường cũng đủ sáng để cảm nhận. Không khí chiến tranh đã bao trùm trên đường phố. Đây đó những tốp công an tự vệ đi tuần tra. Nhiều tốp bộ đội hành quân. Có lẽ các anh đang chuyển quân ra chiến trường. Họ vừa đi vừa hát vui vẻ. Thi

thoảng có những cô gái đi qua liền bị các anh bộ đội đùa vui. Đại loại: “Tạm biệt em yêu nhé! Anh đi vào Nam chiến đấu, ở nhà cố gắng đợi. Hòa bình anh sẽ về! Đừng có lém phém với thằng nào nhé!...” Tôi chẳng hiểu gì. Bố tôi thì như không để ý đến những gì xảy ra xung quanh. Chắc bố đã quen với những chuyện chiến tranh. Bố cứ dặn dò thằng Bình: “Con chịu khó đi sơ tán ngoan, thỉnh thoảng bố sẽ lên thăm con. Con phải nghe lời anh, cả anh Vĩnh con bá Ái nữa!”. Mà tôi và thằng Bình đã biết anh Vĩnh như thế nào đâu...

Chiếc xích lô cứ lướt đi. Tâm trạng tôi thì rối bời. Tôi nhớ mẹ tôi. Tiễn chúng tôi, mẹ khóc. Mẹ không cầm được nước mắt. Người mẹ nào chẳng thế. Xa

con, người mẹ rần rỏi đến mấy cũng phải rơi nước mắt. Đằng này chúng tôi đi không biết ngày nào trở về. Nói đại nếu hai đứa chúng tôi có bị làm sao thì chắc mẹ không sống nổi. Chiến tranh là vậy. Chiến tranh là chia li, là đau khổ. Chiến tranh là mất mát, là chết chóc... Chiến tranh có thể ngược với quy luật. Không chết chàng trai ra trận mà chết người con gái ở hậu phương. Mà cũng lạ! Cuộc chiến tranh này, chỗ nào cũng là trận địa, chỗ nào cũng là chiến trường. Chỗ nào cũng có thể thương vong, chết chóc. Nghĩ đến cái chết, tôi lại rùng mình, sởn gai ốc. Tôi tưởng tượng mình bị chết mọi người đến đưa ma... Nhiều lần đi đưa đám ma, tôi biết. Người nào cũng khóc, cũng xót thương cho người đã chết. Chết

là hết mà... Chết không được đi học, không được đi chơi, không được ăn những món ngon. Không được gặp mọi người nữa. Tôi lại rùng mình!... Mẹ tôi cứ đòi theo chúng tôi ra ga. Bố không đồng ý. Ông không muốn có sự phiền đưa khóc lóc tại sân ga. Ông đã quen lắm với chiến tranh rồi! Mẹ khóc, chắc chúng tôi cũng khóc theo. Bố bảo mẹ ở nhà còn trông nhà, tối tắm thế này nhà cửa lại tuyềnh toàng. Nói thế, mẹ tôi mới chịu ở nhà.

Không biết tàu chạy có đúng giờ không? Trong chiến tranh, các chuyến tàu đều chậm. Mọi chuyến tàu đều ưu tiên số một là chở bộ đội vào Nam. Chúng tôi đến ga. Không ngờ tối đêm rồi mà ga còn đông người đến như thế. Bố mua vé

trước nên chúng tôi vào ga không mấy khó khăn. Đầu nhất là bộ đội. Những anh bộ đội trẻ măng, quân phục mới, tề chỉnh, ba lô trên vai. Các anh nói cười vui vẻ lắm! Các anh ra mặt trận mà cứ như đi trẩy hội. Họ chào nhau, hẹn nhau ngày thắng lợi. Họ chia tay nhau. Có những cô gái quay mặt đi, lau vội dòng nước mắt bất chợt xuất hiện. Đất nước có giặc, toàn dân là lính! Sơ tán cũng như đi ra trận!... Chiếc ba lô rất nhiều dây kháng chiến năm nào bố tôi dùng, giờ lại được tôi mang trên vai. Tôi không có mũ, nhưng nhìn tôi thì giống bộ đội lắm rồi. Bộ quần áo màu rêu tôi mặc, mẹ tôi mới may. Mẹ bảo, giờ thì ai cũng là bộ đội nên mẹ may cho bộ quần áo màu rêu này! Mẹ rất muốn may cho tôi bộ quần

áo màu sáng, nhưng những màu bắt mắt lại là màu làm mục tiêu cho máy bay địch. Mặc dù vậy, bộ quần áo của tôi trông cũng rất oách. Bố tôi bảo: Chỉ thiếu cái áo trấn thủ và cái mũ lưới nữa là giống bố, anh vệ quốc ngày xưa. Tôi không chịu. Tôi giống anh bộ đội hiện nay thì đúng hơn. Bố tôi cười. Giống ai thì cũng là anh bộ đội cụ Hồ cả thôi! Thằng Bình em tôi thì đeo một cái túi dết. Cái dây dài lướt thướt, khi di chuyển, cái túi cứ đập vào hông nó và phát ra tiếng kêu rất lạ. Trong túi có một bộ quần áo của nó. Tôi bảo để tôi mang tất cả. Bình không chịu, nó cũng thích được làm việc. Nó cũng thích mang vác như anh bộ đội. Chạy gần theo chúng tôi một lúc, nó thờ dốc. Nó đòi bố tôi cõng.

Bố tôi cũng chiều nó. Tôi bỗng khựng lại trước một con tàu chuyển bánh. Các anh bộ đội xáo xác. Các anh thả những tờ giấy bay như bướm bướm. Các anh nói với những người ở sân ga: “Các bác ơi! Các bác chuyển thư dùm chúng con. Chúng con không về qua nhà được! Chúng con phải vào ngay miền Nam chiến đấu... Cô ơi, bác ơi! Giúp chúng con nhé! Nếu không chuyển được thì gửi qua bưu điện cho bọn con!” Tôi nhặt lên. Một lá thư viết vội. Không có phong bì, không đề ngày viết. Nội dung rất ngắn gọn: “Bố mẹ ơi! Con đang trên đường vào Nam chiến đấu. Con không kịp qua nhà! Con mong bố mẹ và các em mạnh khỏe. Con chào bố mẹ. Hết giặc con lại về!” - Ai nhặt được lá thư này xin

chuyển hộ cháu đến số nhà ... phố Huế, cháu xin cảm ơn !

Vậy là anh bộ đội này bắt đầu vào Nam chiến đấu. Tôi nhìn lên cửa sổ toa tàu. Những khuôn mặt trẻ, những nụ cười tươi rói. Họ đi vào cuộc chiến đấu mà nhẹ nhàng như vậy đó! Chiến đấu là gian khổ là sinh tử, sao mà các anh vui vẻ thế. Các anh coi thường cái chết. Các anh coi cái chết nhẹ như lông hồng. Tôi đi sơ tán, khổ chẳng thấm vào đâu. Khó khăn chẳng là cái gì cả. À mà rất nhiều anh bộ đội đội mũ tai bèo, mũ của những chiến sĩ giải phóng quân. Đêm nay các anh phải đi suốt đêm để đến chiến trường! Sao các anh đáng yêu thế! Sao mà thương các anh quá! Giá mà tôi bỗng lớn lên như cậu bé Phù Đồng, có lẽ tôi cũng

ở trong những đoàn quân ấy. Tôi bỗng
dõi theo một chị. Chị còn rất trẻ. Chị
chạy theo đoàn tàu đang bắt đầu chuyển
bánh. Trên ô cửa, một anh bộ đội trẻ
măng chìa đôi tay ra. Hai bàn tay chị
cũng giơ lên với theo. Cứ thế hai đôi tay
cứ chạy theo đoàn tàu mà chẳng nắm
được nhau. Cả hai đôi tay cùng chuyển
động theo đoàn tàu. Giá như có một phép
màu nào đó tôi sẽ làm cho con tàu đỗ lại
để anh và chị nắm được tay nhau, dù chỉ
là chốc lát. Hoặc là Tôn Ngộ Không tôi
sẽ giơ đôi tay của tôi ra, nâng đôi chân
của chị cao hơn lên, chỉ cao lên một chút
thôi là bàn tay chị nằm gọn trong bàn tay
anh. Vậy mà những phép màu đó không
có được. Đôi tay anh xa dần đôi tay chị.
Xa dần, xa dần theo tốc độ tăng của đoàn

tàu. Họ sẽ xa nhau mãi mà chẳng hề nắm được tay nhau !...

Tôi đang miên man nghĩ. Bố tôi bỗng giật mạnh tay tôi. Con nghĩ gì thế ? Tàu Thái đến rồi kìa! Chết thật, tôi lại tơ tưởng... Tôi đưa lá thư cho bố tôi và nói: Lúc nào về, bố chuyển giúp thư này, vì anh ấy ở gần nhà mình. Bố tôi cầm lá thư đút vào túi áo, rồi kéo chúng tôi lên tàu. Lên tàu, tôi cứ nghĩ mãi về các anh. Nếu khi tôi lớn mà vẫn còn giặc, chắc chắn tôi sẽ tòng quân đi chiến đấu. Bố tôi cũng thẳng Bình, còn tôi cứ bị bố vừa lôi vừa kéo vào toa. Rất may, vẫn còn chỗ tạm đủ cho ba bố con tôi. Ngồi yên lặng, định thần lại, tôi nghĩ miên man. Cái tính tôi nó như vậy, cả nghĩ. Sao con người ta cứ phải đánh nhau nhỉ? Hai

người lính ở hai chiến tuyến phải đánh nhau. Mà họ không biết nhau, không thù oán nhau. Họ đánh nhau vì lí do gì? Nhưng cái gì đã khiến họ cầm súng? Cuộc đời, ai chẳng thích bình yên. Rõ ràng, nếu những người bên kia chiến tuyến không kéo quân sang xâm lược nước ta, thì làm gì có đánh nhau? Họ mang súng, đạn, máy bay, tàu bò, đồ tiền, đồ của, tạo ra cuộc chiến? Tôi đã đánh trận giả, tôi biết, hai bên đều bị đau. Mà trận thật, chắc đau hơn! Trận thật, súng đạn thật cơ mà! Một lẽ đương nhiên, nó đánh ta thì ta đánh trả. Cái giá của hòa bình là phải chiến thắng chiến tranh... Các anh vào chiến trận, còn chúng tôi phải lùi xa. Trẻ con mà!...

Trời tối đen. Thi thoảng ánh sáng loe

lóa nhưng yếu ớt từ dưới đường hắt lên. Ánh sáng yếu ớt ấy cũng đủ nhìn rõ mặt người. Một bà ngồi cạnh chúng tôi, một phụ nữ nông thôn. Bà ta chắc vừa đi thăm chồng ở Hà Nội. Bà mời chúng tôi ăn bánh chưng mùi thơm phức. Tôi mới ăn cơm chiều mà giờ ngửi mùi bánh chưng sao thấy thèm thế! Bố tôi không ăn. Tôi vẫn nhận một miếng. Bà còn động viên: “Ăn đi con ạ! Không biết thế nào! Nay sống mai chết, khôn lường. Cứ phải ăn cho khỏe. Phải sống. Phải sống thật khỏe mạnh con ạ! Để còn sức chờ đón ngày chiến thắng!” Với cái triết lí đơn giản ấy tôi thấy hay hay. Đúng như vậy. Hôm nay còn ngồi đây, ngày mai chưa biết sẽ ra sao? Đạn lạc, tên bay, biết thế nào? Ai sống, ai chết? Ngày mai ra đi, nhưng

hôm nay phải sống. Phải sống khỏe mạnh. Phải biết yêu thương! Nhìn kĩ bà, tôi thấy toát lên vẻ đôn hậu đáng yêu. Vâng! Cuộc sống có nhiều người như thế. Cuộc sống đáng yêu biết bao! Thằng Bình em tôi không ăn của nếp. Món khoái khẩu của nó là bánh mì. Bố tôi kể ra cái khẩu vị của nó cho mọi người nghe. Thằng Bình thà nhịn đói còn hơn ăn miếng bánh chung. Cũng một lẽ nữa, ăn của nếp là không hiểu sao người nó cứ bị mẩn ngứa. Phía ghế đằng trước chúng tôi có một bà còn khá trẻ. Bà lôi từ trong gầm ghế ra một chiếc tải. Đó là tải bánh mì. Bà cẩn thận tháo dây buộc, lấy ra một chiếc bánh nóng, thơm. Bà đưa cho thằng Bình và nói: “Cháu ăn đi!” Rồi bà kể: Cứ hai ngày một lần, bà từ Hà Nội về

Lưu Xá mua một tải bánh mì đưa về bán cho anh em công nhân gang thép. Thấy tôi có vẻ không hiểu, bà ta giảng giải. Trên này có khu gang thép là nơi họ nấu từ những cục quặng thành gang, thành thép để cung cấp cho các nhà máy cơ khí làm ra máy móc. Khu gang thép trên này có khá đông công nhân. Một cái bánh mì cũng đủ để ấm dạ, ấm lòng trước khi vào ca. Thằng Bình nhận chiếc bánh mì, ăn ngay không khách sáo. Nếu là ban ngày chắc tôi sẽ nhìn thấy khuôn mặt rạng rỡ của nó khi được nhận chiếc bánh này. Bố tôi cảm ơn bà và ngỏ ý muốn trả tiền. Bà ta giãy nảy. Bà nói đáng là bao. Cháu nó ăn ngon miệng là nhà em sướng rồi! Bố tôi như cảm thấy mình có lỗi. Bố bảo, lần đầu tiên đưa bọn trẻ đi xa nên cũng

không để ý đến chuyện ăn. Ba bố con tôi, trước khi ra ga đã cùng nhau chén một bụng căng rồi. Bố không nghĩ rằng nửa đêm sẽ đói. Mà đúng thật, khi đi, tôi no lắm, vậy mà giờ nếu không có miếng bánh chung của bà khách cùng đi chắc tôi cũng không chịu được. Vậy mới biết vì sao những người làm đêm, làm ca ba phải tổ chức ăn ca ba. Tôi lại nhớ đến chị Thơm. Chị kể cho tôi rất nhiều về đời sống công nhân dệt, về những niềm vui, nỗi buồn của họ. Những nhọc mệt khi phải làm ca ba. Không biết giờ này chị ở đâu, chị đã về chưa? Nhiều lúc tôi để ý thấy chị thoáng buồn. Chị hay thờ dài. Cuộc sống của chị có gì uẩn khúc chăng? Tôi dò hỏi, chị không nói...

Tàu đến ga Lưu Xá. Người đàn bà buôn

bánh mì chào chúng tôi rồi xuống tàu. Bà ta còn dặn với lại: Chỉ còn ít ga nữa là đến ga Đồng Quang, đó chính là ga bố con tôi phải xuống. Đừng có ngủ quên mà đi quá thêm một ga nữa là ga cuối cùng, ga Quán Triều. Đến ga này chỉ còn nước nằm chờ tàu quay về, bởi ga này lúc đó không có tàu xuôi!... Sao mà những người dân bình thường họ tốt bụng thế nhỉ? Những người lao động chân chất, đáng yêu biết bao! Không để ghé trống, bà khách vừa xuống đã có người khác ngồi vào. Khách mới là hai mẹ con. Họ chắc là người dân tộc thiểu số. Bà nói với con những gì chúng tôi nghe không hiểu. Nghe tiếng cứ riu rít như chim. Bà mẹ, lúc thì nói tiếng Kinh lúc thì nói tiếng dân tộc. Thằng bé đi theo mẹ nó

chắc trạc tuổi tôi. Nó chẳng nói, chẳng rằng, chỉ gật đầu hoặc lắc. Ánh sáng loang loáng của đèn đường giúp tôi nhận ra khuôn mặt khá tuần tú của nó. Nó mặc bộ quần áo màu chàm. Tôi được biết bộ quần áo này qua vở kịch của đội kịch trường tôi với hoạt cảnh “Anh Kim Đồng làm liên lạc” Anh Kim Đồng là người dân tộc Nùng. Chắc thằng bé ngồi trước mặt tôi cũng là người dân tộc Nùng hay Tày gì đấy. Trang phục hai dân tộc ấy chỉ khác nhau ở chỗ áo dài áo ngắn thôi!... Cái thằng cũng kì. Nó không nói chuyện thì cũng được, nhưng nó cũng chẳng buồn nhìn ai. Tôi thấy nó nhìn lướt qua tôi một cái rồi quay đi chỗ khác. Cái thằng đến là khinh người! Tao cũng chẳng thèm nhìn mày đâu. Đừng có tưởng nhé!

Tao hi vọng từ giờ đến khi tao xuống ga, tao sẽ không phải nói với mày câu nào! Nó cứ nhìn ra cửa rồi thỉnh thoảng vỗ tay vẻ thích thú. Qua câu chuyện của bố tôi và mẹ thằng đó, tạm gọi như vậy vì tôi chưa hề biết tên nó, tôi thấy hình như bố tôi hiểu được tiếng bà mẹ nói. Tôi chợt nhớ ra có thời gian dài bố tôi sống với đồng bào dân tộc. Bố cũng gật gù tán thưởng những điều bà ta nói. Thi thoảng bố tôi cũng nói một vài câu tiếng dân tộc... Con tàu đang chạy đều trên đường ray. Tiếng nó to nhưng đều đều. Tàu lại rung theo nhịp tiếng động. Nhiều người thiếp đi trong giấc ngủ. Cái thằng không nói câu nào cũng ngủ gà ngủ gật. Cái nóng cũng dịu đi, nhường chỗ cho những cơn gió thoảng qua, len lỏi vào trong toa.

Bỗng nhiên tàu phanh lại. Tiếng bánh sắt rít trên đường ray. Nghe thật đáng sợ. Tôi đang mơ mơ màng màng chợt bừng tỉnh. Mọi người xì xào bàn tán.

- Sao thế nhỉ?

- Tai nạn à?

- Không! Báo động, có máy bay địch!

- Chết thật. Đang giữa đường thế này trốn vào đâu?

- Đề nghị bà con yên lặng, đang có máy bay địch! Ai soi đèn pin thế nhỉ? Có tắt ngay đi không? Chết cả nút bây giờ!

Một nhân viên chạy tàu nói. Nhiều người góp theo. Tiếng xì xào tăng dần. Kì lạ, tôi thấy thằng bé áo chàm vẫn ngủ. Chắc nó đi đường mệt quá nên thiếp đi. Mẹ nó lay nó dậy nói với nó gì đó như kiểu bảo đang có báo động. Nó giở mình

một cái rồi làu bàu trong miệng, chẳng ra tiếng. Nhìn cái vẻ của nó tôi đoán là bất cần. Cứ ngủ đã!

Nhiều người lục tục kéo nhau xuống tàu. Họ đứng bên thành tàu dáng điệu lẳng nghe. Tôi cũng định kéo bố tôi xuống tàu xem sao. Bỗng mọi người lại lục tục kéo lên. Họ nói với nhau: Máy bay địch đi xa rồi. Con tàu lại từ từ lặn bánh. Ai lại về chỗ của người ấy. Họ lại nằm ngủ như không hề có việc gì xảy ra. Họ chắc là những người đi tàu đã quen với chiến tranh, với báo động. Cuộc sống vẫn cứ trôi. Địch đến, cuộc sống tạm ngừng. Địch đi, cuộc sống lại trở lại bình thường như những gì vốn có của nó. Quả thật lần đầu tiên tôi tiếp xúc với cảnh báo động trên tàu, tôi cũng lo. Tôi

nghĩ đến cảnh con rết đang bò, bỗng con gà mổ đứt đôi, rết vẫn ngo ngoe, còn con tàu nếu bị bom ném trúng giữa chắc hai nửa tung lên. Chắc chắn có người tung bay theo và tất nhiên lại phải rơi xuống. Làm sao mà tránh nổi cái chết. Chiến tranh thì con người thường đi bên cái chết. Lúc ta mạnh, cái chết phải lùi xa, nhưng nếu ta yếu cái chết lại vồ ta, nhập vào ta... Ở nhà tôi có căn hầm trú ẩn của gia đình, cái hầm dưới tấm phản lim ấy. Tôi chỉ việc nhảy tót xuống hầm. Dưới đó tôi hoàn toàn yên tâm. Nghĩ đến hầm, tôi lại nhớ đến chị Thơm! Tôi nhớ những lần xuống hầm cùng chị. Hơi ấm của chị làm tôi ấm dần lên. Sự sợ hãi cứ như bay đâu mất. Còn bây giờ đây, hầm không có, chị Thơm cũng không. Sự lo

lẳng của tôi lại tăng lên gấp bội. Tôi
thầm kêu: “Chị Thơm ơi! Chị đang ở
đâu? Em bỗng nhớ chị quá. Chị đừng
cười em nhé!” Hình như chị Thơm nghe
thấy tôi nói. Chị bỗng xuất hiện ngay bên
tôi. Chị vuốt má tôi, hôn vào trán tôi một
cái hôn nồng nàn. Tôi ôm chầm lấy chị
như thể không để chị tuột khỏi tay tôi.
Tôi khẽ kêu: “Chị Thơm ơi! Em không
cho chị đi đâu! Chị phải cùng em đi Thái
Nguyên cơ!” Bỗng tiếng một bà ngồi
cạnh gối tay tôi nói: “Thằng cu nó nói mê
gì thế ông?” Nghe câu hỏi, bố tôi giật
mình quay lại, thấy tôi đang ôm chầm bà
ta... Bố tôi bảo tôi mệt quá, ngủ say và
nói mê!... Tôi bừng tỉnh. Tôi lại tơ tưởng
rồi! Chẳng có chị Thơm nào bên tôi cả!...
Con tàu lại đưa chúng tôi vào giấc ngủ

bởi những tiếng đều đều của nó. Thằng áo chàm vẫn ngủ. Chắc nó không hề biết mọi người lo sợ chạy xuống tàu. Cũng may trời tối, chứ không thì mọi người đọc trên sắc mặt tôi sự lo lắng sợ sệt đến như thế nào? Cứ thế cứ thế, con tàu lắc lư đều đều, nó xuyên màn đêm đưa chúng tôi đến một nơi mà tôi chưa hề biết. Nơi ấy không có chị Thơm, một người chị, một người bạn chân thành đáng yêu. Cũng không có thằng Huy. Cái thằng đọc sách nhanh như chảo chớp ấy!

Trong bóng tối nhập nhòa, con tàu như tỉnh như mơ. Tàu giảm dần tốc độ rồi dừng hẳn. Con tàu đang vào ga. Đây là ga Đồng Quang. Người ta còn gọi là ga Thái Nguyên. Xuống đây là đoạn đường gần nhất để vào thị xã Thái Nguyên.

Trong ánh sáng hưng hửng của bình minh, tôi đã nhìn thấy một nhà ga. Đúng là ga xép, chỉ có một khu nhà xây theo hình chữ u. Sân ga có khá đông người. Họ đang chờ lên tàu. Họ đi một ga nữa, ga cuối cùng có tên là Quán Triều. Như bà bán bánh mì cảnh báo. Ga này đồ rất nhanh, chừng mười lăm phút. Nếu ai không để ý hoặc mãi ngủ sẽ quên mất và sẽ phải theo con tàu đến ga cuối cùng. Chỉ còn nước chờ tàu xuôi. Mà tàu đó nghe nói không thể chạy ngay vì phải bốc dỡ hàng, đổ thêm nước, cùng sự nghỉ ngơi của công nhân chạy tàu...

Mọi người lục tục xuống tàu. Đúng hơn, những ai xuống thị xã Thái Nguyên xuống tàu. Hòa trong dòng người, bố tôi cũng thẳng Bình lũng thững bước. Tôi đi

theo sau. Hai mẹ con thẳng áo chàm cũng cùng đi. Lúc này tôi lại nhớ mẹ tôi. Mẹ tôi tuy hay mắng tôi, nhưng mẹ thật tốt. Tôi nghĩ người mẹ Việt Nam nào cũng tốt. Mẹ làm tất cả vì con. Xa con người mẹ nào chẳng khóc. Đúng là bố tôi cứng rắn hơn. Mẹ tôi mà ra ga tiễn chúng tôi thì chẳng biết mẹ có còn nước mắt để mà khóc nữa không. Tôi đã chứng kiến đám ma bà ngoại tôi, mẹ là người khóc to nhất, mẹ gào lên, khóc đến khản cả cổ! Lúc tôi chào mẹ, mẹ đã cố không khóc nhưng tôi nhìn thấy nước mắt mẹ cứ trào ra. Tôi đã bắt gặp mấy lần mẹ lén quay đi để lau nước mắt.

Tôi lại nhìn thẳng áo chàm và mẹ nó đi bên. Nghe nói nó và mẹ nó cùng về nơi chúng tôi đến. Qua câu chuyện, hình như

những người mà bố tôi nhắc đến thì mẹ nó cũng biết. Cái thằng cứ làm lũi bước. Chắc mọi người đều mệt mỏi, không ai nói với ai câu nào. Trời sáng dần. Tôi đã nhìn rõ mặt thằng áo chàm. Mặt mũi nó cũng sáng sủa. Chỉ có nước da là ngăm đen. Chắc thằng này cũng lam lũ. Nhìn bộ mặt của nó, tôi thấy nó cũng đáng yêu. Tôi chủ động bắt chuyện.

- Đằng ấy tên là gì ?

- Sinh Quai Dừng !

Cái tên đến lạ. Thằng Dừng trả lời dỏng một, còn lạ hơn. Nó nói nhưng mặt tỉnh bơ, trông dễ ghét. Một cái tên tôi mới nghe lần đầu.

- Đằng ấy đi đâu về ?

- Thăm bố !

- Sao lại thăm bố ?

- Thăm bố là thăm bố chứ còn sao nữa !
Bà mẹ đi bên cạnh nghe, giải thích cho tôi:

- Chồng cô làm công nhân gang thép, ít được về nhà. Cô với thằng Dừng thỉnh thoảng đến thăm ông ấy !

Thì ra là vậy.

- Ấy về đâu bây giờ ?

- Làng Nậm.

Cái tên làng Nậm, bố tôi đã nhắc đến nhiều lần. Chúng tôi sẽ về đấy sơ tán. Vậy là thằng Dừng ở đúng cái nơi chúng tôi sẽ đến.

- Về Nậm còn gần mười cây vớ!
Không đi bộ được đâu! Chúng ta đi xe ngựa vớ! Để tôi xem có cái xe nào tôi vớ!

Mẹ thằng Dừng xăng xái như một

người hướng dẫn viên du lịch.

Thái Nguyên gọi là thị xã nhưng người đi lại rất thưa thớt. Chắc buổi sáng chưa đến giờ đi làm. À, mà chiến tranh họ cũng ít ra đường. Chúng tôi đi bộ được một đoạn. Một chiếc xe ngựa đi qua. Lần đầu tiên trong đời, tôi được nhìn thấy xe ngựa. Ở Hà Nội tôi chỉ nhìn thấy xe bò kéo. Chắc ở Hà Nội đông người nên không cho lưu hành xe ngựa. Ngựa chạy nhanh dễ xô vào người đi đường, không an toàn. Thăng Bình đã tỉnh ngủ. Nó nhìn con ngựa cũng với vẻ thích thú và hỏi bố tôi :

- Con gì thế hả bố ?

- Con ngựa mà cũng không biết!-

Thằng Dừng hãnh diện trả lời. Cái mặt nó vênh lên.

Mẹ thằng Dũng đã hỏi đúng chuyên xe ngựa mà chúng tôi cần đi. Lên xe còn có hai người nữa. Đúng là xe ngựa chạy nhanh thật. Trong ánh hừng của buổi sáng tốt lành, tiếng vó ngựa khua lóc cóc giòn giã trên mặt đường nhựa. Bầu trời xanh không một gợn mây. Phố xá hai bên lướt qua, như lùi sau chúng tôi. Tôi thấy lòng mình thanh thản.

- Cậu học lớp mấy ?

- Lớp bốn.

Vẫn những câu trả lời cộc lốc. Sao nó lại học lớp bốn nhỉ? Thằng Dũng trạc tuổi tôi. Nhìn kĩ, nó còn lớn tuổi hơn tôi. Nếu học dốt chậm lên lớp, cứ cho là đúp một năm thì giờ nó phải học lớp năm chứ. Sao lại mới học lớp bốn. Tôi không dám hỏi tiếp, sợ chạm vào lòng tự ái của

nó.

Chiếc xe ngựa đưa chúng tôi xuyên qua thị xã. Giờ mới thấy hai bên đường có những dãy nhà to, cao. Nhiều nhà một tầng, nhưng xen kẽ có những tòa nhà hai tầng. Phố xá vẫn im ắng. Trong chiến tranh, thị xã vẫn thanh bình. Bên đường, không có hầm trú máy bay như ở Hà Nội. Những người dân ở đây vẫn sống bình thản, không hồi hải, vội vàng như ở Hà Nội. Có nghĩa là chiến tranh chưa leo thang đến nơi này. Tôi càng thấy yên tâm với ý định sáng suốt của bố mẹ tôi khi chọn nơi này để cho tôi và thằng Bình sơ tán. Chiếc xe đi một đoạn đường khá xa. Tôi quan sát phía bên trái, một vách núi, bên phải một khoảng không, xa xa có một triền sông. Bà mẹ thằng Dũng giới thiệu

như để cho tôi hiểu. Đây là sông Cầu. Vâng đúng rồi, tôi đã nghe một câu ca nào đó về con sông này. “Sông Cầu nước chảy lơ thơ...”. Chiếc xe ngựa đỗ lại. Ông lái xe ngựa nói, từ sáng đến giờ con ngựa và cả ông ta nữa, chạy một mạch không nghỉ. Chúng tôi xuống xe và vào một quán nước ven đường. Rõ đây là một trạm dừng chân thường ngày của ông và con ngựa. Một chiếc cầu với hai hàng lan can xa tí. Cầu rộng thênh thang. Tôi hỏi bà hàng nước tên của cây cầu này, bà hàng nước giãi giải. Cái cầu này hình như có hai tên. Người thì gọi nó là cầu Gia Bảy, cũng đúng. Xưa, khi cầu làm xong có bảy gia đình sống ngụ cư ở đầu cầu. Bảy gia đình này tạo nên một xóm dân cư có tên là Gia Bảy. Nó còn có một

tên khác đó là Giao Bảy. Tên này cũng đúng. Cầu được bắc giao trên bảy nhịp, bởi vậy nên người ta gọi nó là Giao Bảy. Bà hàng nước hồn nhiên phán một câu: Ai muốn gọi nó là gì thì gọi. Nó vẫn là một chiếc cầu bắc qua sông, mà cái sông này là con sông Cầu.

Giờ tôi mới quan sát kĩ bà hàng nước. Bà ta béo. Tuy vậy, nhìn bà vẫn thấy sự gọn gàng nhanh nhẹn. Cứ xem cách bài trí sạp hàng nước thấy chủ của nó có vẻ ngăn nắp, sạch sẽ. Trên sạp có dăm chiếc chén, một chiếc ấm. Bố tôi gọi nước, bà hàng nước bảo: Nước đó, khắc pha, khắc uống! Tôi thắc mắc với bố: Sao lại vậy? Người uống nhiều, người uống ít thì sao? Bố bảo ở trên này như vậy đây. Uống ít, uống nhiều cũng tính như nhau. Nhưng

mà rẽ thôi. Bà hàng nước nói chuyện xởi
lởi cứ như những người thân lâu lắm mới
gặp nhau. Có lẽ bà hàng nước quen mẹ
thằng Dừng. Cũng đúng thôi, chí ít, mỗi
tháng bà ghé qua hàng nước một lần. Họ
nói với nhau về cuộc sống, về con cái,
về thời cuộc. Bà hàng nước hỏi thăm sức
khỏe bố thằng Dừng. Bà ta còn biết mẹ
thằng Dừng tên là Dín. Một cái tên rất
dân tộc thiểu số. Theo cách ăn mặc thì bà
Dín là người Tày...

Nhìn ra xa, giờ tôi mới thấy có con
đường cắt ngang đầu cầu. Phía bên kia
đường, chính là đầu chữ T, một khu đồi
cao án ngữ. Trên đỉnh đồi hình như có
một trận địa pháo. Như vậy chiếc cầu
này được bảo vệ. Chiếc cầu là huyết
mạch giao thông? Tôi hỏi bà hàng nước

và được biết chiếc cầu này nối với đường số 1B. Đường 1B này là đường thẳng lên Bắc Cạn. Vậy đây cũng là một huyết mạch giao thông. Đi lên gần chục cây số là nơi chúng tôi sơ tán. Còn nhiều địa danh mà bà hàng nước với bà Dín nói chuyện, tôi chẳng nổi biết sơ qua lên nữa là La Đàn, La Hiên, Đình Cả, Phủ Thông... nói chung đó là chiến khu cách mạng. Mà xa hơn nữa là nước láng giềng đang giúp chúng ta chống quân xâm lược bảo vệ tổ quốc. Vậy rõ đây là huyết mạch. Cũng con đường này giúp chúng ta đưa hàng từ phía cực Bắc vào Nam song song với đường số 1, chi viện cho chiến trường... Sông Cầu rất sâu. Tôi đứng ra lan can cầu nhìn xuống thấy hun hút. Dòng sông vẫn lững lờ trôi, có dăm

chiếc thuyền câu, dăm chiếc bè chở gỗ xuôi dòng. Người dân rất bình thản. Có anh vừa chèo đò vừa hò nghe cũng thấy thú vị. Tôi không nghe rõ câu hò nhưng những âm thanh khoan nhặt vang xa tôi hiểu đó là những câu ca vui trong lao động. Một ông thợ chữa xe đạp cạnh bà hàng nước nói vọng ra với tôi: “Này cháu! Cần thận đấy! Lăn xuống sông khó cứu lắm đó!” Tôi bỗng giật mình. Giờ mới thấy sợ. Nếu trượt chân, rơi xuống sông, đúng là không thể cứu được. Mặt sông hút xa, sâu thăm thẳm... Tôi lùi lại. Đúng lúc này thằng Bình em tôi mon men ra. Tôi vội kéo nó vào. Bố tôi thì vẫn mãi mê nói chuyện với hai người đàn bà và một ông bạn đồng nghiệp. Tính bố tôi vẫn vậy. Ông đã bắt chuyện là khó dứt ra

nổi. Cũng may, có ông chữa xe đạp cảnh báo cho tôi. Không thì hậu quả khôn lường... Con ngựa vẫn ung dung ăn cỏ. Chắc hẳn nó không hiểu ông thợ chữa xe đạp vừa làm một việc tốt! Ngựa ăn cỏ dưới nắng bình minh. Bóng ngựa in trên thành ta luy đường, trông thực đẹp. Thỉnh thoảng có người đạp xe qua đường. Người mặc trang phục dân tộc màu chàm, người trang phục Kinh xen lẫn. Thật như một bức tranh đẹp buổi sáng. Tôi dắt thẳng Bình vào với bố. Bố lấy cho nó một chiếc kẹo lam. Nó chén ngon lành. Sát nhà ông chữa xe đạp là nhà cô thợ may. Cô còn trẻ. Trông khá xinh xắn. Hình như tôi đã gặp ở đâu rồi thì phải. Tôi tự cười mình. Chắc do cô thợ may này giống chị Thơm quá! Đúng cô ta

giống chị Thơm nên tôi cứ tưởng đã gặp ở đâu... Rõ thật là!

Tiếng ông lái xe ngựa cắt ngang ý nghĩ của tôi. Ông đề nghị mọi người lên xe tiếp tục cuộc hành trình. Con ngựa đã được ông đóng vào xe từ lúc nào tôi cũng không biết. Nãy giờ, tôi quên sự có mặt của thằng Đình. Không xuống xe, nó nằm ngủ một giấc ngon lành trong khi mọi người xuống nghỉ chân. Chắc nó thiếu ngủ! Tôi hỏi thì nó bảo tất cả đều biết hết rồi! Đúng vậy! Mọi thứ rất mới lạ với tôi, nhưng với nó chẳng có gì là lạ cả. Hàng tháng, thậm chí hàng ngày, nó qua đây, mọi thứ với nó đều quá cũ! Nhưng với tôi tất cả đều mới mẻ, thậm chí là rất mới mẻ. Tôi lại tự cười mình!

Chiếc xe ngựa lên đường, một ông

trung niên mắt hấp háy lên xe. Mùi rượu tỏa ra nồng nặc. Bà Dín biết ông ta, hình như ở cùng xóm. Bà nói ông ta tên là Nước, nhưng cả xóm gọi là Cay. Nếu gọi ghép thì là Nước Cay! Thật buồn cười, nước cay lại ở trong làng Nậm. Nước Cay tức là rượu trong nậm rượu. Một sự trùng hợp rất ngẫu nhiên! Ai đó cũng khéo tô vẽ !...

3. Xóm thân yêu của tôi

Tiếng khua đều của bước chân ngựa, cùng với những làn gió mát dịu êm thoang thoảng làm tôi thiu thiu ngủ. Cũng có thể do không khí miền núi ủa đến, tôi không cưỡng được nữa. Tôi nhắm mắt, mặc cho những khung cảnh hai bên đường rất đẹp, rất lạ. Tôi bỗng nghe tiếng ai đó và tôi mở mắt ra...

- Đến nơi rồi !

Tiếng bà Dín nói oang oang làm tôi mở mắt. Chúng tôi cùng nhau xuống xe. Chỉ có hai vị khách đi tiếp lên phía trên, còn lại đều xuống hết. Bà Dín lại giới thiệu

cho chúng tôi biết đây là dộc Măng
Đắng. Sao lại là măng đắng nhỉ? Tôi nói
như vừa ngạc nhiên, vừa như hỏi. Bà Dín
bảo rằng cái tên này có từ rất lâu. Có từ
ngày bà chưa ra đời. Đây là con dộc khá
cao, hai bên trồng toàn vầu, một loại
cùng họ với tre. Nhưng loài vầu trồng ở
đây có loại măng rất đắng. Nếu ai không
biết, mua về, luộc một nước như măng
thường thì không thể ăn được vì rất đắng.
Nếu biết sẽ phải luộc hai nước. Nước
đầu tiên là nước rửa măng. Nước thứ hai
mới là nước khử đắng. Ấy vậy mà vẫn
đắng, đắng lắm. Nếu ai ăn quen, mới có
thể ăn được. Ăn quen rồi lại thích. Ai
không quen chỉ cắn một miếng là phải
nhè ra ngay. Mà nghe nói chất đắng này
là một chất kháng sinh... Chuyện kể rằng,

xưa lắm, từ thừa rất ít người, rừng hoang vu. Có một bầy khỉ dạt về đây. Chúng đang đói, rủ nhau bẻ măng ăn. Không ngờ măng đắng nhưng đói nên phải ăn thôi. Con nào con ấy sùi bọt mép vì đắng. Chúng ăn xong lăn ra ngủ, chắc vì say măng đắng. Một người đi săn qua đây cứ thế mà nhặt từng con cho vào giỏ. Lúc tỉnh dậy chúng mới hay. Nằm trong giỏ chúng cắn nhau chí choé! Từ đó, con dộc này có tên Măng Đắng!...

Chúng tôi cùng nhau đi lên đỉnh dốc. Không biết, có phải do nghĩ đến măng đắng hay là người tôi mệt mỏi mà tôi thấy miệng mình đắng ngắt! Thằng Bình lại ngủ, nó ngủ trên lưng bố tôi. Thằng Dùng hăng lắm, giờ tôi mới biết sức của nó. Thằng Đình đi phăng phăng như thể

đang đi trên đường bằng chứ không phải là lên dốc. Thằng Dừng không cao, nhưng nhìn bộ dạng nó với những bước chân chứng tỏ cái dốc này không là cái gì đối với nó. Tôi thì ngược lại, mệt đứt hơi. Tôi xin bố tôi nghỉ một chút. Bố tôi ngần ngừ. Bà Dìn bỗng nói : “Cố đi cháu ạ, sắp đến nơi rồi. Giờ mà nghỉ thì sẽ chẳng muốn đi nữa đâu!” Tôi nhìn lại sau, cái ông Nước Cay vẫn đi sau chúng tôi. Ông bước đúng dáng của người say rượu, chân nam đá chân chiêu! Tuy vậy ông vẫn theo sát chúng tôi. Chắc ông này đi bằng bản năng. Khuôn mặt của ông mang màu sắc của người say. Do nước da đen sạm nên nhìn mặt ông chỉ thấy một màu tai tái! Giờ tôi mới để ý cái cằm của ông. Không phải ông bị lẹm cằm

mà do cắ²m ông có một vết rạch chạy ngang qua làm cho chiếc cắ²m không bình thường! Có thể đó là một vết chém. Đoàn người chúng tôi vẫn lẫm² lũi bước, giờ thì chẳng ai nói với ai câu nào, chắc mọi người đều thắ²m mệt.

Xuống đốc có vẻ dễ đi hơn. Nhưng tôi cũng chẳng muốn bước. Quả là chẳng ai muốn lên đốc, mặc dù trước hoặc sau đó sẽ được xuống đốc... Tới chân đốc, tôi nhìn lên trời, bên trên một vòm cây cối um tùm, một hình tròn phía trên màu xanh nước biển cực kì đẹp. Bố tôi chào bà Dín, bà bảo bà còn đi thêm một đoạn nữa mới tới. Bố tôi nói đến đây ông đã nhận ra đường. Tôi khoanh tay chào bà Dín. Bà khen tôi ngoan. Tôi liếc mắt tìm thằng Dừng. Ừ thì tôi bằng tuổi nó thì thôi,

nhưng sao không thấy nó chào bố tôi?
Thì ra thằng Dũng đã chạy tót lên phía
trước một quãng xa! Cái thằng đến lạ!
Nhưng còn ông Nước Cay? Bà Dín bảo:
Ông ấy đã nằm luôn bên đường ngủ từ
lúc nãy rồi! Chắc là say rượu! Rõ thật là!
Chúng tôi lại tiếp tục đi lên dốc. Tôi mệt
và đói, mắt hoa lên. Tôi đứng lại nghỉ.
Nhìn thấy nhà rồi mà sao đi mãi không
tới? Miền núi là như vậy! Bố tôi động
viên tôi cố lên vì nhà ngay ở trước mặt
rồi. Thằng Bình vẫn ngủ trên lưng bố tôi,
sướng thật!

Chúng tôi đã đứng trên sân nhà bà Ái.
Nhà bà cũng tuềnh toàng như bao căn nhà
miền núi khác mà trên đường đi tôi gặp.
Không khí ở đây thật trong lành!
- Bá Ái đâu rồi!... (Bố tôi nói rất to như

gọi chào!)

Mãi đến câu thứ ba mới thấy bóng người xuất hiện từ trong túp lều bên cạnh, chắc đây là bếp. Tôi thấy những sợi khói tỏa lan trên mái. Trên khung cửa nhỏ, một người đàn bà nhỏ thó đang dụi mắt.

- Bà có nhận ra ai đây không?- Bố tôi hỏi

- Ai đây nhỉ?...

Đôi mắt bà kèm nhèm nên chưa nhận ra? Bố tôi bảo bố đóng quân ở đây mấy năm cơ mà! Sao vậy?

- Tôi đây, Loan đây!

- Úi trời! Ông Loan tóc bạc đây à?

- Chứ còn ai nữa!

- Trời ơi! Phải hơn chục năm rồi còn gì !

- Vâng cũng phải đến ngũ ấy.

- Xem nào, ông có thay đổi gì không nào? Ấy chết, ông đợi em cời lửa ra đã nhé! Em đang sao chè! Suýt quên!

Bà Ái lại tong tưởi chạy vào trong bếp. Tôi quan sát xung quanh. Bạt ngàn cây chè. Đúng như bố tôi kể, nhà bà Ái sống bằng nghề trồng chè. Chè nhà bà ngon nổi tiếng cả vùng. Những hạt chè búp mình thường uống, nó ra đời với bao nhiêu công phu. Đầu tiên là trồng, chăm bón cho cây chè nảy lộc đã là bao nhiêu khó khăn rồi. Kế đến là thu hoạch. Người ta chỉ hái một tôm hai lá, tức là hái những phần non nhất của cây chè. Tiếp theo là công đoạn sao tâm. Có thể sao máy hoặc sao thủ công. Riêng nhà bà Ái có công nghệ sao bằng tay cực kì tinh xảo: Búp chè cho vào chảo. Để nhanh có

sản phẩm, nhiều người thường phơi cho héo búp chè rồi mới cho vào chảo sấy. Riêng bà Ái cho vào sấy búp từ đầu. Để tránh nóng tay, thường người ta dùng que để đảo, nhưng bà Ái dùng tay đảo chè. Theo bà, dùng tay sẽ xác định độ nóng của chè. Không được nóng quá, dễ cháy chè. Nếu nóng quá thì phải điều chỉnh lửa giảm đi. Lửa sao chè không được dùng củi mà chỉ dùng than hoa sẽ không có mùi khói và không sém chè... Sau đó đến công đoạn ủ hương và giặt móc để chè được thơm ngon. Nghề làm chè cũng lắm công phu. Đất trồng không phải ở đâu cũng trồng được mà chỉ có từng vùng. Cũng vì vậy ở Thái Nguyên có câu: Thứ nhất Tân Cương, thứ nhì Đồng Hỷ, thứ ba Đại Từ. Đó là những vùng

chè cực ngon ở Thái Nguyên. Người ta còn có câu: Chè Thái, gái Tuyên. Có nghĩa là chè Thái Nguyên thì ngon và con gái ở Tuyên Quang thì đẹp...

Bố tôi bảo chúng tôi vào nhà, Bà Ái sẽ vào sau.

Tôi nhìn vào góc nhà ngang bỗng phát hiện một ánh mắt đang nhìn chúng tôi. Cái nhìn rất kín đáo qua ô cửa tò vò. Nhìn khuôn mặt non choẹt đó, tôi biết thừa đó là thằng Vĩnh con bà Ái. Bố tôi bảo, bà Ái không có chồng, cũng không có con. Thực ra thì bà cũng có một đời chồng khi còn ở dưới xuôi. Lấy nhau được mấy năm, không hiểu vì nguyên nhân gì ông chồng bỏ đi biệt tăm. Người con gái nhỏ bé không đẹp lại bị chồng ruồng rẫy, không ai người ta thêm đoái

hoài nữa. Sau một thời gian bà cũng bỏ làng đi lên miền này. Những mong có một người chồng để dựa dẫm. Vậy mà năm tháng qua đi bà cứ sống lầm lũi một mình. Làm nghề chè giỏi bà cũng có được một chút nương rẫy, có nhà để ở. Tuổi xuân qua đi, đành ở vậy. Bà con khuyên bà xin lấy một đứa con cho vui cửa, vui nhà. Bà nghe theo. Bà lên bệnh viện tỉnh xin được một đứa không biết bà mẹ nào sinh xong bỏ con đi mất! Bà đưa đứa bé về bà nuôi, cũng khó khăn. Nhưng với tình thương bao la của con người, thằng bé cũng lớn lên. Bà đặt tên con là thằng Vĩnh, những mong khôn lớn, nó vĩnh viễn được vinh hoa, phú quý chứ không như mẹ nuôi nó... Bỗng bố tôi gọi, cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

- Thanh vào ngồi đây con!

- Dạ!

- Đây là thằng Thanh con đầu của tôi. Còn thằng Bình con thứ... Chết thằng Bình đâu rồi, con tìm nó xem!- Bố tôi hốt hoảng.

Tôi chạy ra ngoài sân, thì ra thằng Bình đang chơi với mấy con gà con. Tôi dẫn nó vào cho bà Ái xem mắt. Nó cứ níu lại đòi bắt mấy con gà. Tôi nhìn qua ô cửa nhỏ, thằng Vĩnh vẫn thập thò ở đó. Cái thằng dốt thế!

Bà Ái bảo thằng Vĩnh con bà cũng trạc tuổi tôi. Bà cũng muốn cho bố tôi và bọn tôi xem mắt. Bà gọi to:

- Vĩnh ơi!... Ồi Vĩnh ơi!... Nó vừa ở đây cơ mà!

Bà Ái đã gọi rất nhiều lần. Tôi biết

tổng thẳng Vĩnh ở đâu. Nhưng thôi, nó đã không chịu lên thì thôi. Tôi sẽ làm quen sau vậy.

- Dưới Hà Nội bây giờ bọn máy bay địch đã leo thang đến rồi. Các cháu ở dưới đó không an toàn. Tôi gửi bác, bác cho các cháu ở tạm ít lâu... Hàng tháng tôi hoặc nhà tôi sẽ lên thăm và tiếp tế cho các cháu. Thực tình thì... nhưng mà bác biết đấy, quê nhà tôi là ngoại thành, nhà máy lại nhiều, càng không an toàn. Thôi, bác cố giúp chúng tôi!

- Bác cứ nói thế chứ! Ngày xưa bác ở đây thì bác hiểu. Nhà em chỉ mỗi tội nghèo thôi... Có thêm hai đứa, chắc thẳng Vĩnh nó cũng vui. Thằng Vĩnh nhà em dốt lắm, đến cho đi học nó cũng không đi. Nó bảo nó sợ bạn đánh... Thôi

đành cho nó ở nhà. Giá mà mình biết chữ thì cũng dạy nó đây. Nhưng mà mình có biết cái chữ mẹ nào đâu! Vậy là tốt. Thằng con bác biết chữ, biết đâu nó lại dạy được thằng Vĩnh nhà em!...

Nghe hai người nói chuyện, tôi cũng vui lây. Thì ra thằng Vĩnh không biết chữ. Chỉ tại nó dốt. Tôi sẽ dạy nó biết chữ.

Tôi xin phép ra ngoài để cho hai người nói chuyện với nhau. Tôi đi xuống chỗ ô cửa có đôi mắt sợ sệt. Thằng Vĩnh thấy tôi vào chỗ nó, nó cứ quay mặt đi. Tôi đến sát bên nó, nó vẫn không quay lại. Tôi gọi :

- Vĩnh à!

- Vĩnh ơi! Mình là Thanh bạn Vĩnh đây mà!- Nó cũng chẳng thèm quay đầu

lại. Tôi quay bên này, nó lại quay bên kia. Tôi nói dối:- Thôi vậy, Vĩnh không chơi với mình thì mình về nhà mình vậy!

Thằng Vĩnh quay ngoắt ngay lại nói:

- Đừng về!

Vậy là tôi có thể hiểu, thằng Vĩnh không có bạn bè, không có những người cùng chơi. Nó chỉ chơi một mình bên bà mẹ nghèo lam lũ suốt ngày kiếm sống bằng chảo chè. Đứa con bà chỉ sợ đi học bị bạn bắt nạt!

Mấy ngày bố tôi ở bên chúng tôi, tôi và thằng Bình cũng chưa thấy buồn. Riêng tôi thấy hơi nhớ mẹ và chị Thơm. Cũng rất lạ. Tôi lại nhớ cảnh báo động, xuống hầm. Kể ra cũng còn nhớ thêm các bạn ở lớp nữa. Tôi sẽ vĩnh viễn xa các bạn lớp tôi và nhớ sách vở, nhớ thằng

Huy!

Cũng may. Bố tôi đã xin học được cho tôi và thằng Bình. Chỉ hơi lạ là tôi và thằng Bình cùng học một lớp. Họ bảo đây là vùng núi nên không tổ chức lớp riêng được. Có một lớp học ghép. Tôi lớp sáu và thằng Bình lớp hai học chung. Mà nghe nói có học sinh từ lớp một đến lớp sáu. Còn lớp bảy, lớp cuối cấp phải ra thị trấn học. Thôi thế cũng được, tôi có điều kiện dẫn thằng Bình đi học và cũng trông nom em luôn. Bố tôi nói như vậy để thuyết phục tôi. Bố tôi bảo nếu con thích thì ra thị trấn học cũng được. Đi xa ai mà thích!

Hôm bố tôi chia tay hai đứa chúng tôi để về Hà Nội là hôm chúng tôi buồn như châu chấu. Trời thì mưa dầm dề. Bầu trời

một màu xám xịt. Thăng Bình cứ ôm tôi khóc. Tôi thì chỉ chảy nước mắt thôi. Thăng Bình mỗi lúc lại khóc rống lên. Vậy là từ hôm nay chúng tôi không có bố mẹ ở bên. Biết sống làm sao, mặc dù bà Ái cũng tốt, có thể thay bố mẹ tôi chăm sóc chúng tôi, nhưng làm sao bằng bố mẹ được. Bình thường đã là buồn lắm rồi, nhưng những khi trái nắng trở trời, chúng tôi bị ốm thì sao. Lại còn cái đói, cái rét rình rập không biết nó sẽ ủa đến lúc nào... Tất cả tại chiến tranh, làm các gia đình phải li tán, phải xa lìa nhau. Đành rằng ở đây chúng tôi sẽ không bị dội bom, không phải xuống hầm. Nhưng biết đâu ở Hà Nội, nói gở, tai họa lại giáng xuống bố mẹ tôi thì sao? Bom rơi đạn lạc có chừa ai đâu! Ở bên bố mẹ, bom

rơi trúng hầm thì cả nhà cùng chết, đỡ xót xa. Người chết thì yên phận, người sống mới là đau khổ chứ! Tôi đang tơ tưởng, thằng Bình lại khóc vang khi bố tôi đội mũ, khoác ba lô lên vai. Thằng Bình cứ ôm chân bố tôi mà nức nở. Bố tôi cũng nén quay mặt đi và lau vội những dòng nước mắt. Bố tôi run run không nói được lên lời:

- Con giữ em cho bố đi. Bố về, tháng sau bố lại lên!... Con...!

Tôi kéo thằng Bình lại. Sao giờ nó khỏe thế, nó giằng làm tôi phải tuột tay ra. Bà Ái rồi cả thằng Vĩnh nữa. Giờ tôi để ý thấy thằng Vĩnh cũng khóc và nó cũng giúp tôi giữ thằng Bình. Nhắm lúc thằng Bình tuột tay, bố tôi chạy ngay xuống đồi. Bố không dám nhìn lại nữa.

Bóng bố tôi xa dần rồi khuất hẳn sau lùm cây. Thế là từ đây chúng tôi xa bố mẹ!

Từ hôm nay, tôi và cả thằng Bình phải tự lập, tự ăn, uống. Ốm đau tự chữa. Việc gì cũng phải tự làm, không có ai làm hộ. Đúng là bố tôi có nhờ bà Ái trông nom. Nhưng là người dung nước lã làm sao bằng máu mủ mình được. Người ta thường có câu: «Một giọt máu đào hơn ao nước lã!» đó sao. Cả buổi chiều hôm đó tôi cứ nằm dài trên cái chõng tre nhà bà Ái, chẳng nói chẳng rằng. Thằng Bình thì ử rũ ngồi bên lại làm cho tôi buồn thêm. Còn cái thằng Vĩnh nữa, nó chẳng nói chẳng rằng, cứ lăm lét nhìn chúng tôi. Bà Ái thì bao giờ cũng lúi húi ở bếp. Nguồn sống của cả nhà ở cái vườn, cái bếp đó. Bà cứ ngưng tay sao chè, ngưng

tay hái chè là cả nhà lại ngừng ăn! Tôi sẽ dạy dỗ thằng Bình ra sao đây. Lại còn một việc nữa, bố tôi đã hứa hẹn với bà Ái là tôi phải dạy thằng Vĩnh biết chữ. Cứ nghĩ cái việc gần nó thôi cũng đủ mệt rồi, chưa kể việc dạy một cái thằng ngơ ngác học, làm tôi cứ rầu cả người!

4. Bí mật mọi người biết

Đêm. Tôi đang ngủ bỗng choàng tỉnh dậy. Giờ chắc phải một, hai giờ sáng. Những tiếng hát vang vang xa xa vọng lại. Bài hát tôi nghe rõ từng lời. Bài hát của một đoàn bộ đội đang hành quân trong đêm. Lời của bài hát này tôi đã từng nghe ở đâu đó: «Ta vượt trên triền núi cao Trường Sơn. Đá mòn mà đôi gót không mòn. Ta đi nhằm phương xa gió ngàn đưa chân ta về quê hương. Ta về trong gió đang dâng triều lên. Dẫu núi thành vách đứng quân thù bốn phía. Ta đi theo ánh lửa từ trái tim mình!»

Cái giai điệu ấy cứ nhắc đi nhắc lại. Trong đêm tối, bài hát thực sự âm vang. Người hát, một chú bộ đội nào đó có một giọng hát cao, vang tuyệt vời. Âm hưởng của bài hát trong đêm làm xao xuyến lòng người. Tôi không ngủ được nữa. Hình như có một đoàn bộ đội hành quân qua đây. Đoàn quân cứ xa dần, xa dần. Giọng hát cứ nhỏ dần, nhỏ dần...

Tôi vẫn trần trọc không ngủ được, lại miên man suy nghĩ. Không biết đến khi nào mới hết đánh nhau? Và điều gần nhất, không biết khi nào chúng tôi mới được gặp bố mẹ và cả chị Thơm nữa? Bác Hồ đã nói: “Chiến tranh có thể kéo dài mười năm, hai mươi năm, Hà Nội, Hải Phòng có thể bị bắn phá!...” Vậy tức là phải hi sinh nhà cửa, thành phố, hi

sinh con người... Cái giá của độc lập tự do là lớn quá ngoài sức tưởng tượng của bọn trẻ con chúng tôi. Chẳng lẽ cứ đánh nhau mãi sao? Chúng tôi và bố mẹ cứ phải xa nhau mãi sao? Bên tôi mọi người đều đã ngủ say. Thằng Bình lại còn ngáy to nữa chứ! Cái thằng, không biết nó có nhớ bố mẹ nhiều như tôi không? Sao mà nó ngủ say quá thế? Giá như giờ có một hòn ngọc ước, tôi sẽ ước gì nhỉ? Ước rằng: nhắm mắt lại, mở mắt ra, tôi ngồi bên cạnh bố mẹ, ngồi bên cạnh chị Thơm nữa. Tất nhiên mọi người ngồi bên nhau không phải ở dưới cái hầm nhà tôi. Hết chiến tranh, cái hầm nhà tôi lại lấp đi như cũ. Mẹ tôi kì này không thềm lán xi măng nữa. Mẹ mua gạch men về lát, gạch Nam Thắng hẵn hoi, có nhiều hoa văn

rực rỡ. Tôi nằm lăn ra sàn nhà. Cả thằng Bình nữa, hai đứa ngủ một giấc say sưa. Mẹ tôi đá vào chân tôi bảo tôi dậy. Mẹ bê mâm cơm vào. Tôi có ngủ đâu mà dậy. Tôi chỉ nhắm mắt mà tưởng tượng, mà suy nghĩ! Mâm cơm mẹ nấu thịnh soạn quá, có rất nhiều món. Món nào cũng ngon, món nào tôi cũng muốn ăn. Tôi gọi chị Thơm sang ăn cùng. Tôi gọi to: “Chị Thơm ơi! Chị Thơm!..”. Tôi bỗng tỉnh lại. Hóa ra thằng Bình gác một chân lên cổ tôi. Nó xoay người lúc nào không biết? Cổ tôi bị cái chân nó chẹn lại. Tôi gọi chị Thơm không ra tiếng! Thì ra tôi mơ mơ màng màng, lúc tỉnh, lúc mê không biết gì! Tôi cùng thằng Bình, thằng Vĩnh ngủ chung một cái màn. Trời hơi nóng, tôi không ngủ được nữa. Tôi

ngồi dậy chui ra khỏi màn, ra sân ngồi hóng mát.

Trong đêm tĩnh lặng chỉ nghe thấy tiếng dế kêu. Thỉnh thoảng đâu đó một tiếng chim nghe thật ghê rợn. Chắc đó là chim cú mèo. Lâu lâu tôi lại nghe thấy tiếng bìm bịp. Tiếng kêu nghe thành chuỗi. Đâu đó lại có tiếng tắc kè. Sao đêm chúng cũng không ngủ? Chắc chúng gọi nhau đấy mà!

Tôi thấy hình như phía xa vọng lại tiếng người. Trong cái âm thanh hỗn tạp của rừng núi, tiếng người nghe lúc ẩn, lúc hiện, lúc to, lúc nhỏ... Tôi nghe thoang thoảng tiếng ai đó yêu cầu mọi người giữ bí mật... Cái gì phải bí mật nhỉ. Tôi lững thững đi về phía tiếng người. Tiếng càng ngày càng rõ. Tôi tiến

sát hơn về phía có tiếng nói. Tôi chui vào bụi rậm lom khom nhìn ra. Trong ánh sáng loang loáng của những chiếc đèn pin, tôi thấy: Hai dòng người, bám theo hai sợi dây rất to, rất dài. Số đông là bộ đội và xen kẽ là một số anh chị thanh niên. Họ đang kéo một cái gì đó. Nhìn dõi theo sợi dây, tôi thấy đó là khẩu pháo cao xạ. Tôi biết rõ loại cao xạ bắn máy bay này. Một lần trường tôi đi thăm quan đơn vị pháo bảo vệ Thủ đô. Một anh bộ đội giải thích cho tôi đây là khẩu pháo 57, pháo cao xạ to nhất, bắn xa nhất. Chỉ sau tên lửa thôi! Tất nhiên tên lửa là nhất rồi! Nhưng pháo 57 so với loại 14li5, 12li7 thì nó to hơn nhiều. Thường kéo pháo này phải dùng xe xích. Các anh bộ đội ở đây lại dùng tay? Mà tôi cũng luận

ra. Để giữ bí mật nên phải dùng người kéo. Bộ đội và dân quân chuyển pháo vào trận địa. Nếu dùng xe xích nó nổ to và rất ồn ào. Người ta sẽ biết. Nếu kẻ địch biết thì gay go lắm! Nhưng điều bí mật này mọi người trong xóm đều biết!

Một anh bộ đội chắc là chỉ huy nói nhỏ nhưng rõ ràng, chắc nịch:

- Các đồng chí kéo theo nhịp hò của tôi nhé. Nào bắt đầu: Đô ta nào... ! Đô ta nào...! Đô ta nào!...

- Đô tá đô hò...! Ấy chứ đô là đồ nào...! Đô tá đô hò...!

Cứ mỗi nhịp đô là khẩu pháo lại tiến lên thêm một đoạn. Tôi thấy ai cũng tứa mồ hôi. Quần áo họ ướt đầm. Chắc họ làm việc cả đêm để sáng mai pháo sẽ vào trận địa. Anh chị em thấm mệt. Anh

chỉ huy liền hò mấy câu pha trò cho vui vẻ:

- “Cơm canh, cơm cá, cơm cần...! Dô hò...! Anh trông thấy nàng! Dô hò! Anh tần ngần mặt lên...! Dô là hò là hò là dô...”

- Tất cả mọi người bám theo dây cùng cười vui. Sức mạnh của mọi người gom lại làm khẩu pháo đi băng băng! Tôi cũng bật cười vì câu hò ấy. Thấy mọi người vui vẻ tôi cũng nghĩ những lúc vất vả này tiếng cười rất quan trọng, nó sẽ xua tan những mệt nhọc.

Bỗng một chị lên tiếng:

- Anh C phó ơi! (C phó là chức vụ đại đội phó thường phụ trách chính trị của đại đội) Anh hò câu khác đi, câu này em thấy thế nào ấy!

- Thôi được rồi, đồng chí Bí thư chi đoàn không thích thì tôi sẽ hò câu khác vậy!...

Khẩu pháo cao xạ tiến dần từng bước vững chắc. Tôi để ý thấy có hai anh bộ đội đi sau cùng. Cứ mỗi một đợt bánh lăn, hai anh lại cầm mỗi người một khúc gỗ, người ta gọi đó là hòn chèn. Các anh chèn vào bánh để nó không lùi lại. Đúng rồi, bố tôi kể, hồi đánh trận Điện Biên có anh Tô Vĩnh Diện cũng chèn pháo nhưng hòn chèn bị trượt anh liền lấy thân mình chèn pháo đây! Khẩu pháo này đồ sộ thật, có cả ghế ngồi trên mâm cho pháo thủ. Máy bay địch ở tít trên cao, phải có những khẩu pháo như vậy mới đưa quả đạn lên đến nơi được. Từ hôm nay, trên ngọn quả đồi này sẽ là

một trận địa pháo. Chúng tôi sẽ được bảo vệ. Cái xóm nhỏ của chúng tôi từ giờ phút này sẽ ngập tràn không khí chiến đấu. Tôi chợt nghĩ: Vậy là với chúng tôi, vùng đất này sẽ không an toàn. Ta bắn nó, nó sẽ bắn trả ta. Đạn lạc bom rơi cũng có thể vào nhà chúng tôi ở, vào lớp chúng tôi học, vào đường chúng tôi đi. Vậy là chiến tranh đã lan đến xóm nhỏ của tôi rồi! Biết đâu!...

Miên man đuổi theo những dòng suy nghĩ. Giác quan thứ sáu mách bảo tôi sẽ có một cái gì đó xảy ra. Đó là cái gì? Tôi cũng không biết được! Tôi bỗng thấy có tiếng chân chạy huỳnh huỵch phía sau. Chưa kịp quay lại, tôi đã thấy tay mình bị khóa chặt. Hình như có hai người hai bên ghì chặt lấy tay tôi. Tôi chưa hiểu

đầu đuôi ra sao? Hai cánh tay càng ghi
tôi chặt hơn. Tôi bị kéo lê theo bọn
người này. Hình như chúng có dăm đũa.
Chỉ có điều họ không bịt mắt mà thôi!
Tôi bị một bàn tay bịt chặt lấy mồm.
Trong đêm tối không bị bịt mắt, tôi vẫn
nhận ra hướng đi. Bịt mồm còn hơn cả
bịt mắt! Không thể kêu được. Hôm nay
trời không trăng sao. Bóng đêm mịt mù.
Tôi giãy giụa không sao thoát khỏi hai
gọng kìm đang xiết chặt tay tôi!

Chúng kéo tôi vào một cái hang. Trời
bên ngoài bắt đầu rạng sáng, bên trong
vẫn lờ mờ! Cái thằng to béo nhất trong
bọn lấy một chiếc dây thừng, sợi dây mà
người ta thường dùng để cột trâu bò. Tôi
nghĩ, chúng là bọn có nghề, bởi vì chúng
trói tôi giật hai khuỷu tay ra sau rồi thít

chặt chứ không như nhiều người bị trói bằng cách buộc cổ tay ra sau. Cái thằng to béo, vâng vâng thằng ấy hỏi tôi :

- Mày là ai?

Im lặng...

- Tao hỏi mày là ai? Có phải tay sai bọn phản động không?

Vẫn im lặng...

- Này không nói này!

Thằng đó giơ tay đâm tôi một cái giữa mặt. Tôi đau điếng người. Tôi nghĩ bọn này chẳng có lí do gì để bắt mình cả. Xem các anh bộ đội kéo pháo vào trận địa có gì là xấu! Nhưng mà bọn chúng cũng như mình cũng xem bộ đội kéo pháo cơ mà! Hay bọn chúng là kẻ xấu? Chúng bắt mình để khai thác tài liệu? Mình có biết gì đâu! Cũng có thể chúng nghi cho

mình là việt gian, xem rồi báo cho bọn phản động. Dù bọn nó là ai, tôi cũng không hề khai. Tôi biết chỉ khai một câu là nó lại hỏi tiếp câu sau. Cứ thế, câu này tiếp câu khác. Nói nhiều, chắc chắn sẽ có câu trả lời hớ hênh. Bọn này sẽ quy vào đây mà đánh tiếp. Nhưng mà chúng đánh tôi đau quá, chắc tôi không chịu nổi một cái đâm nữa!

- Thôi Vện, mày đánh nó đau thế!

- Tao đánh cho nó khai ra chứ...

À! Thằng này tên là Vện. Tên gì mà như tên chó vậy? Đúng là thằng Vện, thằng chó nó đánh tôi.

- Ừ thì không đánh! Thằng Vòong, mày thử hỏi nó xem...

- Thôi được để tao!

Thằng tên là Vòong tiến về phía tôi, nói

giọng nhẹ nhàng hơn:

- Trông mày, tao nghĩ mày cũng là người tốt. Nhưng mày ở đâu đến, sao mày lại theo dõi các chú bộ đội?

- Cái điều bí mật ấy mọi người đều biết!

- Nhưng không phải cho bọn do thám chúng mày!

- ...!?

- Mày cứ nói thực ra. Nếu mày là người tốt thì chúng tao tha. Còn nếu mày là kẻ xấu thì... bọn tao sẽ xử lí !

- Thế chúng mày định giết tao à?

- Cái đó còn phụ thuộc ở mày!

- Tao không khai! Tao không là kẻ xấu!

- Em nghĩ phải đánh nữa cho nó khai ra!(Cái thằng nhỏ con từ đầu đến giờ toàn đứng nhìn, giờ mới lên tiếng).

- Thôi! Thái, mày đi chỗ khác!

- Nào! Thế bây giờ mày nói đi. Mày là ai, đến đây có việc gì? Mày định dò la tình hình à?

- Tao không khai với bọn mày. Tao chỉ khai với người lớn thôi!

- Không khai hả?

Thằng Vện lại đâm vào mặt tôi một cái nữa. Tôi tối sầm mặt mũi. Trước mắt tôi đom đóm bay tủa rua. Mũi tôi rỉ máu...

Cứ đà này bọn chó điên đánh chết tôi mất. Nhưng mà có khai chúng cũng không tin mình. Cái thằng Vện chó ấy, có nói nó cũng chẳng thèm hiểu đâu! Tôi lớn tiếng để chúng biết dũng khí của mình:

- Thằng chó...Mày lại đánh tao à!

Mày nhớ nhé!

- Á! Mày định dọa tao chắc! Ừ tao là

chó đây. Tao là chó vận đây...

- Tao không bao giờ khai với chúng mày! Hiểu chưa? - Tôi nói và lấy vai áo quệt vết máu loang.

- À! Thằng này rắn mặt nhỉ! Mày không khai, tao lại đánh cho mày khai. Nói rồi nó lại thượng cẳng tay định đâm tôi cái nữa nhưng thằng Vòong đỡ tay nó. Nó cũng phải hạ tay. Cứ cái kiêu này tôi mà không khai thì nó lại đánh. Đánh mãi chắc tôi chết ! Nhưng mà... Khai cái gì cơ chứ. Tôi đã khai rồi còn gì. Tôi bảo tôi là người tốt. Chúng nó có tin tôi đâu !

- Thôi được tao hỏi - thằng Vòong đầu dậu. Mày chỉ cần cho chúng tao biết : Mày là ai? Từ đâu đến?

- Tao là Thanh... Tao ở Hà Nội...!
- Nó nói phét đấy. Hà Nội làm sao lên

được đây? Chắc chắn nó là phản động rồi! Nếu nó ở Hà Nội thì... Hà Nội có nhiều phản động lắm! Không phải hỏi nữa, đánh chết nó đi! – Thằng Vện hét lên!

Vậy là nguy rồi, cái thằng Vện ấy ngu si dốt nát, chẳng tin một cái gì. Những lời khai của tôi là đúng sự thật nó còn không tin, chắc nó muốn tin tôi nói dối? Vậy thì... đừng hòng chúng mày nghe được tao nói gì nữa. Tao cũng chẳng sợ mày đánh tao. Mày đánh tao thì tay mày cũng đau!

Thằng Vòong đầu dụ:

- Cũng có thể nó ở Hà Nội thật. Nhìn da nó trắng lắm!

Cái thằng nói phét, chỉ có một ngọn đèn dầu trong hang làm sao nó nhận ra da tôi

trắng cơ chứ? Giờ là gần sáng. Phía ngoài cửa hang hé lên một vầng hồng. Tôi nhìn ra phía cửa hang. Trên ô cửa hang một thằng nữa vừa xuất hiện. Nó đứng ngược sáng nên tôi không nhìn rõ mặt, chỉ thấy hình người đen đen. Thằng mới đến tiến vào:

- Chúng mày làm tao tìm mãi.
- Ủa bọn tao vừa bắt được một thằng Việt gian, nó đang theo dõi các chú bộ đội!-
Thằng Vện cười tong tười. Dễ ghét! –
Chúng tao đánh mà nó không chịu khai!
- Để tao xem nào. - Thằng mới đến tiến sát lại chỗ tôi, nó nhìn mặt tôi - À thằng này thì tao biết. Nó là thằng Thanh ở Hà Nội lên đây sơ tán, nó ở nhà bà Ái đây mà!

Thì ra thằng mới đến là thằng Dùng,

Sinh Quai Dừng. Cái thằng cùng đi một chuyến tàu với chúng tôi lên đây.

- Thôi chúng mày thả nó ra. Thằng này không phải phản động đâu!

Sau câu nói của thằng Dừng, chắc chúng thấy bắt giam và đánh tôi là vô lí! Chúng cười trối và thả tôi. Tôi cũng chẳng thêm nói chuyện với thằng Dừng. Cái thằng cùng bọn với thằng Vện đánh tôi. Tôi lững thững bước ra khỏi hang, chẳng thêm chào chúng nó. Tôi ghét chúng nó. Có dịp tôi sẽ trả thù!

Trời bắt đầu sáng. Ánh sáng ủa đến. Tôi đi về nhà. Người đầu tiên phát hiện tôi bị đau là thằng Bình. Nó kêu lên rồi rít gọi bà Ái. Bà Ái chạy lại xuýt xoa :

- Sao vậy? Con bị sao vậy?

Bà gọi tôi bằng con, tôi thấy lòng xao

xuyên. Tôi thấy gương mặt bà xót xa thật sự. Môi tôi sưng vều lên, ai nhìn thấy chắc cũng chạnh lòng. Tôi bỗng nhớ đến bố mẹ tôi. Mẹ tôi mà nhìn thấy tôi chắc mẹ phải phát khóc mất. Còn chị Thơm và bố tôi nữa. Chắc mọi người xúm lại hỏi han tôi. Tôi trả lời xuể xóa:

- Cháu..cháu đi ra sau... bị ngã bác ạ !

- Thôi nào để mẹ đi lấy khăn ướt đắp cho nào. Con vào nằm nghỉ đi. Cũng may, hôm nay chưa phải đi học!...

Tôi vào nhà lấy chăn đắp, tôi khóc. Nước mắt tôi cứ tuôn trào mặc dù tôi khóc không ra tiếng....Mẹ ơi! Bố ơi! Chị Thơm ơi! Huy ơi! Tôi gọi tên hết người nọ đến người kia. Rồi tôi lại mơ thấy một số người cũng cầm trên tay nhiều thứ vũ khí, dao kiếm rìu, gậy gộc, mã tấu...

Chúng xúm lại để làm thịt tôi. Một thằng đầu trâu sờ bụng tôi, hét lên: “Thằng này gan to lắm, ăn sừng lắm...”. Bà Ái, rõ là tiếng bà Ái: “Nó bị đánh đây. Không biết đứa nào đã đánh nó?...”

- ...Thằng Vĩnh đâu, lấy cho tao cái khăn ướt. Thằng Thanh lên cơn mê sáng rồi!

Tôi lại thiếp đi lúc nào không biết. Một vùng ánh sáng hiện ra. Một vùng âm thanh cũng hiện ra, đó là những tiếng khua lộc cộc rất đều, càng về sau tiếng khua càng rõ. Âm thanh này nghe sao mà quen thế? Thôi chết rồi! Tôi chợt nhớ ra đó là bước chân của con chuột mà tôi đã cắt bốn bàn chân. Con chuột trong bãi rác Bảy Mẫu lại xuất hiện. Răng nanh nó hôm nay sao mà nhọn thế, ghê rợn thế,

cái trắng, cái đỏ... Bụng nó càng phình to hơn. Chắc tôi làm nó sống lại, nó ăn nhiều hơn nên bụng to ra ghê quá. Chuột gầm ghè đến bên tôi. Tôi ngồi dậy định tìm một thứ gì đó có thể gọi là vũ khí để chống lại nó. Chuột nói, âm thanh của giọng nói nó vang lên lạnh lạnh mãnh liệt như tiếng gió rít:

- Mày là thằng hèn! Tao đến xử tội mày đây!

- Tao có tội gì?

- Tội mày mà mày không biết sao?

- Tao nghĩ tao không có tội.

- Thôi được! Để tao nói, tội mày là tội hèn nhất! Bọn thằng Vện đánh mày mà mày không chống cự lại được sao?

- Bọn nó đông quá! Tao lại bị bất ngờ! Mà tao bị trói tay!

- Bất ngờ gì! Chúng đánh mày mấy cái, sao mày không đánh lại được nửa cái? Xưa tao đã tha không cắt gân Asin của mày! Giờ thì không thể tha thứ được nữa rồi!

Nói xong, chuột nhè chân tôi mà cắn...

Tôi giãy giụa đạp thẳng vào đúng cái mõm của chuột. Con chuột kêu chí chöhe!...

Tôi lồm cồm bò dậy. Thằng Bình em tôi bỗng vỗ vào người tôi:

- Anh Thanh! Anh Thanh! Anh nói mê gì thế?

Tôi mơ màng nói với thằng Bình:

- Anh có mê gì đâu!

Rồi tôi lại nằm ngủ tiếp như không có chuyện gì xảy ra.

5. Lớp học trong rừng sâu

Mấy hôm sau những vết thương của tôi cũng tạm lành, tôi không còn thấy đau nữa. Cũng đúng ngày tôi phải đến trường. Hôm nay là ngày đầu tiên tôi đi học. Bà Ái dẫn tôi với thằng Bình đi. Khác với những lần đầu tiên đi học ở Hà Nội, lần đầu tiên trong đời! Ở Hà Nội bố, mẹ tôi đương nhiên là phụ huynh, họ chăm chút cho tôi từng li từng tí. Nào sách vở, giấy bút, mực... Mẹ tôi chở tôi đến trường. Hôm đầu tiên, sợ tôi bơ vơ, mẹ còn ngồi ngay ngoài lớp, chờ tôi học xong chở tôi về. Thằng Bình cũng được ân huệ

ây. Hôm nay thì khác, bà Ái chỉ làm nhiệm vụ người dẫn đường. Chúng tôi đã lớn rồi. Đi quanh mấy ngọn đồi, vào khu vực nhiều cây cối. Người ta vẫn gọi đây là rừng Hai Sao. Không biết từ đâu có cái tên đó. Có lẽ đây là khu vực của nông trường Hai Sao. Nông trường này sản xuất, kinh doanh nhiều thứ hàng. Có thể kể: Gạo, chè, cây ăn quả, và cả trồng cây lấy gỗ nữa. Trời nắng nhưng đi trong rừng này thấy mát dịu. Con đường chúng tôi đi, nó được che hết bằng những tán cây. Chúng tôi có thể nô đùa, chạy nhảy, nghịch ngợm trên đường mà không bị máy bay của địch phát hiện. Bà Ái chỉ về phía lưng chừng đồi trước mặt có một mái nhà. Đây là trường tôi. Như tôi nói ở trên, gọi là trường cho nó oai thôi chứ...

trường chỉ có độc một phòng lớp, một cô giáo. Cô tên là Hằng, một cái tên đẹp. Cô người dưới xuôi, lấy chồng trên này nên theo chồng. Cô tốt nghiệp trung cấp sư phạm. Gọi là trung cấp sư phạm cho nó oai chứ cô học xong lớp 10/10 cô được chọn vào trường sư phạm. Thời bấy giờ rất thiếu giáo viên nên cô chỉ học một năm là ra trường đi dạy ngay. Giáo viên như vậy người ta gọi là “mười cộng một” Ra trường dạy cấp một. Còn ai học hai năm tức là “mười cộng hai” có thể dạy đến cấp hai. Do trên này quá thiếu giáo viên nên cô Hằng được dạy cả cấp hai lẫn cấp một. Bà Ái dẫn bọn tôi vào lớp. Cũng có một số học sinh đã ngồi trong lớp. Kì lạ, cô giáo Hằng của chúng tôi đi dạy học lại còn đi theo con

nữa chứ! Cô phân trần với bà Ái là cháu còn nhỏ, không ai trông cả, nên cô cho đi theo. Bà Ái chào cô Hằng rồi ra về.

Chúng tôi vào lớp. Bọn trẻ ở đây chắc đã quen với chuyện học chung nhiều loại lớp rồi nên chúng không ngạc nhiên khi tôi và thằng Bình cùng đến lại ngồi cùng học. Tôi quan sát một lượt các bạn. Tổng cộng chưa được hai chục đứa. Tôi bỗng thấy ngờ ngợ, có mấy đứa quen. Thôi đúng rồi, thằng Vện to béo, cái thằng đánh tôi nó cũng học lớp này. Còn có thằng Vòong, thằng Thái và cả thằng Dùn nữa. Chúng nó nhìn tôi cười. Tôi cũng nhìn chúng nó và... cười. Không biết đó có phải là động tác đầu dụi, tạm hòa giải hay không. Tôi bỗng nhớ trận đòn của bọn chúng. Tôi xoa lên môi.

Môi tôi vẫn hơi sưng... Kể ra tôi cũng cảm cái thằng trùng tên với chó ấy lắm, nhưng giờ thì cùng một lớp, bọn nó lại đồng nên cách tốt nhất là cứ tạm thời hòa giải...!

Cô giáo tôi rất hay, một mình dạy bốn lớp nhưng vẫn đâu vào đấy. Được cái, không biết có phải do uy của cô hay không mà bạn nào bạn ấy răm rắp làm theo những gì cô bảo. Đầu tiên là lớp hai và lớp ba học. Cô kẻ bảng làm hai phần, một nửa là của lớp ba, nửa lớp hai bảng còn lại. Cô viết bài lên bảng. Bọn nó chép theo rồi cô giảng giải. Máy đưa lớn lớp trên cũng cùng nghe. Đây là dịp tốt nhất để ôn lại bài lớp dưới. Sau đó đến lớp năm và lớp sáu. Cả lớp chỉ có mỗi mình tôi là lớp sáu, còn lại mấy thằng

lớn như thằng Vện là học lớp năm. Trông
thằng Vện có vẻ hơn tuổi tôi, nhưng chắc
trên này điều kiện học tập không có nên
nó học lớp kém tôi. Vậy là tôi học cao
nhất lớp. Chúng nó thăm phục tôi. Tôi
nghĩ cũng không hay lắm, mình sẽ không
có người để trao đổi bài vở. Nhưng mà
thôi, tôi tự đọc sách vậy. Bố tôi chuẩn bị
cho tôi bao nhiêu là sách. Bố còn chuẩn
bị cả sách lớp bảy cho tôi nữa chứ! Sang
phần làm toán cô giáo cho một bài toán
và cô thử xem có ai làm được không?
Mấy thằng đọc thấy khó quá. Còn tôi bài
này tôi đã làm rồi. Tôi lên bảng giải. Tôi
giải bằng hai cách, cách nào cũng ra
được đáp số như nhau. Bọn thằng Vện
thán phục hết chỗ nói.

Vậy là về việc học, chắc chắn tôi là

đại ca của chúng nó rồi. Còn về đánh nhau thì chưa chắc mèo nào cắn mỉu nào đâu. Ở Hà Nội tôi được một thằng bạn là con võ sư, dạy cho tôi vài miếng tự vệ. Chờ dịp nào đó tôi sẽ cho thằng Vện biết tay. Tan lớp học tôi và thằng Bình định về thì thằng Vọng gọi lại bảo thôi xí xóa chuyện cũ. Nó rủ chúng tôi đi ra đầm bắt ốc. Tôi không phải nghĩ ngợi gì, đồng ý ngay. Đúng là trẻ con bọn tôi dễ dàng tha thứ cho nhau. Trong bọn còn có một bạn gái cùng đi. Giờ tôi mới để ý, bạn gái này trông xinh xắn. Tôi chưa bao giờ gặp một bạn nào xinh đến thế. Khuôn mặt bạn tròn, nước da rất trắng. Cái mũi thì đẹp khó tả, sống mũi cao. Tóc bạn chỉ ngang vai thôi nhưng ở phía trán có mấy lọn tóc quăn tự nhiên nên khuôn mặt rất

hài hòa. Bạn tên là Trong. Vâng Trong, một cái tên rất lạ nhưng cũng rất đúng với bạn, trong veo, trong vắt, không lảng cặn...

Chúng tôi cứ mang theo cặp sách. Nếu về nhà cát thì rất xa. Thằng Vện thấy tôi đồng ý cùng đi nó khoái lắm! Trong đi cạnh tôi và thằng Bình. Trong bảo nhà Trong ở đằng sau nhà bà Ái. Chỉ đi xuống đồi là đến. Nhà bạn nghèo lắm. Nhà bạn chỉ có hai bố con thôi. Tôi ngỡ ý lúc nào tiện sẽ đến thăm nhà bạn. Bạn giãy nảy. Bạn bảo bố bạn khác người lắm. Không biết khác người là như thế nào? Khó tính hay dị dạng? Trong bảo khó nói lắm và Trong bảo tôi đừng đến! Tôi cứ gặng hỏi, Trong không nói. Một lúc sau Trong mới nói “Bố em... nghiện

rượu”. Tôi chợt nhớ ra, hôm đến đây cùng đi có ông nghiện rượu tên là Nước, biệt hiệu là “Nước Cay”. Tôi hỏi Trong có phải bố em tên là Nước không? Trong bỗng sững lại: “Sao anh biết?” Tôi kể hôm đến đây có đi cùng bố của Trong. Trong vô cùng ngạc nhiên!

Chúng tôi đến bờ đầm. Đây là một thung lũng rất lớn, xung quanh bao bọc toàn là đồi núi. Thung lũng này chứa nước lưu cữu nhiều năm tạo thành một cái đầm. Đầm là nơi hội tụ của những nguồn nước. Mặt đầm um tùm đủ các loại cây. Nhiều cây, theo bọn thằng Vện nói, bà con không biết gọi tên là cây gì nữa. Các loại sinh vật ở đây phải kể nhiều nhất là loại chim ăn cá đó là cò, vạc, bói cá, cuốc, vịt trời... Chúng bay

từng đàn, làm tổ trên những tán cây giữa
đầm. Mặt đầm là những sinh vật và thực
vật nổi. Những loại rắn lươn, thằn lằn...
nhiều vô kể. Những đám leo phèo nổi
lênh bênh. Bọn trẻ chúng tôi chạy nhảy
trên những đám leo phèo ấy. Chúng tôi
bắt ốc, nhiều lắm: Ốc nhồi, ốc mít, ốc
vạn và cả nhiều loại ốc rất lạ mà chúng
tôi cũng không biết tên nữa! Chúng tôi
chia làm hai tốp. Một tốp do thằng Dũng
dẫn đầu đi về hướng tay trái. Tốp nữa do
thằng Vện dẫn đầu đi về phía tay phải.
Hai tốp hẹn nhau sau khoảng một tiếng sẽ
tập trung tại gốc cây đa cổ thụ. Cây đa
này không biết có tự bao giờ. Chỉ biết
bây giờ nó lớn lắm. Ba người vòng tay
ôm thân cây mà không xuể. Tất nhiên đây
là kể cả rễ lòa xòa. Thông lệ bắt được

nhiều ốc là tổ chức đốt lửa nướng ốc. Tôi và thằng Bình, cái Trọng đi theo tốp thằng Vện. Cứ bám sát nó xem nó giỏi giang đến mức độ nào. Liệu tôi có thắng được nó không. Về văn chắc nó chịu thua tôi rồi nhưng về võ không biết thằng này có chiêu gì không? Vậy đây là dịp tôi sẽ trả thù thằng Vện đây. Thằng Vện đi trước, nó nhún nhảy trên đám bèo leo pheo nổi bông bênh. Nó thú vị, nhưng chắc nó muốn thể hiện cho tôi biết nó là thằng dũng cảm đây, thằng Bình và cả cái Trọng nữa sẽ tán phục nó. Vện tỏ rằng không sợ gì cả. Chúng tôi nhặt được khá nhiều ốc. Lúc đầu nhặt bừa bãi, vợ cả con nhỏ. Nhưng sau thấy nhiều quá, chúng tôi nhặt theo kiểu chọn lọc. Con nào to, sạch thì lấy. Không có gì đặng,

lúc đầu thì cầm tay, sau nhiều quá, cái Trong liền lấy vạt áo đưng. Tôi cũng làm theo nó. Riêng thằng Vện cây là trưởng nhóm nên cứ nhặt rồi lúc bỏ vào vạt áo cái Trong, lúc thì bỏ vạt áo tôi. Sau tốp tôi lại tách đôi, tôi thì theo thằng Vện còn thằng Bình thì theo cái Trong. Chỉ còn lại tôi với thằng Vện. Nó vẫn nhảy nhót tung tung phía trước mặt tôi. Tôi chỉ mong rấn hay một con gì đó tương tự cắn chân nó cho nó đỡ nhảy. Thằng Vện vẫn đi trước, tôi ôm bụng áo đầy ốc đi sau. Cũng phải công nhận thằng Vện tìm ốc rất giỏi. Loáng cái, nó đã lại nhặt lên những con ốc to kèn, béo ngậy. Bỗng nhiên thằng Vện kêu ối. Nó bị sa lầy. Thằng này nặng nên chìm nhanh. Kinh nghiệm đi vào vùng lầy, nếu tránh bị sa

lây phải buộc hai cây que ngang bụng. Nếu bị sa lây thì tốt nhất là đừng cử động nhiều, gọi nhanh người khác đến cứu. Người đến cứu cũng phải có kinh nghiệm: Không nên đến gần chỗ người bị sa lây để tránh cả hai tóm lấy nhau và cùng bị sa. Nếu cả hai cùng bị sa thì cứu sẽ khó gấp đôi. Đừng tưởng mình biết bơi sẽ thoát chết! Chỉ nên bơi đứng, nhẹ để giữ cân bằng chờ người khác đến cứu... Trước mặt tôi là thằng Vện đang bị sa lây. Nó cứ chìm dần, chìm dần. Lúc đầu chìm đến đầu gối, rồi cứ thế chìm thêm đến ngực rồi cuối cùng thì đến cổ... Đám lưu cữu này thì độ sâu không biết là bao nhiêu. Chúng tôi đang ở giữa đầm, theo lòng chảo thì đây có thể là chỗ sâu nhất, cỡ trên chục mét! Người thẳng

Vện cứ chìm dần theo tiếng kêu tuyệt vọng của nó. Nó kêu cũng to, nhưng chỉ có tôi nghe thấy vì các bạn khác ở xa. Trong đầu tôi hiện lên câu hỏi: Có cứu thằng Vện không? Cái thằng này nó đã đâm mình sưng mắt?... “Cứu!... Cứu!...” Thằng Vện kêu trong tuyệt vọng! Tôi ôm bụng ốc đứng nhìn nó. “Thanh ơi! Cứu tao...! Cứu... ta..ao...!” Câu cuối cùng nó bị sặc trong nước. Vậy chỉ thêm một chút nữa nó sẽ chìm! Và khi nó chìm chìm thì... trời cứu! Một phút do dự, tôi có ngay một đáp số: Hãy tha nó, tha cho những gì nó đã gây cho tôi, hãy cứu nó. Tôi nhìn sang bên. May mắn làm sao có một cây củi. Tôi đổ tung tất cả ốc đi, nhảy đến cây củi. Tôi nằm rạp xuống theo sách đã hướng dẫn, thò một đầu cây

củ cho thằng Vện nắm. May mắn làm sao thằng Vện vẫn nhô được đôi mắt và một cái tay nắm được cây củ. Thằng Vện nặng quá, tôi chơi vơi theo tay nó. Tôi đành nằm sõng soài trên đám sinh lầy. Tôi lần từng bước, từng bước. Cuối cùng tôi cũng nắm được tay thằng Vện. Tôi từ từ kéo nó lên. Thằng Vện bò lên, đen như một con trũi và mùi thối hoắc, bởi nước của đầm lưu cữu từ bao đời nay. Lên được mặt đầm nó nắm tay tôi và... Cóc đã mở miệng: “Tao hoan hô mày!” Tôi mỉm cười và đá vào mông nó một cái. Nước từ chân tôi bắn tung tóe, thối rinh!

Nhóm một đồng lửa ngay trên bìa rừng, chúng tôi ngồi xung quanh ném từng con ốc vào lửa. Sau một thời gian

đủ độ chín thì cời ra. Để nguội một chút rồi khêu ăn. Thằng Vòong không biết chuẩn bị từ lúc nào, nó đưa ra một nhúm gai bưởi. Thế là có cái để khêu. Chắc có sự chuẩn bị trước, nên tôi thấy thằng Vòong mang đầy đủ cả diêm để nhóm lửa, muối để chấm nữa chứ! Chúng tôi ăn vui vẻ. Chúng tôi bàn nhau phải làm cái gì đó thiết thực để giúp các anh bộ đội trực pháo. Tất nhiên giúp các anh thì phải biết các anh thích gì chứ? Cuối cùng mọi ý kiến đều nhất trí là: Chúng tôi chọn một ngọn đồi nào đó, bí mật dựng một trận địa pháo để cùng trực pháo đánh giặc như các anh... Thằng Vện cứ để người ướt lướt thướt như vậy. Kể cũng khó coi. Thằng Vòong liền bảo nó đi ra bụi cây phía sau cởi quần áo mà vắt

cho đỡ ướt. Nó còn e ngại, chắc nó thấy có cái Trong ở đây! Thằng Dùng liền đà dít nó mấy cái thật đau nó mới nghe. Cái thằng đến là to béo. Nó chạy mà tôi có cảm giác đất cũng rung chuyển. Cái Trong bỗng nhiên đòi về. Nó bảo nó phải về không bố nó đánh. Tôi nghĩ chắc nó tề nhị khi thằng Vện ngại ra sau cởi chuồng vắt quần áo? Mấy đứa bảo đúng là bố cái Trong hay đánh nó thật. Ông đánh rất vô cớ. Thằng Vện nhiều lúc định nhảy vào đánh ông Nước bênh vực cái Trong. Tôi và thằng Bình cũng bảo muốn đưa cái Trong về. Thực ra tôi sợ cái bụng của tôi yếu. Nhìn chúng nó ăn thì thèm nhưng tôi chỉ ăn dăm con thôi. Ăn nhiều bụng tôi chắc sẽ biều tình!...

Tôi đi bên cái Trong, hỏi han tình

hình. Nó bảo bố nó thường hay uống rượu. Khi uống, ông ta uống rất nhiều. Uống lung tung chẳng ra bữa gì cả. Khi say, bố nó hay đá thúng đựng nia. Nhiều lúc nó bị đòn oan. Ví dụ khi say ông làm vỡ ấm chén. Lúc hết say lại đổ cho nó. Nó cam chịu quen rồi. Nhiều lúc ông đánh rất dã man... Mẹ cái Trọng đã chết từ khi nó còn đỏ hỏn. Việc này nó nghe bà con kể lại. Mẹ nó bị bố nó hành hạ nhiều quá, ăn lại chẳng có gì nên khi đẻ nó, bà bị hậu sản. Ốm nặng, không được chăm sóc tử tế nên mẹ nó chết. Nó oán bố nó lắm. Nhưng giờ chỉ có hai bố con, biết làm sao được. Giống như mẹ nó, nó cũng cam chịu! Tôi định bụng lúc nào rảnh rồi sẽ đến nhà nó chơi, mặc dù nó không đồng ý. Nhà nó ở ven đồi ngay sau

nhà bà Ái. Chia tay, nhìn cái bóng in trên nền trời với dáng đi vội vã của nó, tôi thương vô cùng. Thằng Bình còn chạy với theo cái Trọng nói: “Em bắt tay chào tạm biệt chị!” Cái Trọng cười và chìa tay ra bắt tay nó. Rõ thật là!

6. Trận địa trên đồi cao

Trận địa mà chúng tôi nói đây, là trận địa pháo của chúng tôi. Nó được xây dựng ngay trên một mỏm đồi, cùng tồn tại với trận địa của các anh bộ đội đơn vị pháo cao xạ đóng quân trên xóm làng Nậm của chúng tôi. Cái tên xóm làng Nậm không biết có từ lúc nào nhưng bà con ở đây gọi như vậy. Tôi đoán Nậm là tên riêng. Còn xóm, tôi nghĩ địa danh này có số dân chỉ tương đương với một xóm ở miền xuôi. Còn Làng có thể là số đất đai địa bàn này nó tương đương với một làng dưới xuôi. Thôi, là gì cũng

được, miễn là mọi người công nhận. Nói đến cái tên ấy, người ta nghĩ ngay cái tập thể nhỏ trong cộng đồng xã Độc Lập của huyện chúng tôi. Trận địa của chúng tôi cũng xây dựng theo kiểu nửa kín, nửa hở. Kín vì không ai phía dưới hoặc bên cạnh nhìn thấy chúng tôi. Chúng tôi cũng đắp ụ xung quanh khẩu pháo bằng đất. Đây là công trình tha lâu đầy tổ. Ụ pháo cũng kiên cố gần bằng ụ của các anh bộ đội. Xung quanh ụ là những rừng cây sim và cây mua, loại cây dai mọc tự nhiên trên mặt đồi vùng núi này. Nhưng hở thì... có lẽ chỉ những người đứng cao hơn ụ pháo của chúng tôi mới thấy một khẩu pháo cũng giống như của các anh bộ đội cao xạ. Chỉ có điều pháo của các anh bắn được ra đạn còn chúng tôi thì không.

Nhưng sự dũng cảm chắc chúng tôi không kém. Cứ mỗi lần có báo động máy bay địch, các anh lên trận địa trực pháo thì chúng tôi cũng có mặt trên ụ. Xung quanh chúng tôi, phía xa xa là các ngọn đồi, có đến năm, sáu ụ pháo của các chú bộ đội. Cái “điều bí mật” đã hiển hiện ra. Chỉ có bà con xã Độc Lập mới biết. Đó là đại đội pháo 57 bảo vệ cầu Gia Bảy. Tuy xa cầu nhưng các chú chắc đã đoán vòng liệng của chúng qua đây. Sẽ bất ngờ nếu các chú đồng loạt nổ súng! Còn chúng tôi cũng trực pháo trên trận địa như các chú, các anh. Chúng tôi làm mọi việc hết sức bí mật. Chỉ riêng chúng tôi biết mà thôi. Ở trên máy bay cũng không dễ gì phát hiện ra chúng tôi... Trận địa pháo, phải có pháo. Trận địa

của chúng tôi cũng có khẩu pháo y như thật. Trước hết là hai bánh xe. Bạn có biết chúng tôi lấy ở đâu không? Đó là hai bánh của xe cải tiến nhà thằng Vòong, cái thằng xứng đáng được chúng tôi bầu là khẩu đội trưởng. Lúc xây trận địa thằng Vòong nghĩ ngay đến hai bánh xe cải tiến nhà nó. Số là thế này. Bố thằng Vòong, ông Sáy, có xin ở đâu được chiếc xe cải tiến. Vùng tôi ở, chẳng ai dùng xe cải tiến cả. Buồn cười lắm, hôm bố nó mang về, nó cũng đi theo nhưng mà xe đi lên dốc phải bám nhau, hai người hai bên bắt bánh, một người ở giữa cầm càng ra sức kéo, xe mới bò lên được. Còn xuống dốc ư? Mệt hơn nhiều. Bánh xe tròn cứ lăn, mình làm sao giữ nổi. Chỉ còn nước chạy theo mà thôi. Làm sao mà dừng được?

Có phanh đâu! Bà con ở đây dùng phương tiện gì để vận chuyển? Câu hỏi đó được trả lời khi tôi nhìn thấy chiếc xe quệt. Tôi nhớ ngay ra bài hát mà cô ca sĩ tên là Hà gi đó, ngày nào vẫn hát vang trên đài TNVN. Bài hát “Chiếc xe quệt và con bò” thật vui, thật nhí nhảnh. Nghe những giai điệu ấy tôi vô cùng thích thú. Tôi không thể hiểu tại sao có chiếc xe mang tên “quệt”. Lên trên này tôi mới tận mắt nhìn thấy xe quệt. Nó cũng như một chiếc xe cải tiến thông thường thôi. Xe quệt không có bánh. Nó chạy bằng hai cây gỗ thật dài từ vai con bò chạy qua, đỡ cho thùng xe và dài hơn thùng xe một ít. Xe chạy được là nhờ sức kéo của trâu hoặc bò. Xe rất thích hợp với địa hình đồi núi. Lên dốc, xe chạy bằng sức kéo

của trâu, hoặc bò. Xuống dốc nhờ hai thanh gỗ quẹt trên đường nên không trôi nhanh được. Bố thằng Vòong xin xe cải tiến về. Ông chỉ lấy cái thùng xe thôi. Còn hai cái bánh xe, ông vớt sau nhà. Những phần bằng sắt của bánh thì han rỉ. Thế là chúng tôi mang lên trận địa, cạo rỉ và chuyển đổi chức năng cho nó thành bánh xe của khẩu pháo! Còn cái nòng, các bạn biết ở đâu ra không? Chiếc nòng nhỏ thì dễ rồi. Cây gỗ ấy kiếm chỗ nào cũng có. Riêng chiếc nòng to thì là công của thằng Vện. Cái thằng cực khỏe. Nó đi chặt trong rừng sâu một cây lim. Thế rồi nó đo, nó gọt đẽo thành một chiếc nòng pháo và... đêm đến, nó vác cây gỗ đó lên trận địa trước sự khâm phục của cả khẩu đội. Từ hôm nó bê được cây gỗ

về, mọi người bầu ngay nó là khẩu đội phó. Cũng xứng đáng thôi.

Thằng Thái được giao trách nhiệm cái nòng bé. Đầu tiên thấy phải làm cái nòng bé, tôi nghĩ chẳng cần thiết. Cái nòng to đưa đạn đến đích còn cái nòng bé làm gì? Nếu chỉ để cho oai thì trận địa giả của chúng tôi không cần. Sau đó tôi đi hỏi các anh bộ đội. Hóa ra nòng nhỏ không phải để làm dáng cho đẹp như tôi tưởng. Nó chính là hệ thống chuyển hơi, hay còn gọi là áp suất về phía sau. Khi quả đạn được bắn ra khỏi nòng thì các-tút tức là vỏ đạn cũng bị nóng hàng trăm độ. Không thể ai lấy tay rút quả đạn ra được, phải có hệ thống tháo vỏ đạn. Lại nữa, phải lên đạn để bắn viên đạn sau. Hệ thống này rất nặng, không thể dùng

sức người kéo lên đạn như súng lục được. Mà kể cả súng lục, khi bắn liên thanh, tức là đạn bắn ra liên tục, cũng đều phải có hệ thống lên đạn. Cách duy nhất là trích một phần áp suất thừa để làm công việc ấy. Chúng tôi cũng phải có nòng bé như các khẩu pháo thật.

Còn tôi, chúng nó bảo tôi “khoa học” nhất, chúng trao cho nhiệm vụ làm máy đo xa. Tượng trưng thôi, nhưng máy đo xa cũng phải giống y như thật. Tôi lấy một đoạn gỗ, cùng đóng hai tay cầm và khoét lỗ nhìn. Làm xong đưa lên trận địa “dùng thử” bọn chúng đều khoái, nhất là chúng được nhìn qua lỗ máy đo xa. Có gì đâu, lỗ được tôi lắp hai miếng kính ở cái kính vạn hoa mà thằng Vĩnh vứt lăn lóc. Nó làm thùng rơi mất hết hạt để tạo ra

hoa rồi! Tôi xin nó. Vĩnh hồn nhiên: Em vút đi rồi mà!

Thằng nào vào vị trí đó, mỗi khi có máy bay đến. Thằng Vòong là khẩu đội trưởng. Thằng Vện là khẩu đội phó, tôi là anh đo xa, thằng Dừng điều khiển quay dọc, còn thằng Thái quay ngang. Còn lại thằng Bình, cái Trọng và mấy đứa nữa làm quân tiếp đạn. Tôi gọi cái Trọng là: “Ngô Thị Trọng”, vì nó làm nhiệm vụ của chị Ngô Thị Tuyền.

Cứ mỗi khi có keng báo động của bộ đội, báo có máy bay đến là chúng tôi lại lên trận địa trực pháo. Bình thường thì chẳng làm sao, nhưng khi có báo động là lúc mọi người tìm và lo cho con em họ bởi bỗng thấy con em họ mất hút. Những người có con em trong khẩu đội chúng

tôi đều thắc mắc không hiểu chúng tôi đi đâu? Tình hình này sớm muộn chúng tôi cũng bị lộ. Các vị phụ huynh sẽ phát hiện ra!...

Thực ra từ lâu chứ không phải bây giờ con em họ mới mất hút. Từ những ngày đầu tiên chúng tôi xây đắp trận địa cơ. Chỉ có điều hồi ấy tín hiệu của chúng tôi là tiếng kèn lá dứa. Khi những tiếng toe!...Toe!... Toe!... phát ra là chúng tôi tập hợp trên trận địa. Phụ huynh không phát hiện ra vì những lúc chúng tôi tập trung không phải là lúc báo động. Sau chúng tôi thấy hiệu kèn lá dứa là thừa vì có keng của các chú rồi. Giờ thì đúng lúc keng báo động máy bay là lúc chúng tôi tập hợp. Đây cũng là lúc họ chú ý tới con em họ. Bình thường thì các vị phụ

huynh không để ý đến con cái họ. Báo động thì báo, máy bay chẳng bao giờ mò đến đây đâu. Nhưng từ ngày các chú bộ đội đặt pháo trên các ngọn đồi cao thì đây sẽ là mục tiêu cho máy bay địch. Con em họ sẽ bị “toi” đây là nói theo chữ của bố cái Trong, ông Nước, chỉ còn cách kéo chúng xuống hầm cùng bố mẹ. Điều lo thứ hai là chúng tôi lo các anh bộ đội phát hiện ra chúng tôi. Lẽ dĩ nhiên nếu bị lộ thì các anh dùng luật quân sự dẹp bỏ trận địa của chúng tôi thôi. Mà khi các anh dẹp thì chúng tôi cũng không thể làm khác là... giải ngũ. Đang trong chiến tranh, giải ngũ đồng nghĩa với đào ngũ chứ còn gì khác đâu! Điều thứ ba chúng tôi sợ bọn máy bay địch phát hiện ra chúng tôi. Nếu chúng phát hiện ra

chúng tôi thì... chúng tôi sẽ như anh
Nguyễn Viết Xuân hô: Nhắm thẳng quân
thù mà... bắn!

Vậy khắc phục chỉ còn cách là giữ bí
mật. Giữ càng lâu càng tốt. Hằng ngày
chúng tôi chặt lá ngụy trang cho mâm
pháo. Chúng tôi cố tìm những cây nào
lâu héo và giống cây cối xung quanh.
Chúng tôi tìm và trồng trên ụ pháo của
chúng tôi những cây sim, cây mua.
Người khác sẽ không phát hiện được.
Một luồng ý nghĩ tiêu cực lại nảy sinh.
Quân tiếp đạn, ngoài cái Trong ra còn lại
đứa nào cũng thích làm pháo thủ. Thăng
Vòng, thăng Dùng và tôi hội ý chớp
nhoáng. Cuối cùng chúng tôi, có thể gọi
là ban chỉ huy, đưa ra một quyết định tạm
thời là sẽ luân phiên. Hôm nay người

này, ngày mai người khác. Kể cả khẩu đội trưởng. Nhưng khẩu đội trưởng chỉ có thể là Tôi hoặc thằng Dũng thay thế chứ không là ai khác.

Chúng tôi đang đắp cho ụ pháo cao thêm thì bỗng thấy thằng Bình chạy lên trận địa thở hổn hển. Thằng Bình cầm theo một bì thư. Tôi đoán thằng này mang cho tôi một tin dữ đây! Không ngờ thằng Bình lại mang cho tôi một tin vui: Chị Thơm gửi thư cho tôi! Tôi vội vàng bóc thư. Vẫn hàng chữ quen quen. Chữ chị Thơm đẹp lắm, bạn mà nhìn thấy bạn sẽ thích mê. Kì lạ, mới học lớp bảy thôi mà chữ chị trông rất đẹp, cứng cáp như chữ người đã học đại học! Chữ chị đã đẹp lại nghiêng nghiêng dòng tiếp dòng thẳng tắp. Chị Thơm tâm sự: “Người ta bảo

chữ người nào đẹp thì người đó lật đặt con đường tình duyên. Khổ lắm em ạ!” Tôi không tin, làm gì có chuyện nhảm nhí ấy!... Tôi đọc thư. Tất nhiên đọc một mình không cho ai biết. Tôi ra phía sau ụ pháo đúng như các anh bộ đội đọc thư nhà giữa hai trận đánh: “Thanh ơi! Thanh của chị ơi! Mẹ em bảo tháng tới sẽ đi tiếp tế cho hai đứa. Chị bảo cho chị đi cùng. Mẹ bảo nếu vậy thì nhờ chị luôn. Thế cũng tiện. Chị sẽ xin nghỉ phép mấy ngày để đi thăm các em. Xa các em, chị nhớ lắm! Các em vẫn khỏe chứ? Học hành thế nào? Có khó khăn gì không? Chị lên và sẽ mang quà lên cho hai đứa. Chị nhớ các em nhiều! Chị sẽ đi ngày 25 tháng này. Nhớ đón chị nhé!”

Tái bút: Hai đứa thích gì để chị mua

cho!”

Thôi chúng tôi chẳng muốn mua cái gì. Chị Thơm cứ thích cái gì thì mua cái ấy. Chúng tôi biết thích cái gì đâu. Nếu thiếu thì chúng tôi thiếu nhiều thứ. Đòi mua, làm phiền chị ra. Dù sao chị cũng không phải chị ruột mình. Tôi nhắm mắt lại. Chị Thơm hiện ra trước mặt. Chị vẫn trẻ trung, xinh đẹp, rắn rỏi... Chị Thơm xoa đầu tôi. Chị nói nhỏ nhẹ như những lần tâm sự với tôi: Thanh à! Trông em cứng cáp ra nhiều lắm! Chỉ mỗi tội hơi đen thôi! Mà cũng đúng. Tôi đen đi nhiều vì thường xuyên phải lên trận địa. Tôi nói với chị Thơm: “Em đã là chiến sĩ rồi, chị không biết thì thôi! Chị nắm tay tôi. Sao mà chị bóp chặt thế. Công nhân có khác. Đau quá! Chị làm tay em đau

quá!....”

Thằng Bình liền vỗ vai tôi: “Làm gì có chị nào ở đây! Anh Thanh lại tơ tưởng rồi!” Tôi bừng mở mắt, đúng là tôi đang ở trên trận địa pháo.

- Anh xem có ai đang lên trận địa kìa!

Tôi nghĩ thằng Bình đùa tôi, hóa ra có hai người đang lên trận địa của chúng tôi thật. Họ đến gần, tôi nhận ra. Đó là chị Cúc bí thư chi đoàn của thôn và một anh bộ đội, tôi trông quen quen nhưng chưa nhận ra là ai.

Hai anh chị đi vào giữa trận địa của chúng tôi. Chị Cúc lên tiếng:

- Xin giới thiệu với các em đây là anh Thiều, chính trị viên phó đại đội pháo cao xạ đóng quân ở thôn ta. Anh muốn được lên gặp và nói chuyện với các em.

Xin mời anh Thiều...

Lẽ ra chúng tôi phải vỗ tay hoan hô anh, nhưng chị Cúc nói giọng trầm trầm, vả lại bọn tôi còn chưa hiểu anh chị lên có việc gì.

- Chào các em! Xin chào các chiến sĩ pháo cao xạ nhỏ tuổi, những người cùng binh chủng với chúng tôi. Xin hoan nghênh các em...

Giọng anh nói rõ ràng, mạch lạc. Anh nói có sức truyền cảm mạnh mẽ. Chúng tôi vỗ tay rào rào. Đúng là chính trị viên phó có khác. Nhưng mục đích của anh chị lên đây làm gì thì chúng tôi chưa biết. Anh Thiều nói:

-...Các anh chị đến đây xây trận địa và mấy hôm sau các anh có phát hiện ra trận địa của các em. Chúng ta cùng nhau bảo

vệ bầu trời thân yêu của chúng ta...

Anh nói rất văn hoa. Mấy đứa cứ há hốc mồm ra nghe. Anh vẫn chưa bộc lộ ý định của mình. Anh Thiệu nói tiếp:

-...Nhưng đánh giặc bằng lòng dũng cảm thì chưa đủ. Chúng ta phải có vũ khí...

Mà vũ khí của các em là vũ khí không bắn được. (Anh tránh nói pháo của chúng tôi là giả!) Thế thì... sẽ rất nguy hiểm khi bọn máy bay địch phát hiện ra các em...

Đánh giặc, sự hi sinh là không tránh khỏi. Nhưng sự hi sinh nào không cần thiết, và chúng ta có thể tránh được thì nên làm. Anh và chị Cúc bí thư chi đoàn có bàn nhau lên gặp các em và đề nghị các em tạm dừng trận địa này...

- Không thể được! Chúng em không dẹp bỏ...- Thằng Vện nhanh nhẩu đáp lại.

Bọn chúng tôi cũng cùng nhau đồng thanh: “Không thể bỏ được. Các anh đánh giặc, bọn em cũng đánh giặc. Sao lại dẹp bỏ? không dẹp!” Có thằng đã phát biểu thẳng thừng.

- ...Vậy nếu các em không dẹp, bọn địch đến đánh thì làm sao?

- Bọn em đánh trả!- Chúng tôi đồng thanh hô:- Bọn em đánh trả...

Tình hình rất căng rồi. Thằng Vòng nháy tôi phát biểu. Tôi giờ tay có ý kiến. Chị Cúc bảo tôi nói đi.

- Em thưa anh và chị. Đánh giặc là nhiệm vụ của mọi người. Nó đánh ta thì ta đánh trả. Chúng em muốn dùng ụ pháo này để thử thách lòng dũng cảm của mình. Có phải thế không các bạn? (Tiếng vỗ tay rào rào tán thưởng ý kiến của tôi)

... Cho nên, em đề nghị các anh chị cho chúng em cùng sát cánh với các anh chị: Không dẹp bỏ trận địa này. (Tôi quay sang tìm sự đồng tình). Các bạn có đồng ý không dẹp bỏ không?

- Đồng ý! Đồng ý!...

Chị Cúc ngơ ngác nhìn anh Thiều. Anh Thiều biết không thể xoay chuyển tình thế. Anh nói :

- Thôi được rồi! Tạm thời chúng ta chưa dẹp bỏ ụ pháo này. Trong lúc chúng tôi xin ý kiến của cấp trên. Chúng tôi... à, tôi nhân danh đại đội phó hạ lệnh cho các đồng chí nguyện trang thật cẩn thận. Các đồng chí có đồng ý không?

- Đồng ý..! Đồng ý...! (Chúng tôi nhao nhao đồng ý và chấp hành mệnh lệnh ngay.) Tất cả đứng lên đi lấy cây

nguy trang.

Anh Thiều và chị Cúc ra về được một lúc thì dưới chân đồi một người xăng xái chạy lên. Một phụ nữ. Bà ta có vẻ vội vã lắm. Càng gần chúng tôi càng rõ đó là bà Dín mẹ thằng Dùng. Bà Dín xông thẳng vào trăn địa của chúng tôi. Bà nắm tay thằng Dùng, nói trong hơi thở gấp:

- Dùng! Mà y về, tao cho mà y một trăn. Mà y muốn chết hả. máy bay, máy bò âm trời mà mà y phơi mặt ra đây. Nó bỏ bom thì chết cả nút giờ!... Đi mau lên! Cả mấy đứa chúng mà y nữa! Về nhà ngay!

Cái bà này, rõ thật hay, bao nhiêu người ở đây chẳng coi ai ra gì à! Tôi nghĩ vậy nhưng cũng chẳng nói ra. Tất cả chúng tôi đều im lặng. Có đứa tái mặt.

Thằng Dừng thì lì lợm chẳng nói chẳng rằng, một tay bị bà Dín kéo, tay kia nó bám chặt lấy khẩu pháo. Khẩu pháo lúc này tác dụng thật, nhưng chỉ được một lúc thôi, thằng Dừng buông tay ra bởi sức bà Dín khoẻ hơn. Cứ thế bà lôi xềnh xệch thằng Dừng xuống đồi trước con mắt ngơ ngác của mọi người... Trận địa pháo của chúng tôi hôm nay tạm thời giải tán. Hôm nay có quá nhiều xui xẻo. Mỗi hôm sau thằng Dừng mới kể lại: Số là cứ thấy báo động là bà Dín thấy mất thằng Dừng. Có hôm hai mẹ con đang ngồi, thấy tiếng keng báo động là thằng Dừng chạy biến đi. Sinh nghi, bà theo dõi. Bà theo chân thằng Dừng. Bà đứng dưới chân cây Giàng hột đỏ nhìn lên, thấy thằng Dừng chạy lên đồi. Lúc ấy lại thấy

cả anh Thiều và chị Cúc lên nữa nên bà chờ. Đợi cho anh chị đi xuống bà mới lên kéo thẳng Dùng về... Xem cơ sự này trận địa của chúng tôi chồng chất khó khăn đây!

7. Cô bạn gái đáng yêu

Chiều nay tôi thực hiện lời hứa của mình. Tôi đến thăm nhà bạn Trọng. Tôi đi ra phía sau nhà. Giờ tôi mới hay, vườn nhà bà Ái phía sau cũng khá rộng. Tôi men theo con đường nhỏ, đi về phía đồi nhà Trọng. Căn nhà tuềnh toàng quá. Nhà tranh vách đất, mà có lẽ làm rất lâu rồi, chủ nhà không sửa sang. Vách nhám nhở, có nhiều chỗ nhìn thấy cả trong nhà. Mái cọ xiêu vẹo. Chắc chắn sẽ bị dột khi mưa xuống. Có lẽ có bao nhiêu tiền ông Nước đã đổ vào chai rượu hết. Tôi thông thả đi lên nhà. Theo con đường mòn, hai

bên cỏ mọc um tùm. Có tiếng động lạ phía bên trái. Chắc đây là nhà vệ sinh hay nhà tắm thì phải. Thực ra chỉ là mấy tấm phen che tạm. Có tiếng nước dội khe khẽ, róc rách...

Đúng đây là nhà tắm. Nhà tắm ở dưới xuôi xây rất kín. Đã vây kín lại có cánh cửa nữa. Người ngoài không thể nhìn thấy người ở trong. Đã thế cửa còn có chốt nữa chứ... Ở trên này sao nó sơ sài quá!

Tôi không hề có ý tò mò nhìn Trong tắm, nhưng Trong cứ hiện ra trước mắt tôi. Còn nhỏ, tôi chưa cảm xúc nhiều về cái đẹp hình thể. Trên nền phen liếp che tạm, Trong hiện ra như một cô tiên trong truyện cổ tích mà tôi tưởng tượng. Cô tiên nhỏ bạn tôi hiện ra thật đẹp, thật lộng lẫy. Mái tóc có những lọn xoắn phía

trước đầm nước làm khuôn mặt có đôi mắt đẹp hiện rõ hơn. Chiếc mũi thanh tú trên khuôn mặt tôi đã được nhìn ở đâu rồi thì phải? Đúng, khuôn mặt đức mẹ Maria đồng trinh, tôi đã nhìn thấy ở trong sách. Tôi nhìn xuống bộ ngực. Không biết tả như thế nào, nhưng như mẹ tôi có lần nói với chị họ tôi: “Ngực mày mới chỉ bằng hai cái chũm cau mà cũng chẳng với buộc.” Tôi không biết gì cả. Nhưng hôm nay tôi được biết như thế nào là cái chũm cau. Ngực Trong hết như hai chiếc chũm cau. Đôi chũm cau ấy nước chảy xối qua. Tất cả lại bị nắng hắt nhẹ. Cái ánh nắng nhè nhẹ ấy làm cho hình Trong đẹp lộng lẫy, không kiêu sa mà giản dị, chân thật như con người bạn. Trong quay lưng lại phía tôi. Trời ơi! Mấy vết lằn

của roi. Chắc Trong lại bị bố đánh đòn đây! Tôi bỗng thảng thốt: “Trong ơi!”

Trong nghe thấy tiếng gọi, hơi giật mình một chút nhưng bạn lại không bắt ngờ, không co rúm người khi bị tôi nhìn. Tôi nói để phá đi cái đột ngột:

- Hôm nay tớ đến nhà Trong chơi!

- Ừ, anh Thanh lên nhà trước đi! Em lên sau. Có bố em ở nhà đấy!

Tôi thong thả bước lên cửa nhà. Một con chó màu vàng đang ngồi canh cửa. À, ra đây là con Vàng nhà cái Trong. Chúng bạn bảo nó khôn lắm. Nó sủa tôi. Hai tai nó cúp xuống. Tiếng sủa rất đanh. Con chó, thấy người lạ thì đứng xa sủa để báo động cho chủ. Mặt khác nó cứ nhìn khách trân trân. Khách tiến thì nó lùi. Nó luôn giữ một khoảng cách cần

thiết. Chó không nhe nanh gầm gừ, cũng chẳng vẫy đuôi như những con chó khác. Tôi đã từng gặp con chó này, thỉnh thoảng tôi vẫn thấy nó đi theo cái Trong. Giờ gặp nó, tôi tưởng nó biết tôi, hóa ra không! Nhưng cũng đúng thôi, phản xạ tự vệ của chó mà!

Ông Nước nói vọng ra: “Ai đó?”. Đúng cái ông mà bà mẹ thằng Dũng gọi là Nước Cay đang ngồi ở ghế. Tôi đã gặp ông hôm đến đây, mới thế mà ông đã quên!

Gọi là bàn ghế cho oai chứ làm gì có bàn. Chỉ có tấm gỗ kê lên một chiếc thùng chắc là bao bì của một cái gì đó. Ghế thì mỗi thứ một kiểu, chẳng cái nào giống cái nào. Tôi chào:

- Cháu chào bác ạ!

- Bác bác cái con khỉ! Mày là thằng nào?

Cái ông, rõ là! Tôi chào ông ta, ông ta lại bảo chào cái con khỉ! Ông ta là khỉ chắc! Một điều lạ là con chó không sủa nữa. Chủ đã gặp khách rồi!

- Dạ ! - Tôi vẫn mềm mỏng – Cháu là bạn học cùng lớp với Trong ạ!

- Thế thì mày đi mà nói chuyện với con Trong. Tao căm ghét bọn cộng sản chúng mày lắm!

Vậy, khó nói chuyện rồi. Ông ta ghét cộng sản, mình lại là cộng sản con, mình quàng khăn đỏ mà! Chắc là ông có thâm thù với cộng sản đây. Đúng như vậy. Trước đây ông tham gia lính bảo an, đóng đồn Núi Voi. Hòa bình lập lại, ông giải ngũ. Nghe nói ông cũng theo bọn xấu hoạt động chống phá chính phủ nên ông

bị đi cải tạo giam giữ đâu như vài năm gì đó. Ở nhà thời gian ấy, bà vợ ông có bầu cái Trong. Người thì bảo cái Trong con ông, người thì bảo không phải. Mãn hạn tù, ông về nhà mang theo cái thói nát rượu. bất kể lúc nào cứ thêm là uống, ông uống rượu như uống nước. Mà có lẽ ông thay nước bằng rượu. Ông cũng sinh ra cái thói say xỉn đánh vợ và đập phá lung tung từ rượu. Bà vợ ông cứ thế héo mòn dần rồi chết. Bà chết cũng rất đột ngột. Qua một đêm người ta thấy nhà ông lục đục... Sáng ra, ông Nước hô hoán lên vợ chết. Người ta đồn rằng ông ta đánh vợ đến chết. Vợ chết, còn đứa con chắc ông cũng hối hận. Ông chăm sóc con khá tử tế. Thực ra thì Trong lớn dần trong tình thương và sự chăm sóc của

thôn bản, người cho cái này, người cho cái khác... Nhưng tệ nghiện rượu thì ông không bỏ được. Lúc say ông chửi bới om xòm. Lúc tỉnh thì lại ra vẻ ăn năn hối lỗi. Say thì ông đập phá lung tung. Tỉnh, ông lại hiền như bụt. Người ta đồn rằng trước ông ghét cộng sản, ghét Việt Minh, giờ ông ghét bộ đội vì bộ đội chiếm lĩnh trận địa trên đồi nhà ông. Bộ đội đắp ụ pháo trên đỉnh đồi nhà ông, phá những cây chè nhà ông để làm đường kéo pháo lên mà chẳng nói với ông một lời nào cả. Nhưng điều ông sợ nhất là nếu địch ném bom trúng trận địa làm hỏng đồi nhà ông, có thể rơi vào cái nhà rách nát, nó vẫn là chỗ để ông trú những đêm mưa ngày nắng. Lại còn... ông nghĩ đến mà rùng mình. Bom rơi làm ông và cái Trong, con

ông chết thì sao... Cứ thế là ông giận. Giận ông lại nhè cái Trong mà đánh, mà mắng. Con bé thật tội nghiệp, bị ăn đòn vô cớ, nhiều lần lẫn cả lưng, sưng cả mặt ra...

Chuyện vừa xảy ra có gì đâu. Ông Nước đi uống rượu ở đâu về. Chắc ông uống quá nhiều nên chân đi không vững. Về nhà đá vào chiếc phích Rạng Đông. Tỉnh dậy ông thấy nước chảy lênh láng, chiếc phích vỡ vụn. Ông đổ tai cái Trong và chửi lung tung. Lúc ấy cái Trong đi học. Đến khi nó học về ông vẫn đang chửi. Tiện cái roi ở đó, ông đánh nó luôn. Trong bị lẫn lưng mà tôi vừa nhìn thấy.

Hôm nay tôi mới nhìn kĩ mặt ông Nước Cay. Khuôn mặt sần sùi nhiều nốt

mụn đỏ. Không biết dùng gì để ví khuôn mặt ông trong lúc này. Về màu sắc thì nó vừa tái tím, lốm đốm đỏ lựng. Cái mũi đỏ nhất, tựa như quả cà chua. Cà chua chín thì đỏ hồng. Mặt ông chín không ra chín, ương cũng chẳng ra ương. Có thể ví như quả cà chua thối nát toét. Quần áo của ông Nước thì bản thủ, bốc ra một mùi khó tả... Cái Trọng đi lên. Kì lạ là nó không ngượng vì có một ông bố như ông Nước. Có thể sự ngượng nghịu của nó bị bão hòa rồi chăng? Chắc không phải. Theo tôi được biết cái Trọng vẫn rất quý bố nó. Nó bảo nó rất thương bố, chỉ có hai bố con không lẽ không thương nhau! Tôi tin lời nó nói. Nó bảo, trừ những lúc say rượu còn những lúc bình thường thì bố nó rất quý nó. Nhưng mà

mọi người thấy có lúc nào ông không say
đâu. Chỉ có say ít hay say nhiều thôi.
Một lần nó bị ngã gãy chân, ông Nước đã
cõng nó chạy bộ khoảng 7 cây số đến
bệnh viện huyện. Chờ các bác sĩ bó bột
cho nó xong, ông lại cõng nó về. Suốt
mấy hôm ông chăm sóc nó rất chu đáo...
Thế rồi khi nó tháo bột, ông lại uống
rượu, chứng nào vẫn tật ấy, lại hò hét, lại
đánh đập nó không tiếc tay. Lúc rượu
vào ông ta trở thành con thú hoang,
không biết nghĩ ngợi gì cả. Kì lạ là cái
Trong cứ đứng yên cho bố nó đánh. Như
người khác thì phải chạy, chạy đi thật xa.
Chạy biến đến khi nào ông bố nó tỉnh
rượu rồi mới về. Dem thốc mắ trên tôi
nói với nó. Cái Trong rất hồn nhiên: “Em
chịu đánh, mình em chịu không sao. Bố

đánh con cũng chẳng sao. Nếu em chạy, bố em vẫn say, lai đi đánh người khác thì... bị người ta đánh trả. Mà bị người khác đánh thì bố em gày gò như thế, ông chết mất. Em sẽ mất bố. Nếu bố em đánh người yếu hơn hoặc đánh trẻ con, nhờ may quá tay thì biết làm sao? Thì bố em đi tù. Như vậy em cũng mất bố. Đằng nào cũng mất bố. Chi bằng cứ để bố em đánh em, em vẫn còn bố. Em chỉ bị đau một chút thôi, nhưng bố con vẫn nguyên vẹn...

Trời ơi, Trong ơi! Em hiền lành quá!
Cái triết lí đáng thương quá!

Cái Trong lên, nó đứng khép nép bên cửa nghe tôi và ông Nước đối thoại:

- Bác ơi, bác đã tỉnh rượu chưa?

- Á à! Mà y là thằng nào mà dám bảo

ông say? Hả ? Hả?... Ông chưa bao giờ say cả!

- Nhưng cháu thấy mặt bác đỏ quá!

- Mặt tao bao giờ chẳng đỏ! Tao hỏi thật mày! Mày là con cái nhà ai? Tao chưa bao giờ nhìn thấy cái mặt mày cả!

- Cháu... bác nhìn thấy rồi!

- Tao nhìn thấy cái mặt mày lúc đếch nào?

- Mặt bác có vết sẹo ở cằm cháu đã nhìn thấy không chệch vào đâu được!

- Mả bố anh, anh lại chạm vào nổi đau của tao rồi!

- ...!...?

- Mày là con cái nhà ai?

- Cháu là con bà Ái!

Thế là ông Nước cười phá lên. Ông ôm bụng ngật nghẻo!

- Hà hà! Bà Ái đếch đẽ được! Tao ở cái xóm này tao biết. Bà Ái đếch đẽ được. Bà ta có chồng đâu mà đẽ? Bà ta phải đi xin một đứa con nuôi. Thằng đó là thằng Vĩnh. Còn mày là thằng đếch nào chứ! Làm sao là con mụ Ái được!

Ông Nước tỏ ra rất tỉnh táo và nhớ hết. Như vậy là ông ta có biểu hiện tỉnh dân.

- Cháu nói cho bác biết nhé! Hôm lâu rồi, bác nhìn thấy cháu đi với bố và em cháu đến đây, bác còn hỏi cháu bao nhiêu tuổi? Có đúng không? Hôm đây từ ga Đồng Quang về có cả mẹ con bà Dín nữa... Bác đã nhớ ra chưa?

- À! Tao nhớ ra rồi! Mày là con thằng Loan đến ở nhờ nhà mụ Ái đúng chưa?

Trời! Hôm ấy tưởng ông ta lẻo đẻo

theo sau rồi ngủ ngay trên đường về. Vậy mà ông ta lại nhớ đến thế!

- Thế cháu hỏi ông! À quên cháu hỏi bác, cái Trọng nó làm gì sai mà bác đánh nó ghê thế?

- Thế mày biết nó không sai à?

Ông ta rất khôn khéo lật lại vấn đề. Tôi hỏi giờ lại là người bị hỏi! Cái Trọng đứng ngoài cửa, tôi thấy nó mỉm cười.

- Thôi được, cái Trọng là con bác, bác đánh, nhưng nhiều người tốt bác cũng cứ chửi nghĩa là làm sao ?

- Thế mày bảo tao chửi ai tốt nào ?

- Công sản chẳng hạn.

- Cộng sản bắt tao đi tù mà mày bảo chúng nó tốt à ?

- Thế bộ đội ngoài kia làm gì xấu mà bác

chửi ?

- Thế tao hỏi mày? Bộ đội kéo pháo lên đồi, chà đạp hết hoa màu của tao mà mày bảo chúng nó tốt à?

- Thế bộ đội đánh đuổi giặc bác bảo là xấu à ?

- Tao không bảo chúng nó xấu, nhưng chúng nó làm nát vườn chè nhà tao, là tao chửi! Có thể thôi! Tao chửi đến khi nào chúng nó đền trả tao thì tao mới thôi!

- Thế đánh đuổi giặc nhà bác không góp gì à?

- Láo! Cái thằng này láo! Mày định dạy tao hả?

Tôi thấy ông ta đuổi lí, tôi thôi. Tôi cũng thấy cái Trọng nó nháy mắt gọi tôi ra, tôi liền đứng dậy. Tôi xin phép đi ra sân một chút! Tôi liếc thấy cái phích vỡ

vẫn nằm lẩn lóc, mảnh vụn thủy tinh vãi ra óng ánh.

- Nói thế thôi, tao thấy mày cũng được đấy! Thỉnh thoảng mày lên tao chơi nhé !- Ông Nước nói với theo.

Tôi đi theo cái Trong. Nó bảo nhà nó có quả mít chín cây mà cao quá nó không với tới, nó bảo tôi trảy hộ. Thực ra trong thâm tâm tôi biết nó không muốn tôi tranh luận với bố nó.

Vườn nhà nó có một quả mít chín cây thật. Nó bảo mít cây này ngon nhất, nó chỉ để dành đãi bạn bè thôi. Bố nó có bao giờ ăn mít đâu. Cứ hờ ra là uống rượu. Nhiều bữa mít chín nhiều quá, nó phải rủ bọn trẻ đến cho chúng ăn thoải mái. Nhà mấy đứa cũng có mít, nhưng chúng chỉ thích ăn mít nhà cái Trong.

Chúng cũng công nhận mít ở cây nhà cái Trong là ngon nhất. Mít dai múi mọng, mùi thơm lừng. Quả mít chín cây thơm ngay từ trên cây, thoang thoang, ngan ngát. Khi được trảy xuống, hương thơm được bọc kín, mùi thơm nén chặt lâu ngày, khi được bổ ra, hương bùng tỏa, thơm phức. Nhìn múi nào cũng mọng như múi nào. Cắn vào giòn tan, ngọt lịm. Không cần phải khách sáo, tôi ăn liền một lúc hơn chục múi. Cái Trong nhìn tôi ăn nó cười có vẻ mãn nguyện lắm. Trong bảo, nó rất thích nhìn thấy người khác khoan khoái, mãn nguyện. Cái Trong là như vậy. Nó muốn thấy người khác sung sướng dù nó phải cực khổ bao nhiêu! Nó là hiện thân của người luôn sống vì mọi người. Cái Trong bỗng cười vang. Nhìn

nó cười, tôi thâm nghĩ đến một đóa hoa đang xòe cánh đẹp lộng lẫy. Nó bảo tôi ăn, nó nhìn rất thích. Ăn một cách say mê, thoải mái. Rõ là hai đứa khen nhau...

Cái Trọng nói: Bọn nó bảo em khổ nhất. Nhưng em nghĩ, vẫn sướng hơn nhiều đứa, vẫn có nhà để ở, vẫn có bố để yêu, vẫn có cơm để ăn, vẫn được đi học. Còn việc hằng ngày bị bố đánh, nó nghĩ bố đánh con là chuyện bình thường. Nhiều lúc bố nó cũng yêu nó ra phết! Có cái gì ngon cũng cho nó. Bố nó cũng chiều chuộng nó như bố những đứa con gái khác. Nó không biết gì về mẹ nó, vì nó vừa ra đời thì mẹ đã mất. Nghe người ta kể, mẹ nó cũng đẹp, nó rất giống mẹ. Mẹ nó chịu thương, chịu khó, làm việc

quần quật suốt ngày...Giá như bố nó không nát rượu thì gia đình nó sống thật hạnh phúc.

Tôi thấy ông Nước Cay tự nhiên xuất hiện ở thềm nhà. Không biết ông ta đứng đây từ lúc nào. Nhìn ông, tôi hơi bối rối! Ông liền nói:

- Cứ ăn tự nhiên đi, đừng ngại. Kể cả mày ăn được cả vườn tao cũng cho! Tao thấy hai đứa chúng mày đẹp đôi lắm!...

Ông này, lại nói lung tung theo tinh thần rượu rồi. Tôi thấy ở đây lâu chắc không tiện, tôi xin phép về. Cái Trọng bỗng bê ra một rá gạo. Tôi chưa biết nó định làm gì, nấu cơm cho tôi ăn chắc! Cái Trọng bảo tôi: Anh xoa tay vào gạo nó sẽ sạch. Thì ra tay tôi ăn mít chưa rửa. Xoa tay vào gạo sẽ sạch nhưa mít.

Con bé đến là chu đáo!

8. Bố tôi lên thăm con

Chúng tôi đang ngồi chơi trong nhà bỗng thấy có tiếng nói quen quen ngoài sân. Nghe rõ như là tiếng bố tôi.

- Bà Ái có nhà không?... Đâu rồi?...

Tôi chạy ra thì là bố tôi thật. Ông đứng giữa sân mà nói oang oang. Tính ông là như vậy. Trông bộ dạng ông vẫn như anh vệ quốc quân ngày nào. Ba lô căng phồng trên lưng, đầu vẫn đội chiếc mũ cát. Hôm nay càng giống hơn khi ông cuốn quanh mình cái bao ruột tượng đựng gạo. Cái ruột tượng này mẹ tôi bảo vứt quách nó đi, cũ lắm rồi. Bố tôi bảo

cứ giữ lại. Bởi nó là kỉ niệm một thời. Thế mà bây giờ nó được việc. Nó giúp bố tôi mang gạo tiếp tế cho chúng tôi. Bố tôi bảo cái ruột tượng này có tên như thế vì nó như một cái ruột con voi. Tượng là voi mà. Các chú vệ quốc thường dùng nó để đựng gạo. Quấn quanh người hành quân dễ dàng mà lại không bị mối như xách túi gạo. Mang vác nặng là thế, lại đi tàu suốt đêm mà mặt ông cứ tỉnh bơ như không! Ông vẫn cứ cười cười, nói nói...

Ông vừa vào nhà thì bà Ái cũng vừa gạt xong lửa chảo chè chạy ra. Chè mà không gạt lửa thì chỉ có nước cháy đen. Bà Ái chạy đến đỡ ba lô cho ông. Vừa làm bà vừa nói:

- Rõ khổ, mang vác gì mà lăm thế này! Lại cả gạo nữa. Đã bảo là không phải

mang gạo, ông lại cứ mang lên. Chúng nó ăn đáng là bao nhiêu đâu. Rõ thật là! Chờ củi về rừng!

- Thì chị cứ chứa “củi” đi. Khi nào trời đông giá rét chị không lên rừng được thì cứ mang nó ra mà “đốt”. Có phải mấy bác cháu ung dung mà vĩnh rầu không?

Ông nói văn hoa, bà cũng hiểu ý, nên cả hai cùng cười vui vẻ. Chúng tôi cũng cười theo. Nhưng tôi dám chắc thằng Bình, thằng Vĩnh không hiểu chỉ có cái Trọng còn có thể hiểu được. Nó thông minh lắm.

Bố tôi bày đồ đạc ra đầy cái chõng tre. Ông bắt đầu cầm từng thứ lên thuyết minh như người thuyết minh hiện vật ở các bảo tàng:

- Đây là quần áo mang thêm cho hai

đứa, cả áo rét nữa. Hôm trước áo rét chưa mang. Mẹ mày cứ xót xa mãi. Mẹ mày cứ trách tao: “Ông ở trên ấy, ông biết thế nào là rét Thái Nguyên rồi mà lại còn quên. Rõ thật là!” Tao cũng chống chế được một câu: “Thì đã rét đâu!” Bà ấy mới chịu. Thực ra tao quên. Hôm nay mang lên cho bọn mày. Ông lại nói tiếp: Đây là sách vở của hai đứa... Tao mua khá nhiều vở để trên này chúng mày không phải mua. Chứ đi ra thành phố mệt lắm. À! Cái Thơm gửi cho chúng mày bánh Trung Thu đấy. Nó bảo nhà máy nó được phân mỗi người nửa chiếc, nó phải xin thêm một suất nữa để có một chiếc nguyên gửi lên cho chúng mày đấy! Rõ khổ, nó suốt ngày hỏi có tin gì về em Thanh, em Bình không? Lúc tao chuẩn bị

đi nó cũng đòi đi. Tao không cho, nó xị cái mặt xuống trông ỉu xiu như bánh đa gặp mưa ấy. Mẹ mày cùng đòi đi. Tao cũng không cho đi. Tao bảo, bà ở nhà trông nhà. Hôm nào con Thơm nó đi thì bà đi cùng nó! Mãi bà ấy mới chịu. Chiến tranh thế này, dắt díu nhau đi thì kích rích lắm. Lại còn cái thằng Huy nữa chứ, nó cứ nằng nặc đòi theo tao lên với mày. Tao hỏi bố nó, bố nó không đồng ý! Cũng tội nó, hai đứa thân nhau là vậy, xa nhau thì chịu làm sao được. Giá mà bố nó đồng ý, chắc tao cho nó lên với mày! Mà nó cũng có thư và quà cho mày đây này... À còn cái lọ mực này, mực Cửu Long đây, tốt lắm! dùng đến hết lọ mà chẳng thấy có cạn. Thằng Huy bảo mang lên cho bọn mày dùng. Mực tím học trò

hắn hỏi...

Bà Ái nói vậy, chứ một lúc sau tôi nghe thấy tiếng lạo xạo của gạo bà đổ vào thùng. Người đàn bà ấy chất phác. Tôi biết. Thùng gạo nhà bà không bao giờ vơi. Có gạo là no bụng rồi. Còn thức ăn thì rau ở vườn hái vào mà luộc. Thi thoảng bắt được con cá, con cua nào là hôm ấy có bữa tươi. Thằng Vĩnh bắt cá rất giỏi. Có lúc vui tôi hỏi: “Vĩnh, mày bắt kiểu gì mà giỏi thế?” Nó cười nói: “Em tìm thấy tổ nó trong khe đá. Em dỡ từng viên bắt từng con cho vào túi, bắt mãi không hết.” Tôi bảo nó hôm nào cho tớ đi cùng tớ bắt giúp. Nó bảo anh không bắt được đâu. Nó có ngạnh đánh người tay chảy máu đây!

Bố tôi chỉ vào cái Trong, hỏi:

- Thế đây là con cái nhà ai mà tao không biết?

Đúng là tôi quên, mãi xoắn xuýt bố, nên chưa giới thiệu Trọng với bố:

- Bố ơi! Đây là Trọng, bạn con. Bạn là con ông Nước ở xóm dưới đấy!

- À tao nhớ ra rồi Nước Cay. Cái lão ấy từ hồi tao ở đây, ông ấy đã cay rồi.

Suốt ngày uống rượu. Nhưng mà nghe nói vợ lão mất rồi cơ mà, sao lại có con?

Bà Ái xen vào:

- Nó sinh được mấy hôm thì mẹ chết.

Thật tội nghiệp!

Bố tôi nhìn cái Trọng phán một câu xanh rờn:

- Mà y có làm con dâu tao không?

Cái Trọng đỏ mặt, nhưng nó cũng đôi đáp được:

- Cháu còn bé lắm! Chưa nghĩ đến chuyện ấy. Nhưng người Hà Nội cháu sợ lắm!

- Có gì mà phải sợ. Chúng nó phải sợ mày chứ! Họ nhà tao có giống sợ vợ... Mày cứ thử xem, quơ tay một cái là tóm được thằng Hà Nội thôi mà!

Tất cả chúng tôi cười vang. Cái Trọng mặt nó cứ đỏ rựng lên! Rõ thật là! Mới hôm qua bố cái Trọng đã gán ghép tôi với nó, giờ lại đến bố tôi, không biết có phải duyên, phải số gì không đây?

- À mà Thanh này. Cái Thơm nó đòi lên thăm con. Bố không cho đi. Nó bảo nó sẽ đi một mình... Mà cái con này nó nói là nó làm đây. Bọn mày chuẩn bị mà đón nó! Cái con ấy nó cũng tốt với nhà mình! Trọng nói nhỏ với tôi:

- Chị Thơm lên, mình dẫn chị lên thăm trận địa pháo cao xạ của bọn mình nhé!

Trong biết chị Thơm vì tôi thường kể về chị cho nó nghe.

Bố tôi nghe được hai đứa nói với nhau. Bố liền hỏi:

- Trận địa gì vậy? Này chiến tranh khốc liệt lắm đấy! Trận địa trận điếc gì rồi chết cả nút đấy.

Bố tôi là người lính nên linh cảm và phản xạ rất nhanh. Tôi không thể giấu ông được điều gì. Khôn ngoan không bằng thật thà. Tôi kể hết cho bố nghe về cái trận địa pháo cao xạ của bọn tôi.

Thấy tôi thật thà, bố cũng hạ giọng. Bố nói một cách chân tình, bố phân tích tỉ mỉ theo kinh nghiệm của người lính.

- Theo bố nghĩ... Bố chắc cũng không có

thời gian cùng con đi xem trận địa của các con, nhưng đã là người lính thì phải ra trận. Nhưng trận ở đây phải là trận mạc thực sự. Có chiến trường, có ta, có địch. Mà như vậy tất nhiên phải có hi sinh, mất mát. Trận địa do các con bày đặt ra đó chỉ là trò chơi không hơn không kém. Con phải bàn với các bạn xem có nên duy trì cái trò chơi ấy không? Phải tính kĩ, nếu thất bại nhiều hơn thành công thì có nên không? Một điều nữa là các con phải hỏi người lớn. Các chú các anh có rất nhiều kinh nghiệm họ sẽ chỉ cho. Đừng có mạo hiểm!...

- Vâng!

Tôi nghe ý kiến bố nhưng trong lòng vẫn xôn xang. Chẳng nhẽ chúng tôi lại bỏ cái mà mình đang mơ tưởng, đang hi

vọng. Chỉ ít trận địa này cũng khơi gợi lòng yêu nước căm thù giặc vốn có, nó đang âm ỉ trong mỗi con người chúng tôi. Chỉ chờ có cơ hội là nó bùng lên...

Buổi trưa hôm ấy chúng tôi cùng ăn một bữa cơm thật ngon. Cái Trọng cũng được mời tham dự bữa cơm thân mật ấy. Hôm qua thằng Vĩnh bắt được một con cá khá to. Tôi nghĩ ăn cơm với cá đã là ngon rồi, - lại được ngồi ăn với bố thì càng tuyệt vời hơn. Lâu lắm rồi bố con tôi không được ăn cơm cùng nhau. Một điều ước nho nhỏ ấy mà cũng bị chiến tranh cướp đi! Bữa cơm thân mật, chân tình ấy cũng là kỉ niệm rất đáng nhớ của chúng tôi. Tôi, thằng Bình, thằng Vĩnh ăn như thui, còn cái Trọng ăn chậm rãi, nhỏ nhẹ. Con gái thường vẫn thế mà. Phần

nữa cũng có thể lần đầu gặp bố tôi nên
nó còn e dè!

9. Tôi đi đón chị Thơm

Hôm nay là ngày 25, theo thư của chị Thơm gửi thì chị sẽ nghỉ phép và đi chuyến tàu chợ, 9 giờ sáng sẽ đến ga Đồng Quang. Sáng nay, chị Thơm sẽ lên thăm tôi và thằng Bình. Gọi là tôi đi đón chị Thơm thì không đúng bởi đi đón chị Thơm hôm nay có cả thằng Vện. Nhà thằng Vện có xe đạp. Không biết chiếc xe ấy sản xuất năm nào. Nếu tả nó thì không có một ông nhà văn nào tả nổi cái sự cũ kĩ của nó! Chiếc xe long sơn lò rỉ sắt, gỉ ngoèn gỉ ngoẹt. Chấn bụn, chấn xích mất từ bao giờ không rõ? Cũng may

xe vẫn còn chạy được và có cái đèo hàng. Nếu không, tôi không biết mình sẽ ngồi chỗ nào? Nó còn chịu tải những hai người nữa chứ! Tôi tính đi một mình, nhưng đường xá chưa biết, và lại nhớ có thằng nào trêu chọc hoặc bắt nạt, có thằng Vện đi cùng tôi yên tâm hơn. Lẽ tất nhiên lúc về tôi và chị Thơm sẽ đi xe ngựa như hôm tôi đến đây.

Xe thằng Vện cứ đi một đoạn lại tuột xích. Nó bảo cả nhà nó chỉ một mình nó biết đi xe đạp. Còn mọi người thì đi xe quệt. Tôi cười, nó ngơ ngác. Tôi biết nó nói thật nhưng vẫn buồn cười. Xe quệt trâu hay bò kéo là phương tiện giao thông chính của thôn này. Kể cũng hay, lên núi, vào rừng, xuống đồng... (Đi trên đường nhựa tôi có thấy đâu?) Đúng là

mọi người trong thôn đều đi xe quệt. Xe đi chậm nhưng chắc chắn. Con trâu hay bò, là của nhà rất thuận lợi. Chúng quen với đường sá. Chỉ cần nằm trên xe đánh một giấc ngủ, trâu tự đi về nhà không hề bị đâm đổ, va quệt. Tôi cứ buồn cười khi thằng Vòong cho tôi đi xe quệt nhà nó. Đây là lần đầu tiên tôi ngồi xe quệt. Nó bảo xe của nó hay lắm, đi với tốc độ 100 cây số... một tuần. Nó còn nói, nó đã đề chế độ chạy tự động. Đúng là tự động thật, không phải điều khiển, xe vẫn cứ chạy từ rừng về nhà, từ nhà lên rừng không bị lạc! Nhưng chiếc xe quệt này không thể chạy đường nhựa vì... trâu nhà sợ xe đâm! Cái thằng đến là hài hước. Chúng tôi cười vui vẻ!

Phải công nhận thằng Vện đạp rất

khỏe. Giá như tôi, lên dốc, lại chở thêm người chắc là tôi xỉu! Vậy mà thằng Vện cứ đạp băng băng! Chỉ có điều thằng này nhiều mồ hôi quá, mới đi được hơn cây số mà mồ hôi nó đã ướt lưng áo! Tôi ái ngại cho nó, thi thoảng gặp dốc cao tôi lại nhảy xuống đi bộ. Có những dốc cao quá, thằng Vện cũng phải dẫn bộ. Chỉ phiên một nôi, xe đi một đoạn lại tuột xích. Thằng Vện bảo, kể ra sửa lại, chắc xích không tuột nhưng có mấy khi dùng. Thế mà cứ khi nào bất đắc dĩ như hôm nay dùng đến là mới nhớ phải sửa!

May mà đi một đoạn có một bác chở củi bằng xe quệt, tôi nhảy lên đi nhờ lên tận đỉnh dốc Măng Đẳng. Qua dốc một đoạn là bắt đầu vào đường quốc lộ. Tôi và thằng Vện lại đi cùng. Đến đường bằng

thì xe rất ít tuột xích. Chúng tôi cũng vui. Vì vu quên thời gian. Thằng Vện mãi miết đạp, còn tôi ngồi sau ôm eo nó. Cái eo nó to quá, phải to hơn cả eo của chị Thơm!

Đi mãi cũng phải đến. Chúng tôi đi qua cầu Gia Bảy. Ô sao hôm nay cầu nhộn nhịp hẳn lên? Cái bà bán nước rót luôn tay mà vẫn không đủ. Hôm nay sao bà lại chiêu khách thế, mọi hôm khách phải tự rót cơ mà! Sao đông người đến vậy? Bộ đội, dân quân, học sinh... Ông chữa xe đạp cũng vui, vừa làm vừa ngêu ngao ca một đoạn cải lương không rõ xuất xứ...

Hôm nay trận địa pháo đầu cầu đông ghê. Các anh, chị thanh niên cùng với bộ đội đắp lại trận địa cho to hơn, chắc hơn.

Họ vừa làm vừa hát, nói nói, cười cười đến là nhộn nhịp. Nhìn thấy chúng tôi đi qua, một chị nào đó nói: “Anh béo ơi! Đèo em đi đâu thế? Không lên đây làm việc với em à?” Thằng Vện quay lại, chị ta nhìn khuôn mặt non choẹt của thằng Vện, chị ta rú lên cười! Mặc họ, chúng tôi cứ phớt lờ như không nghe thấy. Thằng Vện càng đáp nhanh hơn. Nó cũng sợ người ta trêu. Chúng tôi đến ga rất sớm. Thành phố vẫn im lặng, cái im lặng bình thường của chiến tranh. Bà con đi sơ tán hết, nhà nào cũng đóng cửa. Lác đác cũng có nhà mở cửa nhưng tôi đoán chỉ nay mai họ lại đi thôi. Ga hôm nay còn vắng lặng hơn hôm chúng tôi đến. Họ đồn sắp đánh Thái Nguyên rồi. Máy móc tiêu sẽ bị đánh và bà con cần sơ tán

triệt để đó là: Khu gang thép, Nhà máy điện Cao Ngạn, Cầu Gia Bảy, Thành phố Thái Nguyên. Bọn giặc định đánh cầu với lí do duy nhất đây là huyết mạch - đường số 1B - con đường nối thông với nước bạn. Đạn dược, lương thực của bạn tiếp viện cho ta thường đi qua đường số 1, đường Hà Nội- Lạng Sơn. Nhưng con đường này địch kiểm tỏa gắt gao. Cấp trên đã quyết định mở thêm nhánh 1B để tăng cường vận chuyển và khi đường số 1A bị tê liệt thì ngay lập tức đường 1B thay thế. Xem ra không khí trận mạc đã tràn lan rồi. Đợi mãi đến gần 9 giờ, đói quá tôi rủ thằng Vện ăn một cái gì cho đỡ đói. Tìm mãi xung quanh ga chẳng có hàng quán gì. Mãi sau mới thấy một hàng phở. Chủ hàng đề biển: “Phở không

người lái!”. Tôi tò mò không biết là gì. Tôi gọi hai bát. Một ông vừa là cửa hàng trưởng, vừa là người chan, vừa thu tiền và chạy bàn... Ông giải thích cho tôi hiểu. Hiện giờ trời có máy bay không người lái. Dưới đất ông cũng đáp lại phở không người lái. Tức là phở không. Không có thịt hoặc đậu. Chỉ có toòng teng mấy dọc hành và nước phở... Thôi đành, đói phải ăn thôi. Nước phở mà không có thịt thì làm gì có xương mà làm nước chan. Chỉ có nước muối pha thêm một ít mì chính. Đói, nên chúng tôi ăn cũng vẫn thấy ngon. Đúng là khi đói ăn mầm đá cũng ngon như một chuyện dân gian nào đó!

Chúng tôi vừa ăn xong thì nghe tin tàu đến. Một số khách đã xuống tàu. Ngược

với dòng người, tôi và thằng Vện tìm chị Thơm. Hai thằng lúu rúu chạy lại cửa ga. Khách hôm nay không đông như hôm bố con tôi xuống nhưng cũng đủ để khó tìm người nhà. Số đông là bà con đi chợ. Không biết chị Thơm có đi chuyến này không? Tôi gọi to: Chị Thơm ơi!... Chị Thơm ơi!... Nếu có chị trong đám đông thì tôi nhận ra ngay. Cái dáng người đậm đậm ấy, làm sao tôi quên được. Đợi đến khi tàu chạy, rồi người khách cuối cùng ra khỏi ga. Thằng Vện dáng mệt mỏi, tiến về phía tôi:

- Chị Thơm mày không lên rồi!
- Tao nghĩ là chị ấy có lên. Tính chị Thơm tao biết, đã hẹn gì là làm cho bằng được. Chắc có lẽ chị xuống tàu lúc mình đang ăn phở!

- Thế bây giờ mày định thế nào?
- Tao nghĩ là đuổi theo dòng người. Biết đâu chị Thơm đã xuống ga!

Chúng tôi đi như chạy theo dòng người.

Vừa đến ngã tư bảo tàng, bỗng nghe thấy tiếng quát: “Mấy người kia muốn chết hả. Máy bay đấy.” Vậy là đã có báo động máy bay địch mà chúng tôi không biết. Tôi và thằng Vện dạt vào phía bên đường. Từ đây đến cầu Gia Bảy khá gần. Linh tính báo cho tôi biết, nếu đứng đây sẽ nguy hiểm. Tôi kéo thằng Vện lùi lại, càng xa cầu càng tốt. Cuối cùng chúng tôi cũng đến được vị trí khá an toàn, chui vào một hốc hàm ếch sát mép núi. Tiếng ầm của máy bay địch ngày càng gần. Nhìn lên khoảng trời nhỏ phía trên đầu,

tôi thấy 3 chiếc máy bay F4 loại máy bay tiêm kích của địch chuyên làm nhiệm vụ chỉ đường. Chắc chắn sau đó là F105 máy bay cường kích. Loại máy bay cường kích chuyên mang bom đi ném vào mục tiêu đã được định sẵn. Thông tin này tôi đã nghe anh Thiều nói. Là một xạ thủ đo xa, tôi biết lúc này phải làm gì. Tôi bỗng nghĩ mình đang trên mâm pháo của đội pháo chúng tôi. Tôi nói: “Đề nghị các đồng chí sẵn sàng chiến đấu, máy bay địch đã đến gần. Hãy quan sát kỹ mục tiêu, hướng...” Thằng Vện bỗng phát vào lưng tôi: “Thanh, mày đang mơ đấy à? Đây có phải là trận địa của chúng mình đâu!” Tôi bỗng chột tỉnh, cái bệnh tư tưởng của tôi chắc nó lại tái phát. Ừ nhỉ. Không biết giờ này bọn ở nhà có lên

trục trện địa không? Phen này chắc đánh nhau to đây. Thằng Vận bảo chắc chắn bọn ở nhà sẽ lên trận địa. Bỗng nhiên đất dưới chân tôi rung chuyển. Những tiếng nổ đinh tai nhức óc làm chúng tôi run lên. Mấy mảnh đất trên trần hàm ếch cũng rơi xuống. Tiếng bom nổ gần lắm. Địch thì là chúng đánh cầu Gia Bảy rồi! Kế tiếp sau là ba đợt như vậy. Tôi run lên khiếp sợ. Ở nhà, tôi mới chỉ nghe tiếng máy bay ở xa, nên bình tĩnh hơn. Ở đây không chỉ có tiếng máy bay mà còn hơn cả là nhiều tiếng bom nổ rung chuyển đất trời. Ở nhà tôi ngồi bên bố, mẹ, chị Thơm, những người thân yêu của tôi. Ở đây chỉ có mỗi thằng Vận, cái thằng cũng sợ như tôi. Thậm chí nó còn sợ hơn cả tôi nữa! Tôi bỗng lo cho chị Thơm. Chị

Thơm ơi! Chị đang ở đâu? Nếu biết đích xác chị ở chỗ nào tôi sẵn sàng vượt qua mưa bom, bão đạn chạy đến ôm chầm lấy chị...

Tôi cầu mong cho chị hôm nay không lên. Nếu chị có lên, tôi những mong chị đã đi qua cầu Gia Bảy hoặc chưa đến cầu như chúng tôi. Sau khoảng một giờ đồng hồ, xem ra có vẻ yên yên, chúng tôi nhô ra khỏi chỗ trú ẩn. Tôi thấy nhiều bộ đội và dân quân tự vệ tràn ra mặt đường. Họ dùng những cây tre, gỗ ngáng ngang mặt đường. Các anh chị nói trong niềm xúc động. Nó đánh cầu Gia Bảy rồi. Đánh đúng trận địa pháo đầu cầu. Ta chết và bị thương khá nhiều. Đồng bào bình tĩnh. Nếu ai không có nhiệm vụ thì hãy tìm nơi trú ẩn hoặc về với gia đình.

Chúng tôi đang khắc phục hậu quả... Tôi và thằng Vện xin đi qua vì nhà chúng tôi ở bên kia cầu. Các anh bộ đội không cho chúng tôi qua. Các anh bảo các em nên tránh xa. Nếu có người nhà gần đây, hãy đến trú tạm. Chờ trời tối, khắc phục hậu quả xong chúng tôi sẽ được về. Giờ tôi mới thấy thằng Vện không dắt xe đạp, tôi hỏi nó xe đâu? Nó bảo nó vứt vào bụi rậm từ lúc đầu rồi. Thế cũng được. Tôi và thằng Vện kéo nhau ra mép sông, men theo bờ đê tìm được cái thuyền của ai đó, tìm cách vượt sông trở về nhà. Mặt sông thường ngày êm đềm, người ta thường nói, sông cầu nước chảy lơ thơ... Vậy mà hôm nay sông bỗng nổi sóng. Mặt sông trắng xóa. Cá! Vâng, cá bị bom chết đầy mặt sông. Bà con hai bên bờ

đang thi nhau vớt cá. Có nhiều con cá cỡ phải đến hai cân, nổi, bơi lóp ngóp. Bà con dùng đủ các phương tiện để bắt cá. Những chiếc sào, gậy gộc thi nhau kêu cá. Một số lại dùng rá rổ để vớt... Một số người khác có điều kiện hơn, họ dùng thuyền đi trên sông để vớt... Thật là nguy hiểm, nếu địch quay lại tiếp tục ném bom? Tôi bảo thằng Vện đi lên phía trên, tránh xa chỗ này nguy hiểm lắm. Chúng tôi vừa đi khỏi thì máy bay địch quay lại thật. Tôi và thằng Vện phải chạy. Chạy thực mạng mới hòng thoát qua điểm tử thần này. Tôi chạy đầu còn được, thằng Vện chạy sau cứ một đoạn lại vấp, một chốc lại ngã. Chúng tôi đã chạy được khá xa cầu. Đứng tại đây chúng tôi nhìn thấy toàn cảnh cây cầu.

Bọn địch vẫn ném bom cầu. Kì này nó ném mặt cầu. Chúng cho rằng trận địa đầu cầu đã bị diệt, giờ thì mặc sức thanh thoi đánh cầu. Những tiếng nổ còn to hơn lúc nãy làm chúng tôi hoa mắt và phải ôm tai. Tôi và thằng Vện nằm bẹp bên sông. Chắc kì này chúng ném bom phá, loại bom chỉ dùng để tạo áp suất, giết người bằng áp suất. Nhiều cột nước từ sông bốc lên cao. Tội nghiệp, bà con vớt cá không chạy kịp. Họ đã bị dính bom! Có những chiếc thuyền con bị bật lên không trung, người bay lên theo rồi rơi xuống nước, đúng như những trọng vật người ta ném tòm xuống nước...

Chúng tôi khiếp sợ, chạy về chỗ cũ và nằm yên vị tại đây chờ trời tối. Có thể nói đây là sự chứng kiến khốc liệt nhất

của đời tôi. Tôi và thằng Vện không biết sẽ phải về như thế nào, chúng tôi ôm nhau khóc. Từ bé đến lớn, tôi chưa bao giờ khóc như thế, thực là khó tả. Giữa một triền sông nơi mà bao nhiêu người bị chết, bị thương, nhà cửa bị đổ sập, cây cối tan hoang. Người cứng rắn nhất cũng khó cầm được nước mắt. Chúng tôi cứ ôm nhau mà khóc, mà mếu...

Những chiếc xe cứu thương bóp còi inh ỏi. Chạy đi chạy về liên tục. Nhiều người chết và bị thương lắm đây! Bà Quý bán hàng nước, ông thợ sửa chữa xe đạp đầu cầu chắc khó thoát khỏi cái chết. Chúng tôi vừa trông thấy họ, họ vẫn tươi cười, thế mà giờ đây chỗ của họ đã bị cày xới! Lại còn anh chị em dân quân tự vệ và học sinh hôm nay ra đắp trận địa

giúp bộ đội nữa. Lúc này tôi liếc nhìn về phía trận địa, một mảng đồi bị bạt thấp xuống. Bom đã đánh trúng trận địa! Các anh bộ đội có sao không? Lần sau máy bay địch đến, tôi vẫn thấy súng của các anh bắn lên giòn giã, không biết có chiếc máy bay nào bị rơi không? Bà Ái biết tôi đi đón chị Thơm, chắc bà lo lắng lắm! Chỉ có mỗi mình bà Ái là biết tôi đi thị xã thôi. Thằng Bình, tôi cũng không nói. Lúc tôi đi nó còn đang triền miên với giấc ngủ.

Trời tối, tôi và thằng Vện được phép về nhà. Chúng tôi được đi qua cầu đê sang mạn Đồng Hỷ. Thằng Vện chạy đi lấy chiếc xe đạp. Xe vẫn còn nguyên. Trời tối, hi vọng máy bay địch không quay trở lại. Trời tối, chắc chúng tôi

không thể thấy được sự khốc liệt của chiến tranh? Dưới ánh đèn pin loang loáng của những anh chị thu dọn hiện trường, tôi vẫn thấy sự thảm khốc nhưng không đầy đủ lắm. Đất đá rơi đầy mặt cầu. Các anh chị đã dọn đi khá nhiều. Trời đất ơi, tan hoang quá. Tôi đi không vững, khi mắt nhìn được những gì qua ánh đèn pin loang loáng: Trận địa đầu cầu giờ chỉ còn là đồng đất đá ngổn ngang. Phía đầu cầu chỗ bà Quý bán hàng nước, có một hố bom sâu hoắm. Cây gạo to lớn là vậy, giờ đã bị đổ kèn, cắt tiện tan tành. Điều làm mọi người ghê rợn là ngổn ngang đất, đá, cây que, quần áo, và có cả những mảnh cơ thể người nữa... đầy trên mặt cầu. Có nhiều mảnh vải rách vắt trên thành cầu... Ngang

đường, mùi tanh nồng của máu làm chúng tôi buồn nôn. Chỗ này manh chiếu, chỗ kia chiếc áo, đây đó những gì lù lù, ghê rợn. Có cả những thứ mà tôi không dám nhìn, không dám tả. Tôi nhắc thằng Vện đi nhanh lên. Chúng tôi phải dắt xe vì đất đá ngổn ngang. Người ta mới chỉ kịp cứu người mà chưa dọn được đất đá. Chúng tôi lách qua những mô đất đá mà đi qua cầu. Kì lạ, bom ném là thế mà chiếc cầu vẫn đứng hiên ngang. Mà hình như cầu bị thủng một lỗ. Thằng Vện bỗng khựng lại. Xe đạp bị một cái gì đó quán vào bàn đạp vương vẳng. Nó gỡ ra. Trong ánh đèn pin của ai đó, tôi bỗng rùng mình. Tôi không tin vào mắt mình nữa, một vạt áo có chiếc túi thêu bông cúc trắng. Áo của chị Thơm? Đúng rồi, cái vạt áo dính

máu, có thêu bông cúc trắng này là của chị Thơm. Tôi khụy xuống, mắt mờ đi. Tôi không bước được nữa. Vậy là chị Thơm đã qua chỗ này, qua chỗ ác liệt nhất của cuộc chiến... Tôi không còn biết gì nữa. Thằng Vện kể lại. Lúc tôi cầm vạt áo chị Thơm, tôi ngất đi, nó phải nhờ một anh bộ đội dìu tôi sang phía bên kia cầu. Vện gọi tên tôi không biết bao nhiêu lần, những mong tôi tỉnh lại! Nó xin nước của nhà dân bên cầu tấp vào mặt tôi. Tôi tỉnh lại, trên tay tôi vẫn cầm chiếc vạt áo của chị.

Tôi khẽ nói: “Vậy là chị Thơm đã chết. Chỉ vì em mà chị lên đây. Chị đi đúng vào chỗ ác liệt nhất. Vậy là chị đã được đi gặp bố mẹ chị, điều mà chị ước ao từ lâu. Chỉ có điều em, cái thằng em

tôi tệ này không được tiền chi đến nơi an nghỉ cuối cùng. Chị Thơm ơi! Chị Thơm ơi! Em không biết nói gì với chị bây giờ! Thế là vĩnh viễn em không được gặp chị nữa rồi! Mỗi thù này em phải trả. Bằng mọi giá, em hứa với chị sẽ trả thù cho chị. Tôi cứ ôm khư khư cái vạt áo có bông cúc trắng. Nước mắt tôi tràn mi. Tôi không còn khóc được nữa, nhưng sao nước mắt tôi cứ trào ra. Tôi lấy vạt áo của chị lau khô dòng nước mắt. Tôi như thấy mình đang áp mặt vào ngực chị. Chị Thơm ơi!... Tôi ghen ngào!... Chị có nghe em nói đấy không? Còn sống em sẽ nhớ lời chị. Em sẽ xây mộ cho chị như chị đã ao ước!...

Tôi như người bị mộng du, một tay ôm vạt áo chị Thơm, tay kia ôm chặt thẳng

Vện. Tôi không mê tín, nhưng hiển nhiên đây là điềm báo của chị cho tôi. Cái vạt áo này của chị sao nó lại quần lấy chân chúng tôi!

10. Chiếm lĩnh trận địa pháo

Từ hôm ấy tôi như người mất hồn. Có lúc tôi không biết tôi đang làm gì. Chị Thơm luôn hiện ra trong đầu tôi. Tôi bỏ chiếc vạt áo của chị Thơm lên bàn thờ nhà bà Ái. Tôi thắp hương cầu mong cho chị thanh thản dưới suối vàng. Tôi quá buồn. Một ngày sau tôi mới gửi thư cho bố mẹ tôi để báo cái tin dữ này. Bọn bạn tôi, chúng bảo đem cái vạt áo của chị Thơm chôn ở trận địa và thậm hứa sẽ trả thù cho chị. Tôi thấy ý kiến đó rất hay. Chúng tôi chôn “chị Thơm”, hay đúng hơn là chôn chiếc vạt áo của chị

ngay bên trận địa pháo. Những mong: Tôi luôn thấy chị ở bên và chúng tôi sẽ chiến đấu thật anh dũng để trả thù cho chị. Thằng Vòong có một sáng kiến hay. Nó bảo vải, giấy... chôn xuống đất là rất hay bị mục nát. Nó tìm được một chiếc chai lớn, có nút thật chặt. Chúng tôi cho chiếc vạt áo của chị Thơm vào đấy và lấy vải nhựa buộc chặt đầu lại rồi mới đem chôn. Không quên quay chiếc hoa cúc trắng về phía dễ nhìn. Cũng từ hôm ấy, trận địa pháo của chúng tôi có thêm một chiến sĩ nữa đó là chị Thơm. Mộ chị được đắp cao, chúng tôi không quên ghi trên bia mộ: Chiến sĩ Vũ Thị Thơm, đã hi sinh anh dũng trong trận bảo vệ cầu Gia Bảy.

Chúng tôi vẫn hi vọng đây không phải

chiếc vật áo của chị Thơm. Hy vọng đó thật mong manh vì chắc chắn bông hoa cúc trắng này tôi chưa nhìn thấy ở áo ai ngoài áo chị. Trục tiếp chị thêu không phải ai khác. Và một hi vọng lớn hơn là chị Thơm của chúng tôi vẫn còn sống. Hi vọng thế thôi! Chị Thơm hẹn với tôi đúng ngày đó chị lên cơ mà! Tôi viết thư về nhà và đang chờ tin trả lời. Mặc dù ở bất kì tình huống nào, chị Thơm vẫn ở bên chúng tôi. Trận địa pháo cầu Gia Bảy hôm ấy những ai hi sinh, ai bị thương, chắc rằng ban chỉ huy trận địa phải nắm được chứ. Việc tìm hiểu thông tin của chị Thơm ở trận địa cầu Gia Bảy, tôi nhờ chị Cúc, bí thư chi đoàn giúp. Chị quen biết nhiều, đặc biệt là các anh chị ở thị xã. Chúng tôi hồi hộp chờ mọi

thông tin. Tin tốt hay xấu cũng phải tìm cho ra nhẽ. Trong thâm tâm chúng tôi cầu mong chị Thơm vẫn còn sống!...

Từ khi có trận địa pháo của chúng tôi, cái xóm làng Nậm như xuất hiện một cái gì thật bí hiểm. Thực ra, bí hiểm này có được từ khi chúng tôi bắt đầu xây trận địa. Lúc đầu tín hiệu của chúng tôi gọi nhau là hiệu kèn lá chuối. Nhiều gia đình khi nghe thấy tiếng kèn cất lên là thấy con em họ mất hút. Nhưng đến khi trận địa hình thành, chúng tôi thống nhất là tập hợp chiến sĩ theo tiếng keng của các anh bộ đội pháo cao xa. Keng của các anh là một quả bom to, cũ đã rút hết ruột. Quả bom đã kêu to, lại treo trên đồi gần trận địa của các anh nên tiếng vang xa. Mỗi khi keng kêu là cả cái xóm làng

Nậm này đều nghe thấy. Thường khi máy bay địch đang bay vào là các anh đã nổi keng ba tiếng một. Giờ đó các anh ở bất cứ nơi nào cũng đều phải tập trung lên mâm pháo. Sau đó thấy tiếng keng tiếng một, liên hồi, thúc giục, đó là lúc máy bay địch đang đến gần. Chúng tôi hẹn nhau, sau những tiếng keng là tập hợp quân mình. Chúng tôi sẽ lên trực pháo như các anh bộ đội. Bà con thì nghe thấy tiếng keng là bảo nhau xuống hầm trú ẩn. Nhiều gia đình rất lo cho con em họ. Báo động máy bay mà không biết chúng chạy đâu mất! Hôm nay, qua nhiều ngày, con em họ mất hút, không thể được nữa, họ bỏ đi tìm. Chúng tôi lo sợ hai luồng sức ép: Một là về phía các anh bộ đội không muốn có trận địa rất nguy hiểm

này. Hai là bà con, cứ thấy con em họ
mất hút sau mỗi lần có keng báo động!
Ai dám để chúng tôi yên!

Hôm nay cũng vậy, keng khua đến hồi
thứ hai là chúng tôi tập hợp rất đầy đủ.
Báo động này đúng buổi trưa, đi học về
tất cả ăn cơm xong nên cả khẩu đội có
mặt không thiếu một “chiến sĩ” nào cả.
Mọi người đều vào vị trí. Lúc sau tiếng
máy bay đã rõ ngay trên đầu. Chúng vòng
đi vòng lại mấy lần. Tôi nghĩ chúng đánh
mục tiêu ở gần đầu đó. Bầu trời chúng
tôi bảo vệ. À quên các chiến sĩ cao xạ
đang bảo vệ. Có nghĩa là có cả các anh
bộ đội nữa. Đây là vòng lượn của chúng.
Chúng bay khá cao nên các anh chưa
bắn. Tất nhiên chúng tôi cũng chưa
“bắn”...

Máy bay địch vẫn gầm ghè ở trên đỉnh đầu. Chúng luôn lách trên những đám mây màu xám xịt. Đúng là tầm cao này tôi nghĩ chỉ có tên lửa mới bắn trúng được. Nhưng kẻ địch nham hiểm lắm. Nó như một đàn chó, gầm gầm, ghè ghè nhưng rồi dùng một cái chúng nhảy xổ vào cắn xé... Biết đâu! Kinh nghiệm trận cầu Gia Bảy: Địch đánh trận địa bảo vệ cầu đầu tiên rồi sau đó mới đánh vào mục tiêu định đánh. Mục tiêu mà toàn trận địa pháo chúng tôi và các anh bộ đội bảo vệ là cầu Gia Bảy nhưng tôi nghĩ gần hơn là... Một nhà máy phát điện sơ tán về Núi Voi. Mãi đến hôm qua chị Cúc mới cho tôi biết thông tin này. Không phải trận địa này bảo vệ cầu Gia Bảy vì có lẽ nó ở xa quá. Chúng tôi phán

đoán sai. Hôm định đánh cầu Gia Bảy, mìn pháo của chúng tôi thiếu hai pháo thủ chủ chốt, nhưng chúng có đánh vào đâu. Các chú bộ đội có bắn lên đâu? Có thể hôm nay chúng bay thăm dò chăng? Tôi đang làm nhiệm vụ chiến sĩ đo xa. Nhìn lên trời mỏi mắt quá, tôi lại nhìn xuống đất. Kinh nghiệm khi nhìn mỏi mắt, cách tốt nhất để lấy lại thị lực là nhìn vào màu xanh. Màu xanh tốt nhất ở khu vực này là màu xanh của các quả đồi, nơi ấy có nhiều cây sim và mua. Cả hai loại cây này tôi đều thích vì sim có hoa tím nhạt rất đẹp. Tôi thích cây sim vì nó còn cho chúng tôi quả. Quả sim chín ăn ngọt lịm có hương vị của quả ổi chín nhưng thơm hơn. Sim nhỏ chỉ bằng đầu ngón tay thôi, khi nó chín có màu tím

sẫm. Hái từng quả cho vào mồm cắn, chất ngọt tứa ra. Nếu không chú ý, ăn nhiều quá thì răng của mình sẽ có màu tím ngắt. Tất nhiên đánh răng sẽ hết nhưng lúc ấy cười thì hàm răng của mình sẽ mang màu tím ngắt. Mua thì không ăn được. quả của nó không mấy khi chín. Nhưng hoa mua thì đẹp, nó mang màu tím Huế. Tức là cái màu áo dài mà các cô gái xứ Huế hay mặc. Tôi cũng chẳng biết, mà nghe bố mẹ tôi kể cho nghe như vậy. Đồi ở đây sim, mua bạt ngàn...

Ô mà hình như có cái gì lấp lánh ở phía dưới chân đồi? Cái vệt lấp lánh ấy nó tạo thành một vòng cung ôm lấy các trận địa của chúng tôi và các anh bộ đội! Một vòng cung mà tâm của nó là trận địa pháo của các anh bộ đội. Máy bay trên

trời nếu căn theo vòng cung ấy thì tâm điểm của nó là trận địa chính... Kì lạ, lúc đầu chúng tôi lên đây trực pháo có cái vòng cung ấy đâu? Ai đó vừa mới vẽ đây. Chắc chắn bọn phản động vẽ ra vòng cung này để chỉ điểm cho máy bay đây! Tôi nói với thằng Vòong những thắc mắc ấy. Nó bảo nó cũng biết từ lúc nãy, có một người đàn ông ôm một cái ống vẽ ra cái vòng cung ấy. Tôi bảo, chúng ta phải chạy xuống xóa vòng cung ấy chứ? Rõ ràng đây là hành động chỉ điểm cho máy bay địch. Chỉ có bọn phản động mới làm việc này. Nếu không xóa, máy bay địch đến thì nó thả bom chắc trúng trận địa của các anh, các chú và trận địa của chúng tôi!

Thằng Vòong và tôi hốt hải chạy

xuống đồi đến chỗ vệt vòng cung ấy. Tôi phát hiện thấy đó là những mảnh thủy tinh của một chiếc phích vỡ. Tôi và thằng Vòong thi nhau nhặt những mảnh vỡ. Không thể được, những mảnh vỡ li ti nhặt sao cho hết. Rõ ràng đây là một hành động chỉ điểm cho máy bay địch. Hành động này chỉ có ở bọn phản động. Cái vòng Kim cô ở truyện Tôn Ngộ Không tôi và trằng Huy cùng đọc là vòng ngăn Ngộ Không làm liều. Cái vòng này là vòng chỉ cho bọn địch làm việc ác! Máy bay địch lại sắp đến rồi! Phải rồi, phải lấy đất lấp đi mới hi vọng là xóa cái vòng này. Tôi và thằng Vòong đi lấy đất lấp. Tôi nghi nghi và đoán có thể đó là bố cái Trong. Ông Nước Cay. Ông ta định chỉ điểm cho máy bay địch đây!

Một lúc thấy anh Thiều đại đội phó và mấy anh nữa dẫn giải một người đang bị trói giật cánh khuỷu. Mặt hắn ta tái mét sợ sệt. Hắn ôm một chiếc vỏ phích Rạng Đông. Cái phích này tôi đã nhìn thấy. Đúng là ông Nước Cay. Tôi đoán không sai. Ông bố cái Trọng nói sặc mùi phản động, đã bị bắt... Chính hắn ta là người đã vẽ lên cái vòng Kim cô đó. Lão vẽ bằng các mảnh chiếc phích vỡ nhà lão... Tôi cũng thấy nhiều anh bộ đội dùng đất lấp vùi những mảnh vỡ của chiếc phích...

Lúc này cái Trọng cũng chạy xuống. Nó ôm chầm lấy bố. Nó khóc như mưa! Các anh bộ đội gạt nó ra và dẫn giải bố cái Trọng về đơn vị. Tôi đến bên cái Trọng, tôi động viên nó. Bình tĩnh Trọng

ơi! Lúc này cần hết sức bình tĩnh... Chắc hẳn bố cái Trọng sẽ bị bắt giam đây. Bọn phản động sao thoát khỏi tay những chiến sĩ thông minh, quả cảm. Chị Cúc cũng đang dùng đất xóa dấu vết như chúng tôi đang làm. Tôi lại nhìn thấy cả thằng Bình nữa. Cái thằng nhanh thế. Lúc nào cần là tôi thấy ngay nó! Đúng là cái bóng của tôi. Nó cũng đang lấp đất che đi những mảnh phích vỡ! Các anh chị khen chúng tôi nhanh nhẹn đã phát hiện và xử lí ngay...

Thật may, đúng lúc này có tiếng keng báo yên. Tiếng keng dóng một kéo dài, thông thả. Bình yên lại về với xóm làng Nậm thân yêu của chúng tôi...

11. Chuyện tôi và cái Trong

Cái Trong ngất đi sau khi nhìn thấy bố nó, ông Nước bị bắt. Tôi đến bên, an ủi nó. Những người khác không để ý đến nó vì ai cũng có việc của mình. Cái Trong ngồi sụp xuống bên đường ôm mặt khóc. Thật tội nghiệp, mẹ mất, bố bị bắt, họ hàng thân thích chẳng thấy còn ai. Sao cái Trong nó khổ thế nhỉ. Tôi dìu cái Trong về nhà. Vậy là từ nay chỉ còn một mình nó ở cái căn nhà tuyềnh toàng ấy. Lúc này con chó, có thể gọi là hết khôn. Chó nhìn thấy cái Trong chủ nó như vậy, lẽ ra nó phải buồn, nhưng ngược lại nó

lại vẩy đuôi mừng cơ chứ! Tôi đỡ cái Trong vào nhà, đỡ nó nằm trên giường. Gọi là giường cho nó oai thôi, chứ nó chỉ là chiếc chõng tre trải lên đó một chiếc chiếu. Chiếc chiếu cũng cũ rách, sờn mép. Tôi sờ trán cái Trong. Trán nó nóng lắm. Chắc nó bị sốt. Nó sốt không phải do trực pháo đứng ngoài trời nắng mà nó sốt do bị sốc, bố nó làm những việc có thể gọi là tày đình! Chỗ dựa duy nhất của nó không còn. Tôi ra ngoài hiên lấy chiếc khăn mặt. Cái khăn cũng chẳng ra hồn, rách tứ tung. Về màu sắc thì... người ta hay gọi là màu cháo lòng! Tôi đắp nước khăn và đắp lên trán cái Trong. Nó bỗng rên thành tiếng:

- Anh Thanh ơi! Em chết mất!...

- Chết làm sao được. Bố em rồi sẽ về

mà!

- Bố em là phản động, làm sao người ta tha được!

- Đừng nói gở như vậy. Bố em phải sống để còn về với em chứ!

- Anh Thanh ơi! Cứu em với! Em sợ quá!...

Cái Trọng vừa nói vừa vươn tay ra choàng lên tay tôi. Con chó vàng lúc ấy lại sủa vang. Chắc chó tưởng tôi đánh cái Trọng. Tôi quát:

- Đồ con chó! Có đi chỗ khác không. Tao thương chủ mày chứ tao có đánh chủ mày đâu!

Trời tối lúc nào tôi cũng không biết nữa. Tôi phải ở lại bên nó đêm nay. Cái Trọng nằm trên chõng tre. Quả thật tôi cũng muốn đến nằm bên cái Trọng bởi

nằm trên mấy chiếc ghế không cùng loại
tôi thấy đau lưng. Hơn nữa nhiệt cơ thể
tôi sẽ sưởi ấm cho Trọng. Trời bên ngoài
tôi như bùng. Bóng đêm nhuộm mọi thứ
đen như mực. Chúng tôi lại chưa ăn uống
gì. Tôi bảo tôi về nhà lấy cơm cho Trọng
ăn. Nó không đồng ý. Lúc này tôi bỏ đi,
dù chỉ là chốc lát, cái Trọng cũng sẽ
không chịu. Trọng thà nhịn đói còn hơn!
Chúng tôi không thể xa nhau lúc này
được! Nếu cứ tình trạng này tiếp diễn,
đói, mệt, chắc tôi không ngủ được mất.
Xung quanh chúng tôi đã là màn đêm đen
ngòm! Vả lại nằm một mình chẳng có gì
đắp, với khí hậu miền núi, tôi lạnh, chắc
chắn tôi không thể ngủ được. Nằm bên
cái Trọng chắc sẽ ấm lên. Cái Trọng lúc
này cần sự che chở, vỗ về...

Tôi bảo Trong xích con chó vào. Nó nói, ở trên này có ai xích chó đâu! Chó trên này rất tự do. Quả thật từ hôm tôi lên đây chưa thấy ai xích chó cả. Cái Trong ngồi dậy quát con chó. Chó chỉ im lặng khi nó quát, nhưng khi tôi chuẩn bị lên giường nằm cùng cái Trong thì nó lại sủa! Tôi lại phải ngồi im. Một lúc sau, tôi nghĩ con chó chắc đã ngủ, tôi trèo lên giường, con chó lại sủa vang. Rõ là chó má, tưởng nó ngủ rồi hóa ra vẫn thức. Nó thi gan thức cùng chúng tôi đây! Tuy ghét chó nhưng trong bụng tôi thầm phục nó. Đúng là vàng! “Vàng mười” là đẳng khác!

Lúc ấy tôi chỉ còn một cách ngồi thu bên giường và cầm tay cái Trong. Tôi phải truyền hơi ấm của mình cho nó. Tôi

thấy tay nó lạnh lại run run. Không biết vì sợ hay rét. Tôi không nhìn rõ khuôn mặt nó lúc này. Chắc mặt nó phải tái mét. Tôi giờ đây chỉ có một động tác duy nhất là nắm tay nó chặt hơn!...

Cả đêm hôm ấy tôi thức ở bên cái Trong. Tôi an ủi nó, nó cũng nguôi ngoai. Sáng ra, tôi đi nấu cơm cho nó ăn. Mò vào thùng gạo nhà nó thì hết nhãn. Tôi lại phải chạy về nhà bà Ái, lấy chút gạo đến nấu cơm cho nó. May mà bà Ái vẫn còn gạo. Tôi cũng lấy một khúc cá mang sang cho Trong. Nấu xong tôi đỡ Trong dậy. Nó ăn ngon lành. Tôi đoán chắc mấy bữa nay nó không được ăn cơm. Thế mà đến lớp nó vẫn cười nói như không. Thật tội nghiệp, con bé chịu đựng thật giỏi. Buổi trưa, tôi bảo tôi về nhà, cái Trong không

chịu. Trong bảo tôi phải ở lại với nó!
Tôi thấy khó xử quá. Ở với nó cũng tốt,
nhưng còn bao nhiêu việc tôi phải làm...
Nhưng nếu tôi không ở với nó thì không
biết nó sẽ ra sao đây. Hay là bảo nó sang
nhà tôi ngủ với bà Ái. Nó dứt khoát
không sang. Nó bảo nó phải trông nhà.
Nhỡ kẻ trộm vào lấy cái gì thì sao? Rõ
thật là... Nhà nó còn cái gì đáng lấy đâu
cơ chứ! Cuối cùng tôi cũng phải nhượng
bộ. Tôi sang ở với nó và tối đó tôi lại
ngủ bên nhà nó. Nó nằm giường, còn tôi
kê mấy cái ghế nằm bên cạnh. Đêm ấy tôi
chẳng chợp mắt được. Chắc cái Trong
cũng không ngủ. Nói chuyện với nó một
lúc, nửa đêm nó cứ bắt tôi phải sang nằm
trên giường với nó. Mấy cái ghế kê khập
khà khập khiễng nằm đau cả lưng. Tôi

phân vân không biết nên như thế nào thì con chó vẫn dút khoát không cho tôi lên giường! Cái Trọng có mắng như thế nào con chó cũng không chịu. Tôi cứ định bước lên giường là nó lại sủa. Có lúc nó quyết liệt nhảy xổ đến cắn vào chân tôi. Tôi đành phải chịu thua. Tôi lại thức đến sáng. Thấy tôi thức, cái Trọng cũng thức... Trọng kể cho tôi bao nhiêu là chuyện. Hóa ra nó cũng là người hiểu biết. Nó kể cho tôi về mẹ nó. Mặc dù nó mới sinh vài ngày mẹ nó đã chết. Những chuyện về mẹ nó là những chuyện chấp vá của bà con kể lại, đặc biệt là bố nó. Bố cũng là người thương vợ, thương con, nhưng do số phận nghiệt ngã, công không thành danh không toại nên chán đời mượn rượu để giải khuây. Ai ngờ dính

vào nghiện rượu. Bố nó tưởng đi lính sẽ có tiền nuôi vợ nuôi con, ai ngờ lịch sử sang trang sớm quá. Ta cướp chính quyền, những người lính phía bên kia trở thành nguy binh. Bố Trọng phải đi cải tạo, về nhà bị bà con dị nghị, chẳng làm ăn gì được nên càng chán đời. Lúc mà mẹ nó sinh nó, là lúc bố nó chán đời nhất. Bố nó bị đi tù. Tù về, bố nó sống lang thang. Trong lúc ấy mẹ rất cần sự giúp đỡ của bố! Mẹ nó lại phải tự lo. Một người mới sinh con mà tự lo toàn bộ giặt giũ, cơm nước! Có ai đâu mà nhờ!...

Mẹ Trọng là một cô gái dân tộc Thái trắng ở Sơn La, lấy bố nó, rồi theo bố nó đến cái làng Nậm này. Mẹ nó xưa xinh đẹp lắm. Người ta kể rằng có mấy người khá hảnh hoi, có cả những ông tham, ông

đội muốn lấy mẹ nó. Chẳng biết tại sao mẹ lại mê bố. Mẹ nó múa xòe giỏi lắm, múa thêu dệt. Khi mẹ nó múa người xem cứ mắt tròn mắt dẹt trầm trồ khen ngợi. Có nhiều chàng trai sẵn đón làm quen, bà đều cự tuyệt. Mẹ nó lấy bố nó khi ấy chỉ là một anh lính quèn! Ông bà ngoại không đồng ý. Ông bà còn thuê người đuổi đánh bố nó. Bố nó chạy bị ngã nên có vết thương ở cằm. Vì si mê quá nên bố mẹ nó bần nhau bỏ đất Sơn La về Thái Nguyên ở. Được bà Ái giúp đỡ, bố mẹ nó khai hoang một khoảnh đồi sau khu nhà bà Ái... Cứ thế, cứ thế, cái Trong kể hết cho tôi... Đêm ấy chúng tôi ôm nhau thức. Tôi cũng kể cho nó nghe về gia đình của tôi. Tôi hứa với Trong, khi nào hòa bình thống nhất tôi sẽ đưa nó

về thăm nhà tôi ở Hà Nội. Tôi sẽ dẫn nó đi nơi nào nó thích và mời nó những món ăn mẹ tôi nấu. Ngày ấy chắc vui lắm nhỉ. Tôi và Trọng đều mơ đến ngày ấy!...

Mấy hôm sau, chị Cúc lại đưa đến cho chúng tôi một loạt những tin vui:

Tin thứ nhất là, chị đã nhờ mấy anh chị trên thị đội xem danh sách những người hi sinh, không có ai là Thơm cả. Tin ấy cũng có thể gọi là vui! Tin vui thứ hai mà chúng tôi luôn chờ đón, mẹ tôi gửi thư lên cho tôi nói rằng: Chị Thơm đúng hôm ấy có lên chỗ tôi, đi đúng chuyến tàu mà chúng tôi đón. Chị không mang gì nên xuống tàu, chị đi nhanh ra khỏi ga. Cứ thế theo hướng dẫn của bố tôi chị không phải hỏi đường nhiều. Đến gần cầu Gia Bảy, thì máy bay địch đến bắn phá. Cũng

may, chị là tự vệ của nhà máy nên biết mình phải làm gì. Chị Thơm nhảy băng qua đường nằm núp ngay rãnh nước. Máy bay đánh trận địa pháo rồi đánh cầu. Sau đó chị thấy tiếng hô cấp cứu. Với tinh thần của một chiến sĩ tự vệ, chị chạy ngay lên đôi cấp cứu cho các chiến sĩ bị thương và chuyển những thi thể các chiến sĩ xuống đôi. Đang làm thì máy bay địch lại đến lần thứ hai. Chị bị bom hất tung lên. Chị bị sức ép, nằm bất tỉnh. Cũng may, tổ cứu thương đã phát hiện ra chị, tim chị vẫn còn đập, mặc dù thân thể bị xây xước và quần áo rách hết. Họ cáng chị lên xe và đưa đi cấp cứu... Nhưng mà điều tôi cần biết là chị Thơm đang ở đâu thì không tin nào nói cả!

Tuy vậy, chúng tôi, nhất là tôi và thằng

Bình mừng vui khôn xiết. Vậy là chị Thơm của chúng tôi vẫn sống. Sẽ có một ngày chúng tôi về thăm chị. Thăm một người có thể gọi là anh hùng. Chí ít chị là anh hùng của riêng chúng tôi!

Ngay đêm ấy, một cái đêm đáng nhớ với nhiều niềm vui trong đời, tôi viết cho chị Thơm một lá thư. Một lá thư bày tỏ nỗi niềm của mình gửi cho chị.

12. Trận chiến đấu ác liệt

Trận địa pháo của chúng tôi vẫn còn đây. Có thể các anh bộ đội chấp thuận ý kiến của chúng tôi, cứ để khẩu đội nhỏ tuổi của chúng tôi tồn tại song song với các anh, mục đích là để thử thách chúng tôi. Cũng còn một lẽ nữa là mấy hôm nay các anh bận rộn đối phó với bọn địch. Theo tin mật ở trên thông báo xuống: Chắc chắn sau cầu Gia Bảy là nhà máy điện Cao Ngạn. Không biết chúng dò được nơi sơ tán của nhà máy điện chưa? Nếu rồi thì trận địa pháo của chúng tôi và các chú bộ đội sẽ có việc làm rồi

đây. Máy bay F4H của chúng bay vòng quanh trận địa của chúng tôi, có nghĩa là chúng đang thám thính không phận của nhà máy điện Cao Ngạn. Chúng không biết được nhà máy điện đã sơ tán. Những tổ máy chính chuyển về chân núi Voi, đây mới là con tim của dòng điện. Thực ra chúng đánh cầu Gia Bảy nhưng cầu đã sập đầu. Máy cái hố bom sâu hoắm mà tôi nhìn thấy ở đầu cầu, các anh chị bộ đội, dân quân tự vệ đã vá và san lấp xong. Cầu vẫn thông. Xe vẫn qua, mạch máu giao thông tiếp viện cho chiến trường vẫn chảy! Máy hôm nay địch bay qua bay lại liên tục. Chắc chắn chúng đang có một ý đồ gì lớn lắm đây!

Đài truyền thanh thị xã được mắc ngay đầu xóm, những thông tin hằng ngày

chúng tôi đều được cập nhật. Hôm địch đánh cầu Gia Bảy, ta bắn rơi được một máy bay của chúng. Sự hi sinh của một số chiến sĩ trong trận này đã giữ cho cây cầu vẫn đứng vững hiên ngang. Cây cầu vẫn ngao nghể đứng đó để đón mọi người qua lại. Hàng vẫn chuyển qua cầu ra tiền phương! Một điều chắc chắn là những trận chiến mới sẽ diễn ra vô cùng ác liệt. Nghe lời các anh, chúng tôi nguyện trang trận địa thật kĩ càng. Những chiếc lá nguyện trang chỉ hơi héo, chúng tôi lại thay ngay. Tôi nghĩ, dù địch có trăm con mắt cũng không thể phát hiện ra chúng tôi. Chúng tôi còn có sáng kiến trồng cây sim, mua trên những chỗ đất trống. Vậy cho nên cây trên trận địa chúng tôi không bao giờ héo. Chỉ có khẩu pháo là phải

nguy trang mà thôi.

Bọn địch hoạt động rất có quy luật. Tôi cho như vậy là không tốt, chúng tôi có thể đối phó với chúng. Thường thì chúng bay vào những buổi trưa. Có thể do sân bay của chúng ở xa nên buổi trưa bay vào để còn có thời gian bay ra chăng?

Thường mỗi khi có keng của các anh bộ đội báo động là chúng tôi biết máy bay địch sắp đến. Chúng tôi chạy lên chiếm lĩnh trận địa xong đâu đấy thì đài truyền thanh mới báo động. Hôm nay cũng vậy, chúng tôi đã yên vị trên mâm pháo của mình thì đài truyền thanh vang vang:

- “Đồng bào chú ý... Đồng bào chú ý! Máy bay địch còn cách thị xã 100 kilômet, Các lực lượng vũ trang chuẩn bị chiến đấu. Đồng bào mau chóng tìm nơi

trú ẩn...”

Tôi quen lắm với những âm thanh này ngay từ khi còn ở Hà Nội. Vẫn cái triết lí của bố tôi: “Báo động chưa chắc địch tới. Địch tới chưa chắc nó ném bom. Ném bom chưa chắc đã trúng. Trúng chưa chắc đã chết...” Cứ thế, tôi yên tâm với vị trí an toàn của mình. Ai cũng đã vào vị trí chiến đấu. Thằng Vòng cầm lá cờ lệnh trông rất oai. Nó có lẽ oai nhất. Nó là khẩu đội trưởng mà! Chỉ riêng đội quân tiếp đạn thì thất nghiệp. Có đạn đâu mà tiếp! Cho nên bọn tiếp đạn, trong đó có cái Trọng chỉ đứng chơi, xem chúng tôi thao tác, nhìn máy bay...

Nhìn xa xa sang trận địa của các anh bộ đội, khẩu pháo quay đầu tứ tung. Tôi

đoán khẩu pháo của các anh quay hướng theo máy bay địch. Tôi nhìn lên trời, từng đoàn máy bay địch mỗi tốp ba chiếc nối đuôi nhau. Hai tốp đầu là máy bay tiêm kích F4H. Mấy tốp sau là máy bay F105. Chắc chắn nó ném bom đầu đó. Một lúc lâu sau, những tiếng nổ ình ình vọng lại. Chắc là nó ném bom nhà máy điện Cao Ngạn rồi. Những chiếc máy bay ném bom xong, chúng lại vẫn hàng lối cũ bay về! Đúng là chúng nó không biết rằng nhà máy điện đã sơ tán đến chỗ chúng tôi đang bảo vệ!

Đoàng! Đoàng! Đoàng!.. Trận địa pháo của các anh bộ đội phát hỏa. Vậy là các anh bắt đầu bắn. Tôi dõi theo. Những điểm xạ như pháo nổ toang xung quanh máy bay địch. Chúng tôi cũng bắn, những

tiếng đoàng, đoàng phát ra từ miệng chúng tôi... Bọn địch chắc đã phát hiện ra những khẩu pháo dưới mặt đất bắn chúng. Chúng bắt đầu vòng lại. Chúng bắt đầu cắt bom. Kinh nghiệm của các anh cho biết. Nếu chúng ta nhìn thấy máy bay cắt bom, tức là chúng không đánh trúng mình, mình không bị làm sao. Chỉ khi nào nhìn bom rơi hình quả bưởi là chắc bom rơi vào mình! Vậy là chúng đã phát hiện ra nhà máy điện sơ tán rồi chẳng? Những tiếng nổ rõ hơn. Các anh lại bắn lên. Tôi nhìn thấy một chiếc máy bay bốc cháy. Cả bọn chúng tôi đều nhìn thấy chiếc máy bay đó trúng đạn. Nó chao đảo nghiêng nghiêng rồi bốc khói. Tất cả chúng tôi nhảy lên reo hò... Thằng Vòng cầm chiếc cờ đỏ quay tít.

Nó hươ hươ rất giống anh Đại đội trưởng. Cái thằng, mới chỉ là khẩu đội trưởng mà lại làm động tác đại đội, Đúng là khi thắng lợi, vui mừng, người ta hay quên nhiệm vụ của mình. Tôi cũng vậy. Hạ máy đo xa xuống để ngang trên ngực. Tôi nhìn thật rõ cái máy bay trúng đạn. Nhưng rồi kìa một quả bom hướng về phía chúng tôi. Đúng hơn là quả bom ấy đang nhằm đầu tôi rơi xuống. Bởi như tôi kể trên, nếu nhìn thấy quả bom càng tròn bao nhiêu thì nghĩa là quả bom ấy nó sẽ rơi vào mình. Còn nếu nhìn thấy quả bom có cả thân thì... không bao giờ bom rơi nơi mình trú được! Tôi nhắm mắt lại. Tôi hình dung quả bom đang nhằm mình lao tới! Tôi nghe thấy bom rơi, nghe đến cộc một cái, thân tôi tan làm nghìn mảnh,

tôi chết! Chết thật rồi!... Không còn biết gì nữa tôi vút cái ống đo xa xuống đất, tôi chạy ra khỏi mâm pháo, cứ thế mình tôi cúi rạp, lom khom chạy như thằng mất hồn! Bom thật, nó nổ trước mắt tôi. Tôi chỉ kịp nhìn thấy cái Trọng nhảy vào vị trí của tôi, nó nhặt cái ống đo xa lên. Nó thay vào vị trí của tôi. Trông nó hiên ngang đến lạ kì!... Tiếng nổ chát chúa xung quanh trận địa pháo của chúng tôi. Địch ném bom bi! Quả bom mà tôi nhìn thấy là quả bom bi mẹ. Khi nổ, quả bom bi mẹ nổ tung, hàng trăm quả bom bi con to bằng quả ổi to rơi tứ tung. Mỗi quả bom con mang sức công phá như một trái lựu đạn. Ác hơn là mỗi quả bom ấy vãi ra hàng nghìn viên bi. Nó sát thương bằng những viên bi găm vào cơ thể...

Quả bom bi mẹ chỉ còn là một cái thùng rỗng nên rơi rất chậm... Cả một vùng trận địa của chúng tôi và các anh ngập tràn trong khói bom. Bom bi là một vũ khí sát thương con người là chính. Địch rất dã man, nó định sát hại những pháo thủ chúng tôi. Tôi nằm cách mâm pháo không xa. Có lẽ thời gian chạy quá ngắn không đủ để tôi rời khỏi trung tâm điểm rơi của quả bom bi ấy, rồi nằm vật ra. Nếu tôi không kịp nằm, chắc tôi nhận được đòn là những viên bi của quả bom bi con. Tôi thấy hai tay cái Trọng vẫn cầm ống đo xa nâng cao... Tiếng nổ của những quả bom bi con vẫn vang rền. Cái Trọng bỗng khụy xuống. Nó hét lên một tiếng. Rồi nằm vật ra. Lúc này các pháo thủ của chúng tôi, dựa theo bản năng,

đưa bị thương, tất cả đều chạy dạt ra, nằm vật xuống. Đang nằm, tôi thấy một vật nặng chồm lên người tôi. Tôi đẩy vật nặng ra. Trong khói bom, cát bụi, tôi nhận ra đó là thằng Bình. Thằng Bình lấy thân mình che cho tôi. Tôi hét lên: Sao mày lại ở đây? Chết cả nút bây giờ! Thằng Bình bình thản nói: Em che đạn cho anh!... Đúng là một hành động anh hùng. Em tôi như vậy mà tôi lại hèn nhát! Rõ là những chuyện về các chú: Bé Văn Đàn, Phan Đình Giót, La Văn Cầu... bố tôi kể lại ngấm vào thằng Bình chứ không phải tôi! Không đắn đo nữa, tôi đẩy thằng Bình ra, tôi chạy lại mâm pháo ôm chầm lấy cái Trong. Máu nó tuôn trào trên những vết thương do bị găm vào. Bụng, chân tay, ngực... nhiều chỗ loang

máu. Cái Trong ngất đi trong tay tôi. Tôi gào lên: “Trong ơi! Em chết rồi! Em đã chết thay anh. Em đã hi sinh anh dũng! Nhẽ ra cái chết này dành cho anh! Anh là thằng đốn mạt! anh là thằng đào ngũ! Anh đã bỏ chạy! Anh thật đáng chết! Trong ơi, em hãy tha thứ cho anh!” Nhiều người xúm lại, kéo tôi ra. Các anh bộ đội cũng đã xuất hiện trên trận địa của chúng tôi. Các anh chuyển những bạn bị thương trong đó có Trong đi cấp cứu. Tim Trong vẫn đập nhưng rất yếu ớt. Tôi nhìn thấy loáng thoáng bóng thằng Vện. Nó đến trước mắt tôi. Nó tới tấp tát không thương tiếc vào mặt tôi. Nó đâm đá túi bụi. Thằng Dừng cũng đánh tôi. Mọi người tới kéo mấy đứa ra. Có ai đó như anh Thiều quát to: “Giờ không phải lúc

đánh nhau. Hãy cứu các bạn bị thương! Hãy chạy ra khỏi đây không chết hết bây giờ!” Tôi mềm nhũn như một đồng thịt. Tôi không còn biết gì nữa... Tôi xứng đáng được nhận cái chết, không oan tí nào...

Tôi đó, tôi tỉnh dậy trên giường của mình. Người đầu tiên tôi nhìn thấy là bà Ái. Sau khi tôi ngất, các anh chuyển tôi về nhà. Tim tôi vẫn đập, chỉ ngất đi sau trận đòn hội đồng của bọn thằng Vện. Bà Ái lấy khăn mặt ướt đắp trên trán cho tôi. Tôi thấy bên tôi còn hai người nữa, thằng Vĩnh và thằng Bình. Hai đứa ôm tôi khóc như mưa. Chúng nghĩ tôi đã chết! Thằng Vĩnh lấy hai tay vuốt mặt, vuốt tóc tôi. Nó còn áp má nóng hổi của nó vào má tôi, những mong tôi được tiếp sức bằng

cái nhiệt âm nhỏ nhoi ấy của mình. Tôi cảm thấy mình thật đáng chết, không xứng đáng nhận cái ân huệ của mọi người ban cho... Tôi khóc, nước mắt tôi ứa ra. Tôi nghĩ đến cái Trọng. Tôi hỏi: “Bác Ái ơi! Cái Trọng đâu rồi?”

Bà Ái kể, trận ấy trên đường tháo chạy, địch thả bom bi chỉ mong trút đi gánh nặng. Không ngờ bom lại rơi vào trận địa chúng tôi! Có mấy người bị thương nặng phải đưa cấp cứu ở bệnh viện chưa biết sống chết ra sao. Cái Trọng bị nặng nhất, chắc không qua khỏi. Nó được bế lên ô tô, nó lả đi như tàu lá chuối héo. Tôi ân hận vô cùng. Tôi thấy căm thù bọn giặc dã man. Tôi căm thù cả tôi nữa. Tôi đáng chết. Tôi đập đầu vào thành giường. Tôi phải chết theo cái

Trong. Thăng Bình, thăng Vinh ôm chặt lấy đầu tôi. Tôi nghẹn ngào trong tay chúng... Tôi lại ngất đi. Lâu sau tôi tỉnh lại. Tôi hỏi bà Ái, các bạn tôi đâu? Bà Ái nói, “chúng nó bảo thăng Vòong cũng bị thương, nhưng nhẹ thôi. Chúng nó rủ nhau về nhà thăng Vòong rồi! Chúng nó bảo cháu là thăng đào ngũ, kì này phải đem ra xử tử hình! Chúng nó chờ cháu tỉnh lại là đem ra xử tại “tòa án binh”. Rõ vớ vẩn, nó đã thoát tay giặc lại bị chúng mày bắn, vậy thì ra cái gì?...” Sau lời kể của bà Ái, tôi lặng đi!

Thế đấy, trong cuộc sống có những việc làm chỉ do bản năng nhưng lúc nghĩ lại thì lại căm ghét mình: Sao lúc ấy mình lại làm việc đó nhỉ? Tôi thật đáng chết!

13. Mở phiên “tòa án binh”

Bọn thằng Vện báo cho tôi là phải đến dự phiên “tòa án binh” do chúng nó mở. Phiên tòa được tổ chức trong hang đá, cái hang mà chính bọn thằng Vện dẫn tôi vào và đánh cho tôi một trận hôm tôi xem các chú bộ đội chuyển pháo vào trận địa. Tôi bị kết tội là đào ngũ. Sáng mai chúng nó lập “tòa án binh”. Tôi cũng phân vân. Nếu chúng xử tôi tội tử hình mà chúng thi hành ngay thì sao? Thời chiến, tòa án, nhất là tòa án quân sự thường xử nhanh, bắn ngay nếu đúng người, đúng tội. Tội tôi, tôi biết, tất

nhiên phải chấp nhận. Tôi cũng đáng nhận án tử hình. Mình đang chiến đấu lại bỏ chạy, đào ngũ. Một người bạn mình thay vị trí của mình đã chiến đấu và hi sinh anh dũng. Nếu mình vẫn bám trận địa, vẫn chiến đấu anh dũng thì mình chắc chắn được phong tặng danh hiệu anh hùng. Chết xanh cỏ, sống đỏ ngực! Mình bỏ chạy, mình hốt hoảng khi thấy quả bom bi mẹ rơi xuống. Cái thuyết không trúng, không chết, của bố, tôi quên đi. Tôi chỉ nghĩ rằng mình sẽ chết nếu mình không chạy ra khỏi quả bom hình tròn ấy! Giá như là pháo thật thì chắc tôi cũng phải bám trận địa đánh trả chúng đấy. Nhưng pháo giả thì chỉ có nó bắn mình mà mình không bắn được nó! Cái triết lí tồi của tôi, có được sau khi chúng

tôi xây xong trận địa. Tôi lại quên đi cái triết lí rất hay của bố tôi. Đúng là bố tôi nghĩ vô tư và sống cũng vô tư! Còn tôi thì đã cả nghĩ lại hay tư tưởng. Tôi chỉ nghĩ rằng quả bom rơi có hình quả bưởi có nghĩa là nó rơi đúng đầu mình đây. Hãy mau chóng chạy ra khỏi hình quả bưởi ấy!...

Nhưng cuộc sống luôn đẻ ra những nghịch lí. Nghịch lí này dễ dàng bóp chết nghịch lí kia. Lập luận này thường phá tan những lập luận khác. Điều đáng nói ở đây là tôi sống, vì tôi đã bỏ chạy, đào ngũ. Cái Trong, một con bé dũng cảm nhảy vào vị trí của tôi thì lại bị chết. Cái con bé đáng yêu ấy chẳng đáng chết tí nào. Người đáng chết ở đây chính là tôi. Tôi đã được hưởng những ân huệ của

cuộc sống. Tôi phải chết, tôi đáng chết lắm. Nếu chúng xử tôi chết cũng xứng lắm chứ! Mà ở đây chúng xét xử công khai chứ không xử kín như một sổ tòa án binh mà tôi đọc được ở trong sách.

Cuộc sống đáng quý lắm. Chết sớm làm gì vội. Sao tôi lại phải chết lúc này! Tôi còn phải học, học lên nữa. Sau này nước nhà thống nhất tôi đem những kiến thức học được xây dựng tổ quốc. Tôi còn có bố, mẹ, có thằng Bình, thằng em yêu quý của tôi nữa. Tôi chết đi chắc mọi người buồn lắm đấy. Liệu bây giờ viết thư cầu cứu bố mẹ tôi chẳng? Không kịp rồi. Chúng nó báo sáng mai, nếu hôm nay chạy ra bưu điện để viết thư hoặc gọi điện cho bố mẹ tôi, cứ cho là như thế đi, chắc không kịp. Bố mẹ tôi được tin lại

còn phải mua vé tàu lên đây nữa chứ! À mà nhà tôi làm gì có máy điện thoại. Ước gì có một phương tiện thông tin nào nhỉ! Lại cả phương tiện giao thông nhanh nhay nữa chứ! Tôi gọi cho bố mẹ, bố mẹ lên ngay với tôi. Thật ảo tưởng! Thật phi lí! Thôi cái số tôi phải chết rồi. Tôi nằm mơ thấy một bà tiên mặc chiếc áo dài trắng muốt giống mẹ tôi quá. Bà tiên phán rằng: “Bà thấy cháu biết hối lỗi thế là tốt. Là con người làm việc gì sai, phải biết là sai. Sau khi biết sai, phải biết sửa. Bà thấy cháu thế mới đúng là người tốt. Bà sẽ cứu cháu. Nhưng từ bây giờ trở đi, cháu phải thực sự ăn năn hối cải. Bà sẽ bảo các ông Nam Tào, Bắc Đẩu gạch tên cháu đi, không bắt cháu xuống địa ngục nữa!”. “Nhưng bà ơi!” Tôi định

nói với theo bà tiên. “Bà tiên ơi! Bà cũng nói với hai ông ấy đừng bắt cái Trong nữa. Con bé ấy tốt lắm bà ạ!”. Nhưng không kịp. Tôi lại hối hận vì chưa thể nói với bà tiên điều mong ước của mình. Tôi vẫn không tin bà tiên cứu được tôi!

Sáng hôm sau tôi dậy thật sớm, tôi tắm táp cho tâm hồn thanh thản. Nếu có chết thì mình cũng chết sạch sẽ. Tôi nói với bà Ái và hai thằng là tôi đi họp đội. Chỉ họp những người là đội viên thôi. Nếu họp lớp thì thằng Bình cũng biết và phải đi họp chứ! Tôi vào bếp lấy một bát cơm nguội ăn. Nếu chết thì cũng phải chết no chứ! Tôi định mang khăn đỏ đảng hoàng, nhưng thật nghịch lí, đứng trên vành móng ngựa lại quàng khăn đỏ, xấu mặt

đội viên Thiếu niên tiên phong. Tôi lại gấp chiếc khăn đỏ cất vào cái “va li” riêng của tôi. Tôi chọn bộ quần áo đẹp nhất, bộ đồ bộ đội mẹ tôi may cho trước khi lên đây sơ tán. Tôi thông dong bước đi. Tôi đi thẳng lên hang Sáu. Người ta bảo tên Sáu là có nguyên do: Cái thửa hồng hoang cả cái vùng làng Nậm này là hồng thủy. Cái hang nằm trên lưng chừng núi nhưng xưa nước mấp mé hang. Có một con cá sấu mẹ nuôi một đàn cá sấu con. Mỗi khi đi kiếm ăn, cá sấu mẹ để đàn con ở nhà. Một hôm không hiểu lí do gì cá sấu mẹ về mang theo bao nhiêu là thức ăn mà tìm mãi chẳng thấy đàn con đâu cả. Tìm mãi tìm mãi mới thấy một đồng xương. Thì ra một con hổ đã ăn thịt tất cả con cá sấu con đó. Một trận chiến

đầu ác liệt đã nổ ra trên khuôn viên của hang này. Tất cả cây cỏ đều bị dạt đi, tạo ra một vùng hang trống trơn. Cả hai con đều chết. Người ta thấy một đàn hổ con chạy vào rừng. Thì ra hổ mẹ cũng vì đàn con đói ăn, nên đã bắt đàn cá sấu con cho con mình. Vậy là bất cứ con vật nào cũng đều yêu quý con mình. Dân làng đã lập hai cái miếu thờ. Một bên thờ hổ mẹ và một đàn con, bên kia thờ cá sấu cùng đàn con của mình. Đường lên hang giờ đây có bậc để dân làng mỗi khi mùa lụt lội họ lên đây trú chân, họ đều thắp hương cho cả hổ lẫn cá sấu.

Tôi bước vào hang. Giờ tôi mới để ý, cái hang khá rộng. Hôm trước trời tối, hơn nữa tôi bị động và sợ nên không còn thiết quan sát hang nữa. Một vùng sáng

trên nóc hang tỏa xuống. Trong hang nhờ vậy có tạm đủ ánh sáng để nhìn thấy mặt nhau. Tôi đã thấy đầy đủ mấy thằng. Thằng Vòong ngồi ghé chánh án. Nó ngồi giữa, hai bên là thằng Vện và thằng Thái. Trước mặt chúng nó là một cái bàn. Không biết chúng kiếm đâu ra miếng gỗ to và phẳng phiu thế. Phía trước sảnh là hai cái cọc tên buộc một khúc gỗ uốn cong. Thì ra đây là cái vành móng ngựa dành cho tôi. Thằng Vện lên tiếng trước:

- Tao tưởng mày không đến!
- Đến chứ, người lính thì sợ gì cái chết!
- Á à... Thằng này giỏi. Không sợ chết mà lại bỏ chạy à?

(Tôi lặng im, chúng nói đúng)....!

Không khí yên lặng lại bao trùm phiên tòa. Không để chúng nói, tôi đứng vào vị

trí của tôi, vành móng ngựa.

Thằng Vòong vào việc luôn. Nó đứng lên bắt đầu thao thao:

- “Nhân danh Quân đội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, chúng tôi mở phiên “toà án binh”. Bị cáo Thanh ở Khu Hàng Cỏ, Hà Nội lên làng Nậm sơ tán, tham gia vào đơn vị pháo bảo vệ xóm làng. (Thằng Vện lại đế: Bảo vệ nhà máy điện sơ tán chứ!). Đúng!... Bảo vệ nhà máy điện sơ tán. Trong một trận chiến đấu không cân sức giữa ta với địch, bị cáo Thanh đã đào ngũ. Hôm nay ngồi ghế Chánh án có tôi là Vừ A Vòong, đại diện Viện Kiểm sát có Vũ Văn Vện. Luật sư bào chữa cho bị cáo hôm nay là luật sư Lưu Văn Thái. Phiên tòa bắt đầu. Bị cáo có ý kiến gì không?”

- Tôi không có ý kiến gì cả. Nhưng phần bào chữa tôi không chấp nhận thằng Thái bào chữa. Tôi tự bào chữa. Thằng Thái làm sao giỏi bằng tôi được.

Tôi nói rõ ràng, rành mạch với bọn chúng.

Chúng nó hội ý và đồng ý cho tôi tự bào chữa.

Thằng Vòong lại tiếp:

- Bị cáo đề nghị được tự bào chữa. Tòa đồng ý. Bây giờ xin mời đại diện Viện Kiểm sát đọc lời buộc tội.

Thằng Vện đứng lên. Nó rút trong túi ra một tờ giấy, đọc: “Ngày ...tháng... năm 1969, trong một trận chiến đấu ác liệt chống trả lại máy bay địch ném bom, bị cáo Thanh, một quân nhân thuộc đơn vị xóm làng Nậm, bảo vệ xóm làng và nhà

máy điện sơ tán. Bị cáo Thanh lúc đầu chiến đấu ngoan cường nhưng sau khi thấy máy bay địch ném bom bi, Thanh không còn đủ dũng khí đã bỏ chạy. Bị cáo sợ chết, mặc dù mọi người vẫn kiên cường bám mâm pháo chống trả lại máy bay địch. Đáng tuyên dương hôm ấy là chiến sĩ Vũ Thị Trọng. Chiến sĩ Trọng đang ở vị trí tiếp đạn, đã thay thế vị trí đo xa của bị cáo Thanh. Do bị trúng bom bi nên Trọng đã anh dũng hi sinh...”

- Thăng Vòong nhắc: Hiện Chiến sĩ Vũ Thị Trọng đang cấp cứu tại bệnh viện chưa biết sống chết thế nào chứ!

- “... À tôi quên! Chiến sĩ Trọng đã bị thương rất nặng do nhảy vào thay thế vị trí của bị cáo là anh đo xa. Hiện chưa biết sống chết thế nào! Còn bị cáo Thanh

đã bỏ chạy. Chúng tôi quy bị cáo Thanh tội danh đào ngũ. Xét theo luật quân sự, bị cáo Thanh phải nhận mức án cao nhất là: Tử hình.”

- Chánh án hỏi: Qua lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát quân sự, bị cáo Thanh có ý kiến gì không? Hoặc tự bào chữa những gì thì cứ nói.

- Thừa quý tòa!- Tôi bắt đầu nói những gì tôi đã nghĩ suốt đêm qua: Nếu đưa bị cáo ra xử tại viện kiểm sát quân sự thì không đúng, lí do duy nhất chúng ta không là người của quân đội. Chúng ta chẳng nhập ngũ một ngày nào cả! Vả lại trận địa chúng ta là trận địa giả, súng giả, đạn cũng không thật. Các pháo thủ của chúng ta chưa qua một ngày huấn luyện quân sự. Vậy tất cả là giả thì làm

sao đưa những người của chúng ta ra xử tại một tòa án quân sự thật được! Thứ hai, việc tòa ghép cho tôi tội đào ngũ không thể được vì khi bom nổ tất cả chúng ta đều chạy. Tôi chỉ chạy trước một chút mà thôi. Tôi chạy trước vì tôi hiểu biết hơn. Khi nhìn lên trời thấy bom hình quả bưởi thì bom sẽ rơi vào trúng đầu mình. Nếu khẩu đội trưởng hiểu như tôi thì khẩu đội trưởng hô tất cả khẩu đội sơ tán để bảo toàn lực lượng. Tất nhiên lúc gay cán đó, tất cả chúng ta đều chạy. Chẳng lẽ gọi tất cả chúng ta là đào ngũ sao? Tôi chạy đầu tiên. Khi tiếng bom bắt đầu nổ thì tất cả đều dạt ra. Khẩu đội trưởng Vòong chạy lao về phía trước. Pháo thủ Vện chạy ngang khẩu pháo. Trù pháo thủ Trong khi ấy không chạy vì...

nhảy vào thay vị trí đo xa của tôi... Khi Trong nghe thấy tiếng nổ không kịp chạy, Trong đã bị trúng bom!...

- Đúng đấy! Anh Thanh nói đúng đấy!- Chợt thằng Thái thấy mình lỡ lời nên vội bịt mồm lại, nhưng lời nói đã phát ra rồi thì làm sao thu về được nữa!
- Tôi xin được nói tiếp...

- Bị cáo cứ nói!- Thằng Vòngong đồng dục - Bị cáo có quyền bào chữa cho mình.

- ... Tôi nghĩ: Chúng ta là trẻ con, thì vẫn là trẻ con. Sao tôi lại nói như vậy? Việc làm của chúng ta rất trẻ con. Nếu địch phát hiện ra các chú bộ đội thì các chú dùng pháo thật của mình bắn lại chúng nó. Nhưng chúng ta thì sao. Chúng ta sẽ chịu chết! Người bé, súng giả làm

sao đánh lại địch được. Chỉ có tinh thần dũng cảm thôi, làm sao thắng nổi địch được! Chúng ta, tất cả đều có lỗi. Khi anh Thiều cùng chị Cúc đến khuyên chúng ta dẹp trận địa, tất cả chúng ta đồng thanh không dẹp. Vậy không nghe người lớn thì tai họa nó như vậy đó. Không chịu dẹp trận địa, tất cả chúng ta cùng chịu trách nhiệm về cái chết của Trong. Có đúng không?...

- Đúng rồi! Đúng rồi!- Thằng Thái lại lờ mờ, nó lại còn vỗ tay cơ chứ! Vậy là nội bộ phiên tòa bắt đầu phân hóa. Tôi lập tức bồi thêm cú quyết định.

- ... Bị cáo nghĩ rằng, tất cả chúng ta đều sai. Tất cả chúng ta phải chịu trách nhiệm chung. Tuy nhiên người chịu trách nhiệm lớn nhất chính là người chỉ

huy. Ở đây người chỉ huy cao nhất là ai? Bị cáo nghĩ đó là khẩu đội trưởng Vừ A Vòong người mà hôm nay đang ngồi ở ghế chánh án! Nếu phải xử thì người ngồi ghế chánh án phải đứng trước vành móng ngựa chứ không phải là bị cáo!...

Sau câu nói của tôi, tôi thấy thằng Vòong biểu hiện bối rối. Vòong vò đầu, gãi tai. Một biểu hiện thường ngày, khi Vòong có việc cần suy nghĩ. Tôi bắt đầu xuống nước xoa dịu:

- ... Tôi nghĩ việc bây giờ không phải là đem nhau ra xử, việc chính của chúng ta là phải cùng nhau đến bệnh viện xem bạn Trọng, người anh hùng của chúng ta ra sao? Trọng cần chúng ta hơn bao giờ hết. Gia đình Trọng không còn ai cả. Chúng ta những người bạn của Trọng

hãy đến với Trong, giúp Trong vượt qua khó khăn!

- Nhưng mà vẫn phải tử hình tên đảo ngũ.

Tôi nghe phía dưới thằng nào đó cất tiếng nói. Nhiều tiếng nói đồng thanh:

- Đúng đấy, đúng đấy!

Quả thật nếu tôi bị kết án tử hình thì cũng đúng, mà chúng nó tử hình tôi bằng cách nào đây? Bắn tôi thì chúng chỉ làm được một bước đầu tiên là bắt tôi dựa vào một cái cột nào đó, bịt mắt tôi thì cũng có thể làm được. Nhưng mà bắn thì súng ở đâu? Cái súng to nhất thiêng liêng nhất của chúng tôi là khẩu pháo thì lại là súng giả! Hay là chúng dùng dao đâm chết tôi? Phương pháp này thì cũng bắt

khả thi, bởi chẳng thằng nào dám cầm dao đâm tôi cả. Cái thằng liều nhất là thằng Dũng cũng không dám. Có lần nó chảy máu tay mà nó khóc rình cả lên.

Hay chúng tử hình tôi bằng cách dìm tôi xuống đầm lầy. Biện pháp này cũng khó, bởi vì thằng nào dìm tôi thì chưa chắc tôi chìm, có khi thằng ấy lại chìm trước! Tôi bỗng bừng tỉnh khi thằng Thái nói rất to...

- Phải đấy!... Phải đấy!... - Thằng Thái nói rất to, rồi nó lại khựng lại!

- Thằng Vòng đứng lên, nó nói rất trịnh trọng: Nhân danh chánh án phiên tòa, xét những hành vi của bị cáo không thể quy kết trách nhiệm cho bị cáo được. Đây là trách nhiệm của tất cả chúng ta! Nhưng tôi tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn

Thanh vẫn phải bị tử hình! Bởi chính Thanh đảo ngũ bỏ chạy đã làm chiến sĩ Trong bị thương nặng sắp chết!

Thằng Thái, thằng Vện cũng vỗ tay lớn, nhưng những thằng khác vỗ tay nhỏ hơn. Thằng Vòong nói tiếp. Bây giờ tất cả chúng ta chuẩn bị, ngay bây giờ sẽ tử hình tên đảo ngũ này...

- Nhưng mà bắn nó bằng gì?- Một thằng nào đó nói lớn.

Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau.

- Để tao. Tao về lấy cái nỏ tẩm thuốc độc của bố tao bắn nó!- Nói rồi thằng Vòong chạy ngay ra khỏi cửa hang để về lấy nỏ.

Đúng là tình huống này tôi chưa hề nghĩ đến. Tên tẩm thuốc độc bắn vào người là chết ngay. Thú rừng khoẻ mạnh

là thế mà trúng tên thuốc độc chỉ giấy
mấy cái rồi tắt thở nữa là tôi! Vậy tôi
chết là cái chắc...

Thằng Vòong chạy tót về nhà. Thằng
này đã nói là nó làm, tôi biết tính nó.

Chờ thằng Vòong về lấy nỏ, chúng
xúm lại trói tôi và dẫn ra cửa hang. Nơi
đây có một miếng đất bằng phẳng. Chúng
đã chuẩn bị sẵn một chiếc cọc. Chúng
trói tôi vào cọc. Chúng còn lấy một
chiếc khăn bịt mắt tôi nữa. Vậy là chúng
quyết tâm tử hình tôi!

- Tao không cần bịt mắt. Tao làm như anh
Trôi.

- Mà y là thằng đào ngũ thì làm sao xứng
với anh hùng Nguyễn Văn Trôi!

Chúng vẫn bịt mắt tôi. Thôi kệ. Tôi cũng
không muốn nhìn thấy mũi tên bay cắm

vào ngực mình. Tóm lại tôi không muốn giáp mặt với cái chết...

Thằng Vòong mang chiếc nỏ đến. Tôi nghe rõ bước chân của nó. Nó bảo nó sẽ “lên đạn”. Tức là nó giương nỏ. Một lúc không thấy động tĩnh gì. Hoá ra, nặng quá thằng Vòong không kéo được. Tôi nghe thấy thằng Vện nói: “Để tao cùng mày kéo”. Thằng Vện cùng thằng Vòong giương nỏ và lắp tên.

Rõ là tôi chết rồi. Tôi sẽ hô như thế nào nhỉ. Tôi có phải chiến sĩ Cách mạng đâu? ...Thằng Vòong ngắm vào tôi. Thằng Vện hô: Chuẩn bị bắn !

Tôi hô như lạc giọng : "Việt Nam muôn năm!"

Một tiếng rít, tôi nghe thấy tiếng mũi tên xé vào không khí. Mũi tên hình như

bắn trượt lên trời! Tôi vẫn chưa thấy mình bị làm sao. Thì ra thằng Vòong bắn trượt. Liệu nó có bắn mũi thứ hai không? Đầu óc tôi quay cuồng với câu hỏi ấy!

Sau đó tôi nghe tiếng thằng Vòong tuyên bố thật đông dạc :

- Đã tử hình xong tên Thanh!

Rất nhiều tiếng xì xào: “Đã bắn trúng đâu? Nó đã chết đâu?...”

Lại tiếng thằng Vòong:

- Chúng ta dùng đạn giả, súng giả, trận địa giả, giờ thì... tử hình cũng không được làm thật. Nhân danh khẩu đội trưởng lại là chánh án, tôi nghĩ đây là cách làm hợp lí nhất để xử lí việc này. Bây giờ chúng ta giải tán !

Vậy là phiên tòa và thi hành án đã xong, chúng tôi cùng nhau ra về. Tôi

nhANH CHÂN ĐI TRƯỚC. LÝ DO ĐƠN GIẢN LÀ TÔI PHẢI VỀ, SỢ BIẾT ĐÂU TÍNH SĨ DIỆN LÀM CHÚNG NÓ ĐỔI Ý! HOẶC LÝ DO GÌ ĐÓ CHÚNG XỬ LẠI THÌ SAO?

TÔI RẢO BƯỚC. PHÍA SAU CÓ TIẾNG ĐỘNG, MỘT BÀN TAY NẮM NHẹ VÀO TAY TÔI. TÔI NGOẢNH LẠI. THẰNG BÌNH, VÂNG ĐÚNG THẰNG BÌNH. SAO NÓ LẠI Ở ĐÂY? TÔI ĐÃ ĐI TRỐN MỌI NGƯỜI CƠ MÀ! TÔI HỎI NÓ:

- Sao mày lại ở đây?
- Em đến xem...
- Chúng nó có phát hiện ra mày không?
- Không. Em nấp sau một tảng đá! Em định nhảy vào đỡ tên cho anh!
- Sao mày ngu thế?
- Em nghĩ em sẽ chết thay anh!...
- Thôi mày về đi!
- Em đang về đây. Về cùng anh đây mà!

Thằng Bình thật sự là cái bóng của tôi. Tôi đi đâu, nó cũng theo đấy. Những lúc cần, nó xuất hiện, tôi cũng thấy vững tâm hơn. Mình không cô đơn. Mình luôn có người bên cạnh để chia sẻ. Tôi nắm chặt tay thằng Bình hơn. Rồi thằng Bình chạy lên trước tôi, nó chạy chân nhún nhảy như con sáo. Chắc thằng Bình vui lắm! Anh nó vừa thoát khỏi cái chết trong gang tấc! Hai chúng tôi cùng nhau về nhà. Mặt trời bắt đầu chói chang nắng...

14. Chúng tôi đi thăm Trong

Đúng 14 giờ chiều hôm ấy chúng tôi hẹn nhau ở dốc Măng Đẳng để cùng đi thăm cái Trong. Nhẽ ra đi buổi sáng thì tốt hơn, nhưng chúng tôi bận đi học. Tôi là người đến chỗ hẹn sớm nhất. Tôi rất nóng lòng muốn biết người bạn đáng yêu của mình hiện như thế nào bởi thông tin đến với chúng tôi rất ít. Chiến tranh mà, phương tiện thông tin bị hạn chế. Mọi việc đã có người lớn lo cho rồi. Chúng tôi là trẻ con lại càng khó biết. Người lớn còn bao nhiêu việc phải làm. Nhà Trong chẳng còn ai, mọi sự đều trông

mong vào làng xóm. Đợt này, tôi có thể gọi là tội phạm bị quản chế, không được đi đâu. Chỉ có tôi, tôi nghĩ vậy, chỉ tôi là người có thể chia sẻ tình cảm với cái Trọng. Tôi là người muốn đi nhưng lại không biết đường. Bao nhiêu chuyện dồn vào. Đến bây giờ tôi cũng chẳng biết như thế nào nữa. Chỉ biết nó đã qua khỏi cơn nguy kịch. À mà từ hôm nó đi, tối nào tôi cũng qua nhà nó vừa để trông nhà vừa mang chút cơm cho con chó vàng nhà nó ăn. Đạo này cu cậu thấy tôi là cái đuôi mừng ngoáy tí. Tôi nghĩ, giờ nếu tôi nằm lên giường cái Trọng chắc con chó không sửa nữa! Lúc nãy trước khi đi, tôi đã sang nhà cái Trọng tìm mang cho nó một vài bộ quần áo. Tìm mãi chẳng còn chiếc nào ra hồn. Hóa ra có mỗi một bộ khá

nhất nó hay mặc đi học. Cứ chiều giặt, sáng hôm sau khô là mặc. Có hôm trời không đủ nóng để hong khô quần áo, tôi thấy quần áo của nó ẩm! Tôi tính qua chợ tìm mua cho nó một bộ. Người đến thứ hai là thằng Vòong. Cái thằng bạn này phải nói là một thằng bạn tốt. Rất tốt là đằng khác. Nó xách một cái túi. Đến gần tôi mới phát hiện ra đó không phải là cái túi mà là cái khăn vuông của mẹ nó.

Vòong bọc trong khăn một nải chuối. Nhà Vòong có một buồng chuối bắt đầu chín, nó cắt lấy nải chín nhất mang đi cho cái Trọng. Chuối chín cây, chắc là ngon. Thằng Vện đến thứ ba. Nó vừa nhìn thấy chúng tôi, cái miệng đã toang toác: “Tao đến chưa muộn đúng không? Tao phải chờ con gà nhà tao nó đẻ xong tao mới đi

được!” Cái thằng đến là... Gà đẻ thì có ảnh hưởng gì đến nó mà thanh minh. Thì ra, nó định mang cho cái Trọng chục trứng gà. Đếm đi đếm lại mới có chín, phải chờ con gà mái đẻ thêm quả nữa cho đủ 10! Thằng Vện nhét trứng vào một cái hộp giấy. Cái thằng cũng cẩn thận, mỗi quả trứng nó lại bọc thêm một ít rơm. Thằng Vện không mang xe đạp, mặc dù cái xe đạp của nó đã được chữa rồi. Xe bị sang vành nên hay tuột xích. Hôm đi đón chị Thơm tôi nhớ mãi. Bữa nay chúng tôi hẹn nhau không đi xe đạp, tất cả đi xe ngựa cho tiện. Thằng Thái đến sau cùng. Nó bảo tìm mãi chẳng có cái gì cho cái Trọng cả. Mẹ nó bảo mang cho một ít tiền. Mẹ nó gói ghém tiền vào một tờ giấy đưa cho nó. Cũng hay, nếu cần gì

có tiền mà mua...

Vừa ra đầu dốc, chúng tôi bắt ngay được xe ngựa. Một con ngựa bạch hảnh hoi. Con ngựa vừa to, vừa khỏe, vừa đẹp. Ông xà ích lái xe ngựa lại vui tính. Ông bảo chúng tôi được đi miễn phí. Từ sáng ông chạy cũng đủ tiền rồi. Giờ trên đường về nhà, ông cho chúng tôi đi nhờ. Chúng tôi mừng vui ra mặt. Chúng tôi khen con ngựa của ông sao mà đẹp thế!

- Xì! Tôi cho các cậu đi nhờ, các cậu nịnh tôi đấy à?

- Không! Thú thật là con ngựa của ông đẹp thật, to, lông lại trắng tinh. Hiếm có một con ngựa nào lông lại trắng tuyền như con ngựa này.- Tôi nói vậy.

- Đúng là con ngựa này đẹp! Máy thằng nầu cao xương ngựa trắng nó cứ đòi giết

thịt. Tôi lấy thịt, còn xương chúng trả theo đúng giá ngựa! Tôi không bán. Chúng chửi rửa tôi. Cứ lúc nào gặp tôi chúng lại xúm lại hỏi: Ông ơi con ngựa của ông chết chưa?... Tiên sư bố chúng nó chứ! Chúng rửa cho ngựa của tôi chết để chúng sướng đây mà! Có mà sướng ăn hại! Không chịu làm mà cứ đòi ăn! Có mà ăn cứt ngựa ấy!...

Chúng tôi lại cùng cười vang!

- Đúng là bước chạy nước kiệu của nó trông đẹp vô cùng. - Thăng Vận tỏ ra là người am hiểu ngựa. Lần đầu tiên tôi thấy nó nói một câu có vẻ văn hoa như vậy.

Chiếc xe ngựa của chúng tôi lao vun vút, bỏ lại hai bên đường những hàng cây, những nếp nhà, những khuôn

mặt ngơ ngác nhìn theo. Chẳng mấy chốc chúng tôi qua khu vực cầu Gia Bảy. Mặc dù đất cát người ta đã dọn để lấy đường đi nhưng không khí ngồn ngộn của trận chiến mấy hôm trước vẫn hiện ra trước mắt chúng tôi. Cái đồi pháo đầu cầu giờ chỉ còn lại là một đồng đất tan hoang. Những cành cây, những tảng gạch vỡ và đủ thứ nằm chềnh ềnh trên đồng đất đá ấy. Gỗ, vải, cành cây cháy, giờ còn tro những khúc than đen ngòm! Đầu cầu, vâng đúng cái nơi bà hàng nước và ông xe đạp mở quán có một hố bom sâu hoắm. Đánh nhau là tàn khốc, đánh nhau là giết phá. Cây gạo cổ thụ to lớn như vậy mà giờ chỉ là một hồ bom sâu thẳm. Tôi đã thăm nhủ, đến tháng ba hoa gạo nở tôi sẽ ra đây ngắm hoa gạo, vậy mà

giờ đây... Ước mơ của tôi biến mất theo cây gạo. Tôi căm ghét đánh nhau. Để có một cây gạo ấy phải mất cỡ vài chục năm, còn để có những con người hiền lành tử tế, tốt bụng phải tốn hàng trăm năm mà chưa chắc đã có! Mọi người cùng nhau ra đi cái hôm ấy, cái hôm có thể gọi là định mệnh, oan nghiệt. Những người lính họ hi sinh vì cuộc chiến đã đành, những người dân thường có tội tình gì đâu mà cũng phải chết. Người già, phụ nữ, trẻ em vô tội chết thê thảm. Cầu Gia Bảy vẫn đứng vững. Người, xe cộ vẫn qua lại. Chúng muốn chặn con đường huyết mạch nhưng con đường vẫn tồn tại, vẫn thông xe. Chỉ một nhịp bị khoét một miếng khá to choán một phần ba mặt cầu. Người ta đã vá tạm nhưng có lẽ còn yếu

nên phải làm hàng rào ngăn để xe tải nặng qua cầu khỏi làm vỡ những mảng vá! Nhìn xuống sông, tôi vẫn thấy dòng sông Cầu nước chảy lơ thơ. Cái êm đềm vốn có của sông Cầu vẫn tồn tại. Tôi chợt nhớ hôm tôi mới đến đây, nhớ ông chữa xe đạp nhắc tôi cẩn thận kéo ngã xuống cầu...! Tôi chợt nhớ đến chị Thơm, không biết giờ này chị đã về nhà chưa? Mẹ tôi vẫn chưa cho tôi biết thêm tin tức về chị. Hơn một tuần nay tôi ngóng chờ tin chị. Tôi thậm mong chị yên lành, tai qua nạn khỏi!

Chúng tôi tạm biệt ông đánh xe ngựa vui tính. Ngựa của ông chạy theo lộ trình ra ga còn chúng tôi phải vào bệnh viện tỉnh. Chúng tôi hò nhau xuống xe đi bộ. Phở xá, người ta bảo từ sau vụ đánh cầu

Gia Bảy thị xã trở thành “thành phố chết, thành phố buồn!”. Những người liêu lĩnh, cuối cùng cũng phải đi sơ tán. Hôm tôi lên qua đây phố đã vắng lắm rồi, nhưng hôm nay phố còn vắng hơn. Nhà cửa đóng im ỉm. Không thấy bóng dáng người xe qua lại. Đặc biệt phụ nữ, trẻ em, cụ già, không hề thấy một ai. Có lẽ mấy đứa trẻ con chúng tôi đi dắt dây trên phố là một sự kiện. Thi thoảng có một người đàn ông đi qua, họ nhìn chúng tôi với đôi mắt nửa ngờ ngác thán phục, nửa như trách móc. Người lớn đâu hết rồi, để trẻ em đi dắt dây như vậy?

Chiến tranh, có lẽ nơi đông nhất là bệnh viện. Chiến tranh làm con người bị thương, bệnh tật, ốm đau, thậm chí thiệt mạng. Bệnh viện chính là nơi họ đến

giành lại sự sống. Như cái Trong bạn tôi đây, chiến tranh định lấy đi sự sống của nó. Nhưng nó và đặc biệt những y, bác sĩ và cả mọi người đang từng giờ, từng phút giành giật lại. Tôi nghĩ cái Trong tốt thế làm sao lại chết được. Mà nếu nó có chết thì chúng tôi và đặc biệt là tôi căm thù chiến tranh lắm. Ừ mà chẳng cứ là ai, cả thế giới này đều căm thù, đều lên án chiến tranh. Có lẽ chỉ riêng bọn bán và sản xuất vũ khí là thích chiến tranh mà thôi. Bớ tôi bảo đánh nhau phải có vũ khí mà cả bên này, bên kia đều phải mua vũ khí. Lợi lộc, lãi lờ từ việc bán vũ khí này cao lắm! Vũ khí càng tối tân, bán càng được nhiều tiền. Nhưng vũ khí càng tối tân, độ tàn khốc của chiến tranh càng cao. Con người càng chết, càng thương

vong nhiều. Bom nguyên tử chẳng hạn, nó giết một lúc hàng triệu con người! Đây là chưa kể những người bị thương, bị nhiễm độc, chết dần chết mòn sau này! Nghĩ đến chiến tranh là người tôi lại bủn rủn. Tôi đã chứng kiến những người thân yêu của tôi bị chiến tranh làm tổn hại, làm chúng tôi phải xa lìa nhau...

Mãi suy nghĩ, đến cổng bệnh viện, chúng nó kéo vào tôi mới biết là mình lại tơ tưởng. Tôi bỗng nhớ đến việc phải tìm cho Trọng một bộ quần áo. Tôi bảo bọn chúng chờ. Tôi chạy khắp nơi, tất nhiên phải là nơi gần bệnh viện. Thăng Vện cũng chạy theo tôi. Nó nghĩ nó biết đường hơn. Đi mãi khắp quanh đây chẳng có nơi nào mở cửa hàng cả. Thôi vậy. Tôi sẽ tặng Trọng tiền để khi nào ra

viện nó mua cũng được. Cũng may, có số tiền mẹ cho, tôi mang một chút theo. Tôi sẽ cho Trong số tiền ấy. Tôi có cần mua sắm gì đâu.

Chúng tôi vào ngay khoa Ngoại vì đoán chắc là cái Trong nằm ở đây. Đúng là tìm người như tìm chim. Không biết khi các anh chị tự vệ và bộ đội đưa cái Trong vào thì có biết tên nó không? Hình như tên của nó ở nhà là cái Teo, Tẹo gì ấy. Vì nghe nó nói, khi nó mới sinh ra bé tẹo, bé teo, mẹ nó gọi nó là bé Teo. Dần quen, bố nó cũng khoái cái tên ấy. Khi đi học thì nghe cô giáo nói cái tên Teo không đẹp, nên cô bảo nên đổi là Trong, tức là trong veo, trong sạch. Chỉ có chị Cúc biết nó, mà chị Cúc hay gọi tên ở nhà là Teo! Khoa này nhiều bệnh nhân

quá. Chiến tranh đã không chỉ cướp đi nhiều sinh mạng, chiến tranh còn để lại thương tích trên hàng triệu con người... Chúng tôi đành chia nhau đi nhìn mặt từng người để tìm cái Trong. Người thì bị thương ở chân, người bị ở tay, còn có nhiều người bị thương ở mặt. Thật khó mà nhận dạng. Thật may, tôi lại là người phát hiện ra cái Trong. Đúng như chúng tôi phỏng đoán, tờ bệnh lịch dán ở đầu giường lại ghi tên nó là Teo. Trong bị băng toàn thân. Trên trán cũng băng. Nếu không để ý thì chẳng thể phát hiện ra nó. Khuôn mặt Trong nhợt nhạt. Đôi mắt nó nhắm nghiền. Xung quanh Trong có rất nhiều ống, dây. Ống để thở ôxy, ống truyền nước... Nó có tự ăn được đâu. Chắc nó bị nặng lắm. Kinh nghiệm cho

tôi biết, càng nhiều dây, ông xung quanh người, bệnh càng nặng. Tôi đến bên nó và gọi bọn thằng Vòong lại. Chúng nó xúm quanh. Chúng tôi gọi mãi, cái Trong mới mở mắt. Đôi mắt đờm buồn. Nhìn mắt nó, tôi thấy ứa lên những dòng nước mắt. Tôi lấy một chiếc khăn gòn đó thấm nước mắt cho Trong. Thằng Vện huơ huơ cái hộp trứng của nó lên, cái miệng nó toang toác: “Trong ơi đây là trứng gà nhà tao để cho mày đấy!” Chúng tôi cười, cái Trong không cười, khóe mắt nó đờm buồn. Một chị y tá, chắc là y tá chăm sóc nó, nói với chúng tôi: “Bạn ấy vẫn còn mệt chưa nói được đâu. Chút nữa bố bạn ấy về thì các em hỏi ông ấy. Bạn Teo này rất gan dạ.” Chúng tôi cười. Chị ngo ngác không biết chúng tôi cười gì? Cười

chị nói sai hay tại chị nói ngọng. Quả thật chị có nói ngọng, nhưng tôi nói với chị là cười cái tên. Cái Teo ở trường chúng tôi tên là Trong cơ! Tôi nhớ lại một bộ phim nào đó khi nói chuyện với bệnh nhân, người ta cứ hỏi và đưa ra nhiều phương án. Nếu phương án nào đúng thì nháy mắt là động tác thay cho đồng ý. Tôi nói với Trong ý đó. Tôi hỏi Trong:

- Trong ơi! Bố em về nhà rồi à?
Trong nhắm mắt vào rồi lại mở ra.
- Em bị nặng lắm à?
...nhắm mở mắt.

- Bọn anh đến thăm em. Có chút quà tặng em!

- Mong em chóng ra viện! - Thăng
Voòng nói sau tôi.

...Nhắm mở mắt.

Thật may, lúc đó bố Trong, ông Nước đã về. Ông nói, ông ra mua chút gì ăn. Đúng là tay ông đang cầm một chiếc bánh. Chúng tôi không biết là bánh gì chỉ thấy bên ngoài gói lá. Giờ thì ông nhận ra tôi ngay. Ông lại còn lịch sự chìa tay bắt tay từng đứa nữa chứ! Ông Nước kể cho chúng tôi nghe, ông không bị tù. Đơn vị đã xác định ông chỉ là người bắt măn nhất thời. Việc này cũng có lỗi của đơn vị bộ đội, lấy đôi của ông làm trận địa pháo mà không cho ông biết trước. Của đau, con xót, ai mà chẳng bức. Chỉ có điều, là một người dân, ông phải có nghĩa vụ đóng góp cho công cuộc kháng chiến này, mà ông không đóng góp gì! Tuy nhiên, việc này, các anh bộ đội cũng

có lỗi, vì quá vội vàng và bận rộn nên không làm công tác tư tưởng với ông Nước trước. Rất nhiều người cũng hiến đất hiến nhà mà không đòi hỏi gì. Ông là một người đang bất mãn với chế độ thì việc đa thông tư tưởng là việc cần làm trước tiên của các anh bộ đội. Đồng chí Đại đội trưởng cũng nhận thấy thiếu sót đó. Phần ông Nước cũng phải làm bản tường trình về lầm lỗi của mình. Ông cũng thấy lỗi và hứa sẽ không mắc lỗi. Cũng may là hậu quả đáng tiếc chưa xảy ra. Ông Nước được đơn vị tha về để đi chăm sóc con gái. Ông Nước cũng rất xúc động và tự hào khi kể về Trong cô con gái yêu quý của mình. Đúng là thời gian qua ông mãi đắm mình với con ma men nên đã không chú ý chăm sóc con

gái, giọt máu duy nhất ông. Cái Trong con ông, chính là niềm tự hào của ông. Cái việc nó dũng cảm đứng ra thay vị trí chiến đấu của tôi, ông Nước chắc chưa biết. Ông chỉ biết đoạn sau, đoạn cái Trong chiến đấu trên giường bệnh. Ông kể trong ngấn nước mắt. Không biết do ông xúc động cảm phục hay tự hào về cô con gái của mình. Tôi đoán có lẽ cả hai. Ông đã được cô con gái cứu. Bởi không có cái Trong, ông Nước không thể được tha sớm như vậy.

Cái Trong từ lúc bị thương nằm lả đi trên tay tôi, rồi được các chú các anh đưa đi cấp cứu thì nó thiếp đi. Thi thoảng nói ra những lời mê sảng. Ngay hôm sau ông Nước đến, nhìn thấy con gái ông đã khóc. Ông khóc thật sự. Hòn máu duy

nhất của vợ chồng ông mà ra đi thì ông cô đơn, buồn thảm lắm. Ông chắc mình cũng ra đi vì sự mệt mỏi lớn lao này. Nghĩ nhiều lần ông say, ông đánh nó. Nó cứ quằn quại trên đất, đau lắm mà chẳng khóc. Như nó nói nó nuốt nước mắt vào trong bụng. Chỉ vậy thôi đã làm cho ông chùn tay. Ông không dám đánh thêm. Cũng như vậy trong những ngày nằm trong bệnh viện, ông biết nó đau lắm. Ông không thể đếm nổi trên mình cái Trong có bao nhiêu vết thương của những viên bi đã man áy. Mất máu nhiều quá, nếu không tiếp máu thì có lẽ con ông không thể sống nổi. May mắn làm sao ông cùng nhóm máu với nó, ông tiếp cho Trong dòng máu của ông. Cái Trong đã được vực dậy. Lúc đầu nó nửa tỉnh, nửa

mê. Nó luôn gọi tên mẹ nó nhưng có thành tiếng gì đâu! Điều đó làm ông càng xót xa. Giờ thì nó đã hồi tỉnh nhưng nó chưa nói được vì có một viên bi đâm xuyên vào cuống họng. Cái Trọng năm đó, mỗi lần nghe chúng tôi hỏi và đưa ra những câu trả lời. Câu nào đúng nó lại nhắm mắt lại. Nhìn nó, chúng tôi thương vô cùng. Mỗi một lần nhắm mắt là nước mắt nó lại trào ra. Tay chân nó bị băng bó cả người nó cũng bị băng bó. Tôi lại lấy chiếc khăn ở đầu giường lau nước mắt cho nó. Nước mắt nó chảy ra nhiều quá! Mấy đứa chúng tôi đứa nào cũng ứa nước mắt. Riêng tôi nước mắt tuôn trào. Cái đau thương ấy phải là của tôi, nó đã gánh chịu. Trong ơi, em cao đẹp và quả cảm quá! Chúng tôi động viên nó yên tâm

điều trị. Bài vở, nhà cửa của nó đã có chúng tôi lo. Chúng tôi còn hứa thường xuyên sẽ đến thăm nó... Chúng tôi sợ nó mệt nên bảo nhau về.

Ông Nước cảm ơn chúng tôi. Ông tiễn chúng tôi ra tận cửa bệnh viện. Ông bảo ngoài này ông mới nói: Các chú, các cô bảo cái Trọng bị nặng lắm, khéo phải chuyển về Hà Nội chữa trị. Chứ... để ở đây thì không qua khỏi! Đúng! Chỉ vì một phút yếu đuối của tôi mà nên nông nổi này. Nếu cái Trọng có mệnh hệ gì thì... Ông Nước lại bắt tay từng đứa. Một điều chúng tôi mừng vui là từ hôm ra khỏi nơi giam giữ đến trông nom cái Trọng, ông Nước chưa hề uống một ngụm rượu nào. Như sợ chúng tôi không tin, ông còn thề thốt rất nặng lời. Chúng tôi tin chứ! Cái

Trong, vâng chính nó đã cảm hóa được bố nó. Công lao này tất cả là của cái Trong. Cái con bé đáng yêu quá! Lòng tôi nặng trĩu. Đau thương này của Trong không thể tha thứ cho tôi được. Đang đi, tôi nhìn ra phía trước một đoạn xa. Ai như chị Thơm, cái dáng người đậm đậm ấy làm sao tôi quên được. Nhưng mà, thiên hạ có nhiều người giống nhau lắm chứ! Chị Thơm của tôi đã về cấp cứu tại Hà Nội rồi còn đâu. Mặc. Tôi chạy vượt lên nhìn xéo sang người con gái choàng chiếc khăn mỏ quạ. Bên chị, một người đàn ông đang đỡ tay. Cô gái ấy đi không vững. Chân chị bị bó bột. Một điều tôi chắc chắn đó là chị Thơm, vì người đàn ông dìu chị không ai khác đó chính là ông Thảo. Vâng đó là ông Thảo anh trai

của chị Thơm. Bộ dạng có thể chưa đúng, nhưng ánh mắt người con gái ấy đúng là chị Thơm. Tôi chạy ào đến ôm chầm lấy chị Thơm. Tôi nói không ra tiếng: Chị Thơm! Chị Thơm...

15. Nghe chị Thơm kể lại

Đúng chị Thơm! Cả ông Thảo cũng đúng. Thì ra ông Thảo lên đón chị Thơm về. Hôm nay chị Thơm ra viện. Cũng may, hôm nay chúng tôi đi thăm cái Trọng nên gặp được chị. Thật là trùng hợp đến lạ kì. Không biết có phải do ông trời xót thương chúng tôi hay không? Chị Thơm và cái Trọng hai người con gái gắn bó thân thiết với đời tôi. Tôi mong ước, thì giờ được gặp lại. Tôi cảm ơn ông trời đã ban cho tôi niềm hạnh phúc lớn lao này.

Chị Thơm cũng bị bất ngờ, chị ôm tôi

thật chặt như thể sợ tôi bay mất. Ông Thảo cất lời:

- Vậy là quá hay, chị em lại gặp nhau! Giờ tàu chạy còn xa, thôi ta vào phòng chờ này một chút.

Mấy đứa đi cùng tôi cũng ngỡ ngác, chúng không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Thăng Vòng hỏi:

- Mẹ mày đây à?

Đúng là Thăng Vòng chưa gặp mẹ tôi. Một lần mẹ tôi lên có mấy tiếng nên chẳng đứa nào gặp cả. Chỉ có cái Trong, thằng Vĩnh là biết thôi!

- Không! Đây là chị tao!

Thấy tôi muốn nói chuyện riêng với chị Thơm nên chúng toả ra sân bệnh viện có ý chờ.

Chị Thơm ngồi xuống ghế thật khó khăn.

Một chiếc chân bó bột thẳng đuồn, cứng đờ. Khuôn mặt chị nhợt nhạt, đôi mắt thâm quầng. Vẫn là chị Thơm của tôi ngày nào mà sao hôm nay khác quá! Chắc thời gian qua với chị là những ngày thảm họa. Chiếc chân bó bột đau nên mỗi lần chị di chuyển, khuôn mặt chị nhăn nhó. Giọng chị không còn trong, khỏe như những ngày trước, tuy nhiên vẫn rành rọt. Chị kể:

- Hôm ấy, trước khi đi, bố em dặn chị rất kĩ. Khi xuống tàu, phải lập tức tìm phương tiện để đi về phía cầu Gia Bảy bởi ga cũng là trọng điểm bắn phá của địch. Chị xuống tàu, đi bộ ra bến xe ngựa. Không thấy chiếc xe nào. Chắc là sớm quá. Bố em còn bảo nếu không thấy xe ngựa, chịu khó đi bộ khoảng hai cây

số là đến cầu Gia Bảy. Đây chính là con đường độc đạo để vẫy xe đi về làng Nậm. Chị đi cũng nhanh, bởi mấy cân gạo và chút quà cho em chẳng thấm vào đâu với sức khỏe của chị...

Tôi nghĩ, lúc ấy chúng tôi chắc đang ăn phở. Lúc chúng tôi đến ga thì hành khách bắt đầu xuống tàu. Có biết đâu chị đã nhanh chóng xuống tàu trước khi chúng tôi đến! Chị lại kể tiếp:

...Đến đúng cầu Gia Bảy, chị cũng thấy hơi mệt mà nghỉ chân tại đây cũng là đúng ý của bố em. Chị vào hàng nước, quán bà béo. Không ngờ chính lúc ấy có báo động. Mọi người chẳng kịp trở tay vì vừa báo động thì máy bay đến ngay. Chúng ném bom đầu tiên là trận địa 12li7 trên đồi, ngay đầu cầu. Chắc đây là

trận địa của đơn vị bộ đội bảo vệ cầu. Chị chỉ kịp men ra vệ sông để tránh bom. Chúng ném rất nhiều, chị thấy đất trên trận địa bắn tung lên. Thật không may, hôm ấy là chủ nhật, các thanh niên, học sinh nghỉ nên đã đến tham gia đắp ụ pháo cho bộ đội vì vậy nên thương vong rất lớn. Là một chiến sĩ tự vệ của Hà Nội, lại biết sơ cứu thương, chị cùng bà con lên đòi cấp cứu cho mọi người. Thật thảm khốc khi chị nhìn thấy khung cảnh ở đây, người bị chết, thân thể có người không còn nguyên vẹn. Người bị thương máu me đầy người... Tiếng kêu rên thật thê thảm. Xe cứu thương đến đưa các chiến sĩ bị thương và cả những liệt sĩ vào viện. Mỗi một chuyến xe chỉ chở được dăm người. Hết chuyến nọ đến

chuyên kia. Bọn chị xúm lại sơ cứu những người bị thương...

...Thật bất ngờ, lúc lâu sau bọn giặc lại đến. Kì này máy bay của chúng ném xuống trận địa lần thứ hai hàng tiêu diệt những chiến sĩ còn lại. Nhưng kì này xem ra mục đích chính của chúng là đánh cầu. Chúng ngang nhiên đánh cầu bởi không có, hay nói đúng hơn chỉ có vài tiếng súng yếu ớt của dân quân tự vệ. Trận bom trước đã làm tê liệt trận địa. Kì này chúng ném bom phá, loại bom có sức công phá mạnh. Bom ném trúng cầu và chị bị thương ngay lúc ấy. Chị không biết gì sau những tiếng bom nổ. Lúc tỉnh dậy thấy mình nằm trong bệnh viện, áo quần rách bươm, người đắp một tấm mền bộ đội...

Vậy là mảnh áo có thêu bông hoa cúc trắng chúng tôi nhặt được đúng là của chị. Cái mảnh áo mà chúng tôi lấy làm đồ thờ chị. Đúng lúc ấy có lẽ chúng tôi cũng có mặt ở men sông Cầu.

Chị Thơm lại kể tiếp: Chị bị sức ép bom ngất đi, chị còn bị gãy cổ chân trái. Các bác sĩ bó bột cho chị. Chị cứ nghĩ đến em, cũng tìm cách liên hệ tìm em mà không làm sao liên hệ được. Chị chỉ nhớ huyện thôi, không làm sao nhớ nổi cái xóm, cái xã em sơ tán tên là gì? Lại còn cái nhà bà gì nữa! Cái giấy bố em viết cho chị đã bị bay mất rồi. May có người về Hà Nội, chị nhắn tin cho anh Thảo, anh Thảo bỏ lên đây với chị. Anh Thảo lên đây chỉ mục đích đón chị về, nên cũng chẳng hỏi địa chỉ của em! Anh cũng

an ủi: Thôi để hôm nào em về, gặp cũng được. Đây là điếm gỡ rồi, cô cứ muốn lên thăm nó nữa rồi lại gỡ tiếp cho mà xem. Thế là chị phải nghe theo lời anh Thảo. Chị nghĩ, nếu chị em mình vẫn còn sống, sau chiến tranh làm gì mà không gặp được nhau. Thật là trời đất run rủi chị em mình lại gặp nhau ở đây!

Nói rồi chị khóc! Tôi ôm chầm lấy chị. Chị thật là người mẹ thứ hai của tôi. Chắc không thể nào tôi quên được tấm lòng của chị. Tôi cầu mong trời phật phù hộ cho chị chóng khỏi để lại tiếp tục đi làm. Chị bảo chị chỉ xin nghỉ phép được có ba ngày. Chị tính ngày đi, ngày về ngày ở chơi với tôi. Vậy mà trận bom bên cầu ngày hôm ấy đã cướp đi những ngày lẽ ra là rất đẹp với chúng tôi. Tôi

có ý định dẫn chị đi xem núi Voi, xem cái đầm lầy và đãi chị món ốc nướng ngon tuyệt đỉnh của chúng tôi! Vậy mà... Thôi chiến tranh mà ai biết được. Ngay cả sống chết còn không biết được nữa là! Chị em gặp nhau ở đây là tốt rồi. Chị bảo chị ân hận không còn quà cho tôi. Chị cũng bảo cả gạo bố mẹ tôi gửi cho chị cũng bị tung theo khói bụi! Tôi an ủi chị: "May mắn làm sao cả hai chị em mình đều sống sót sau trận chiến đấu ác liệt ấy."

Ông Thảo cứ nhìn đồng hồ, chắc ông canh giờ tàu chạy. Ông không nói ra nhưng tôi biết những thời khắc gần nhau của chị em tôi sắp hết. Tôi an ủi và úp mặt vào ngực chị. Vẫn mùi thơm quen thuộc toả ra từ ngực chị. Tôi ghì mặt vào

giữa ngực chị, cái nơi mà những ngày trước đây tôi nghe thấy tiếng tim đập dồn dập của chị. Tôi bỗng nhận ra hương thơm thoang thoảng của mùi lá xả quen thuộc! Cái hương thơm ấy tôi luôn nghĩ tới. Chắc chắn ngày gần đây nhất tôi sẽ về với chị, dù chiến tranh có kết thúc hay không!

...Tôi bỗng giật mình vì một tiếng gọi:

- Cháu Thanh đấy à?

Tôi nhìn lên, một ông già người nước ngoài râu dài trông quen quen. Hình như tôi đã gặp ở đâu thì phải!... Đúng rồi! Đây là ông già Khô-ta-bit đây mà!

- Dạ con chào ông! Ông có việc gì đến đây vậy?

- Ta đang bay trên bầu trời Việt Nam để xem các con đánh giặc, bảo vệ tổ

quốc như thế nào. Ta cũng thấy con đang cần đến ta. Ta cho con mượn tám trăm bay này, hai chị em con bay trên vùng trời Thái Nguyên này mà xem...

Tôi và chị Thơm cùng nói :

- Thời gian của chị em con gấp gấp lắm!

- Không sao đâu, nhanh thôi mà!

... Thế là chúng tôi bay lên bằng tám trăm của ông già Khô-ta-bit cho mượn. Tôi chỉ cho chị Thơm cái nóc nhà cao nhất, đó là bảo tàng Việt Bắc. Còn kia là trận địa pháo mà chị bị thương. Cái trận địa cao to là thế mà bây giờ bị san gần như bằng địa. Còn con sông Cầu nước chảy lơ thơ vẫn đó, sông như một dải lụa mềm uốn ôm lấy thành phố. Chị Thơm cười rất tươi khi nhìn thấy con sông Cầu.

Tôi có cảm tưởng là chân chị bây giờ không còn đau nữa! Tôi chỉ cho chị cái cầu đâm vào trận địa pháo đó là cái cầu Gia Bảy. Chị gật đầu nói to như sợ tôi không nghe thấy. Chị biết rồi, chỗ đó chị đứng chờ xe ngựa và chờ em đây!

Chúng tôi lại bay tiếp về phía làng Nậm. Tôi chỉ cho chị biết cái dốc có tên là Măng Đẳng, nơi rẽ vào làng Nậm. Tôi bảo măng ở đó đắng lắm không ăn được đâu, nếu không biết làm. Chị Thơm cười. Chị lại hét to trong không gian vùn vụt: Chị rất thích ăn đắng! Có đắng cay mới ngon, mới thú vị, mà mới có ngọt bùi!... Tôi chỉ cho chị cái trận địa pháo của chúng tôi, mãi chị mới phát hiện ra. Hoá ra mấy đứa ở lại, nguy trang khéo quá, rất khó nhận thấy. Vậy mà với phương

tiện tôi tân, địch vẫn phát hiện ra bọn tôi và ném bom xuống. Chết thật, tôi chưa báo cho các chú bộ đội pháo cao xạ là chúng tôi đang bay trên bầu trời các chú bảo vệ. Tôi bò ra mép thảm vầy vầy tay báo với các chú. Mà hình như mọi người dưới đất không nhìn thấy bọn tôi. Thôi tốt nhất là cứ cời cái may ô trắng của tôi giờ lên xin hàng các chú. Mình hàng mình có sao đâu! Chị Thơm kéo tôi lại. Chị bảo tôi: Em quên rồi à? Đây là tấm thảm tàng hình cơ mà. Lúc bấy giờ tôi chợt nhớ ra. Ừ nhỉ, mình quên thật. Tôi chỉ cho chị Thơm cái đầm Vực, nơi chúng tôi hay tụ tập ăn ốc nướng và tán chuyện tào lao. Chị bảo, chị cũng khoái ăn ốc nướng lắm...

Bỗng một bàn tay đập nhẹ lên vai tôi.

Thì ra là ông Thảo. Ông bảo tôi mê gì mà nói lảm nhảm thế? Đến giờ đi rồi! Tôi nhìn lại chị Thơm. Chị vẫn khóc, những giọt nước mắt lăn xuống từ má chị. Tôi cũng không cầm được nước mắt...

Giờ chia tay của chúng tôi đã đến. Chúng tôi ra cửa bệnh viện, rất may một chiếc xe ngựa vừa tới, chúng tôi vẫy, xe dừng lại đón. Chị bước lên xe ngựa. Tôi hình dung chị như một một nàng công chúa bước lên một chiếc xe hoa với bốn con ngựa kéo, chiếc xe kết đầy hoa tươi nhiều màu sắc rực rỡ. Dưới ánh nắng lung linh, chị - nàng công chúa với xiêm y lộng lẫy một màu trắng tinh khôi như một tiên nga giáng trần. Chúng tôi vẫy tay chào chị. Bất giác chị khẽ mỉm cười, một nụ cười thật đôn hậu, thật đáng yêu

làm sao.

Trên đường về, cứ mỗi đoạn lại gọi cho tôi những kỉ niệm. Cái đoạn này cạnh Bảo tàng Việt Bắc, nơi mà hôm ấy tôi nghe thấy còi báo động là cùng thẳng Vện nhảy ngay xuống ven sông. Nếu chúng tôi vẫn cứ đi tiếp thì sự thể chẳng biết sẽ ra sao? Chúng tôi về qua cầu Gia Bảy. Một lỗ bom lớn đầu cầu lại gọi cho chúng tôi những gì đã được chứng kiến. Đau thương biết bao những con người vô tội đi vớt cá chết. Anh hùng xiết bao những chiến sĩ đã hi sinh trên trận địa đầu cầu, cả những anh chị em học sinh, sinh viên ngày hôm ấy đã tham gia đắp ụ pháo! Ngày mai, cái ngày chúng ta toàn thắng, nơi đây chắc chắn sẽ dựng lên một tượng đài cao sừng sững và rất oai

nghiêm để tưởng nhớ những người anh hùng đã hi sinh tại nơi này. Họ là những chiến sĩ không bao giờ chết trong lòng chúng tôi và mọi người!

Chúng tôi cũng vậy một chiếc xe ngựa. Lên xe, cả bọn đều im lặng. Tôi không nói gì, bọn chúng cũng không đưa nào dám nói. Ông xà ích mọi khi pha trò vui là vậy mà giờ cũng im lặng. Con ngựa như chạy chậm lại những khi lên dốc, tôi thấy nó thở phì phò rất nặng nề. Bầu trời một màu tím ngắt. Tiếng móng ngựa gõ trên đường vẫn lộp cộp mà sao tôi nghe thấy nó rời rạc đến vậy! Cuộc chiến của chúng tôi với bọn máy bay giặc là không cân sức. Chúng có bom đạn thật, máy bay thật ném bom xuống chúng tôi thật. Còn chúng tôi ngoài tinh thần yêu nước,

cầm thù giặc ra, chúng tôi chẳng có gì cả. Khẩu pháo chúng tôi mất công làm ra bằng cả mồ hôi, trí tuệ của cả bọn lại không là thật. Không bắn được. Giá như khẩu cao xạ của chúng tôi là thật thì chúng tôi đã giáng trả bọn địch những đòn chí mạng. Chí ít, tôi không phải bỏ chạy! Không để lại những vết thương trên người Trọng, người thiếu niên đáng yêu, đáng kính phục, đáng trân trọng. Giá giờ đây tôi có một phép màu nào đó, chỉ có một phép màu thôi, tôi sẽ biến tôi thành Trọng để chịu những nỗi đau mà em đang gánh chịu. Nếu Trọng có làm sao thì không biết tôi sẽ như thế nào? Trọng ơi, em có hiểu tấm lòng anh bây giờ không? Hãy tha thứ cho anh. Hãy tha thứ cho những phút yếu đuối của anh. Từ những

phút yếu đuối ấy đã xảy ra bao nhiêu điều mà không thể gì bù đắp được. Trong lại chuyển về Hà Nội nơi tôi sinh ra và lớn lên. Giá như tôi được đến bên Trong để chăm sóc em những lúc này. Hãy tha thứ cho anh, Trong nhé!... Liệu giờ đây phải làm gì để trả thù cho Trong, cho chị Thơm? Có lẽ chúng tôi phải mở một cuộc họp bàn mời chị Cúc và anh Thiệu tham dự? Phải tìm ra một cách gì đó để chúng tôi được góp sức cùng mọi người đánh thắng quân xâm lược! Phải tham gia trực tiếp với các anh chị, cô chú...

Cứ mãi miết suy nghĩ, về đến dốc Măng Đẳng, thằng Đình đập vào vai tôi, tôi mới chợt tỉnh.

16. Được báo trước cuộc họp

Phải làm gì đây để trả thù cho Trong, cho chị Thơm và nhiều người khác bị bom Mỹ sát hại? Từ sau hôm đi thăm Trong và gặp chị Thơm tôi cứ trăn trở trước câu hỏi lớn ấy. Trận địa pháo thì bị sa lầy rồi. Các pháo thủ nhiều người bị thương như thằng Vòong, thằng Thái đều bị dính bị nhưng chúng bị nhẹ thôi. Hôm đi thăm Trong nếu không để ý thì không biết thằng Thái đi cà nhắc. Hai đứa cắn răng chịu đựng, tự giải quyết vết thương mà không nói ra. Cái Trong bị nặng nhất vì nó đứng gần quả bom. Tôi,

một thằng hèn hạ đáng ra phải bị nặng lại không làm sao. Nếu bị trúng bi thì thằng Bình em tôi nó đề lên tôi, nó chịu rồi. Cái thằng đến là... Bọn chúng định tử hình tôi nhưng tha, tôi lại thấy trách nhiệm của mình. Làm gì đây? Đi qua trận địa, lòng tôi se lại. Tôi nhớ đến Trong và những người bạn. Thà chúng xử tử hình tôi thì lại là một lẽ. Tôi sẽ yên tâm nhắm mắt... Không lẽ lại dựng lại trận địa. Không lẽ lại tạo ra những hi sinh vô ích nữa? Nhưng làm gì đây thì chưa nghĩ ra. Rõ ràng chúng tôi là những chàng Đông-kì-sốt đánh nhau với cối xay gió? Tôi tâm sự với thằng Vòng khẩu đội trưởng. Hóa nó cũng có tâm trạng như tôi. Nó còn quát tôi: “Đẹp, phải đẹp ngay cái trận địa ảo tưởng ấy.” Nó còn đổ tội cho

tôi cố vắn làm trận địa. Rõ là thắng to
tưởng. Tôi cũng thanh minh với nó đây là
ý nguyện của toàn đội chứ đâu phải một
mình tôi. Rồi hai đứa thống nhất là phải
tìm gặp người lớn. Hai người chúng tôi
có thể giải bày tâm sự là chị Cúc và anh
Thiều. Anh Thiều thì chắc bận trăm công
nghìn việc, chúng tôi cũng không thể vào
đơn vị pháo lúc này được. Chỉ có chị
Cúc. Phải, chỉ có chị Cúc. Tôi và thằng
Vòng đến nhà chị Cúc. Rất may chị Cúc
vừa đi lấy củi về. Chị mời chúng tôi vào
nhà. Chị nói ngay: “Chắc bọn em đang
muốn tìm chị để bàn công việc của khẩu
đội, đúng không?” Chúng tôi thú nhận
những bức xúc của mình. Chị Cúc chậm
rãi nói:

- Hôm trận địa pháo của các em bị

đánh, trận địa của các anh, các chú cũng có mấy anh bị thương vì quả bom bi mẹ ấy. Bom bi rất nguy hiểm, nó sát thương đường kính rộng. Một quả bom bi mẹ có hàng trăm quả bom bi con. Mà mỗi quả bom bi lại có hàng ngàn viên bi. Mỗi viên bi là một viên đạn, găm vào người là sát thương. Bom bi con cũng có hai loại. Người ta thường gọi theo hình thù của nó là quả ôi và quả dứa. Quả ôi thì rơi gần hơn còn quả dứa thì bay xa hơn nhờ cánh nó như những cánh là dứa. Hôm ấy là hôm nó định đánh lần thứ hai cầu Gia Bảy nhưng pháo phòng không và cả tên lửa của ta bắn trả dữ dội quá nên chúng tháo chạy. Trên đường tháo chạy lại bị các anh trận địa làng Nậm bắn nên chúng càng hoảng hốt, chúng vãi bừa, rơi

vào trận địa của ta... Tôi hỏi sao chị biết tin ấy? Chị Cúc cho biết đó là thông tin mà chị vừa được các anh trên trận địa thông báo cho. Chị còn cho biết: Không phải chúng đã phát hiện ra trận địa của các em đâu mà do chúng ném bừa, rơi phải khu vực trực pháo của mình. Điều đó cũng chứng tỏ chúng ta nguy trang rất tốt. Điểm nữa là chúng ta giữ bí mật trận địa cũng rất tốt. Hôm ông Nước có rắc những vụn phích vỡ là buổi gần chiều. Chúng ta phát hiện sớm nên dọn ngay được. Cũng có nghĩa ông Nước không gây hậu quả nghiêm trọng. Thêm nữa, đó chỉ là hành động bột phát do quá bất mãn mà thôi! Chính vì những điều đó mà các anh thả ông Nước và không kết tội phản động cho ông. Con ông đang nằm viện rất

cần người chăm sóc...

- Các em uống nước đi!

- Vâng!...

Chúng tôi cùng cầm cốc. Chị Cúc tiếp:

- Hôm ấy, trên xác định, nếu nó phát hiện trận địa của các em, chắc hôm nay các em không còn ngồi với chị như thế này đâu. Tan hoang, khủng khiếp lắm. Các em thì tay không, còn bọn chúng thì vũ khí tối tân! Các anh chị, đặc biệt là anh Thiều rất muốn bàn với các em về việc kế tiếp là gì? Rất may hai em ở đây chị cũng nói với các em là chúng ta phải mở một hội nghị. Nói hội nghị thì to tát quá. Nhưng phải có một cuộc họp bàn. Các em quyết định công việc của mình. Các em thành lập trận địa, chính các em, không phải ai khác biểu quyết hẳn hoi là

có giải tán trận địa không? Nếu duy trì trận địa thì phải như thế nào và giải tán trận địa phải chuyển hướng làm gì? Chị tính mai, chiều mai chúng ta họp. Có cả anh Thiều cùng dự.

Tôi và thằng Vòong vui như mở cờ trong bụng. Chúng tôi ra về và chia nhau đi báo tin cho các chiến sĩ trong khẩu đội của mình.

Đúng 3 giờ chiều, các bạn đã tề tựu đông đủ. Thì ra không chỉ có đội viên của khẩu đội mà hình như tất cả các bạn thiếu nhi đều có mặt. Có lẽ việc giải tán trận địa là một việc hệ trọng nên toàn thể thiếu niên, nhi đồng của làng Nậm có mặt. Nếu gọi các bạn trong khẩu đội là quân đội thì tất cả thiếu nhi là nhân dân. Chúng tôi tập trung bên một gốc cây cổ

thụ có tán lá xoè rất rộng. Giờ đây, bóng râm mát của nó có thể che kín hàng trăm người. Cây này chúng tôi gọi cà cây giàng. Không biết có phải theo nghĩa giàng là trời không? Một điều thú vị là trong quả của nó khi khô có thể tách đôi như quả đậu, có những hạt nhỏ như hạt đậu xanh màu đỏ rực. Có phải vì cái màu đỏ rực như mặt trời mà người ta gọi là giàng? Tất cả các bạn ngồi thành một vòng tròn nhiều lớp. Bạn Vòong là khẩu đội trưởng cũng là liên đội trưởng đứng lên nói:

- Tôi đề nghị các bạn chúng ta đứng lên.

Tất cả các bạn, cả chị Cúc, anh Thiều cũng đứng.

- Chúng ta dành một phút tưởng nhớ bạn Trong...

- Sao lại thế? Bạn Trong đã hi sinh đâu!
Sai rồi ...

May sao, tôi đứng bên cạnh Vòng tôi nhắc nó. Phải nói là tưởng nhớ những anh chị và những người đã hi sinh và hành động dũng cảm của Trong chứ! Cả việc hứa trả thù cho bạn ấy.

Thằng Vòng nói đúng như tôi nhắc. Mọi người đều đứng yên lặng một phút... Đầu tôi hiện ra hình ảnh Trong đang lao lên thay chỗ của tôi. Hành động ấy làm sao tôi quên được. Rồi tiếng bom nổ, Trong gục xuống. Chúng tôi ào đến bên Trong, tôi gào lên thật to: “Trong ơi!” Trong níu chặt lấy tôi, nói một câu gì đó tôi nghe không rõ...

- Các bạn ngồi xuống!

Tiếng thằng Vòng cắt ngang suy nghĩ

của tôi. Tất cả ngồi xuống. Thăng Vòong vẫn đứng. Nó điều khiển cuộc họp mà! Thăng Vòong nói tiếp:

- Trận địa của chúng ta bị đánh. Chúng ta bị thương, bạn Trong chiến đấu ngoan cường có thể bị hi sinh...

Mọi người đều im lặng.

- ...Ta thua vì súng của ta là súng giả. Bom của địch là thật. Giờ ta phải thay đổi lại, làm sao ta phải đánh thắng bọn địch. Chúng ta họp tại đây để bạn nào có kế gì hay nói ra để chúng ta cùng thực hiện, chúng ta cùng đánh giặc... Hôm nay ta họp có mời cả anh Thiều và chị Cúc...

Nói rồi nó quay sang chị Cúc và anh Thiều nó nói:

- Anh chị phát biểu nhé!

Anh Thiều nói:

- Thôi các em cứ họp đi. Anh chị chắc sẽ phát biểu sau cùng!

Thằng Vòong lại nói tiếp... Không biết hôm nay ai đã mời cho nó mà nó điều khiển cuộc họp chừng chặc thế. Lúc đầu tôi cứ tưởng là hỏng việc...

- ...Các bạn biết hết rồi. Trận địa pháo của chúng ta thật là oai nghiêm. Hằng ngày chúng ta cử người thường trực như các chú, các anh trực pháo để đánh lại bọn xâm lược. Các bạn đã làm rất tốt. Tuy nhiên khi giặc đến chúng ta không đánh lại chúng được vì pháo của ta là pháo giả còn bom của địch là bom thật. Chúng ta đánh chúng khác nào như trúng chọi với đá. Nếu đánh nữa chúng ta còn thương vong nữa... nhưng thiếu

niên làng Nậm ta không sợ chúng. Dự định của chúng tôi là dẹp trận địa pháo này. Nhưng dẹp trận địa ta phải làm gì thì chúng tôi chưa nghĩ ra. Bạn nào có kế gì hay thì nói?

Có một cánh ta giơ lên. Thằng Dùng xin nói.

- Bạn Dùng nói đi.- Thằng Vòng đề nghị.

- Tôi không đồng ý dẹp trận địa. Dẹp tức là ta thua chúng. Chết thì thôi vẫn phải để trận địa. Phải đánh lại quân thù!

- Em có ý kiến! - Thằng Bình em tôi không biết nó theo tôi lúc nào mà tự nhiên xuất hiện bất ngờ quá.- Em cũng đồng ý như anh Dùng!

- Thằng này không phải là pháo thủ. Nó không được phát biểu

Nhiều ý kiến tiếp theo: “Không thể bỏ được! Bỏ là thua! Không thua chúng!..”

- Nó không phải pháo thủ, nhưng nó là đội viên sao nhi đồng, vẫn được nói. Mà nó nói đúng. Chúng ta theo những gì đúng!

- Em xin nói. - Lại thằng Vĩnh. Cái thằng ru rú ở nhà mà hôm nay lại ra họp, lại xin phát biểu nữa chứ - Em đồng ý đẹp... Nhưng... nếu chúng đẹp là chúng ta thua. Ta chết hết còn ai mà đánh nhau...

Cái thằng cứ giọng nhát gừng! Mãi mà tôi chưa biết nó định nói gì!

Không khí cuộc họp trở nên căng thẳng. Sự im lặng lại bao trùm cuộc họp.

Lại một cánh tay giơ lên:

- Súng ta là giả thì thay bằng súng thật

đi...

- Nhưng lấy súng thật ở đâu ra? - Một bạn nào đó phát biểu không cần giơ tay:- Không ai chế tạo súng thật cho trẻ con cả...

- Đúng đây! Trẻ con chỉ được bắn súng giả thôi. Chỉ được bắn súng đồ chơi thôi!- Lại một bạn khác lên tiếng không cần giơ tay- Đó là tiếng một bạn gái.

- Thế thì gay nhỉ.- Thăng Vòong điều khiển cuộc họp cũng lâm vào cảnh bế tắc. Nó quay sang tôi - Thanh, mày nói gì đi chứ!

- Tôi có ý kiến. – Tôi bắt đầu nói – Thưa các bạn! Trong bị thương, lỗi ấy là do tôi. Tôi đã nhận lỗi và đã bị các bạn xử rồi. Tôi hứa với các bạn sẽ chuộc lỗi lầm này. Mấy hôm nữa tôi sẽ về Hà Nội

để chăm sóc cho bạn Trong. Bạn bị nặng lắm, không về Hà Nội chữa thì không sống nổi! Nhưng tôi thấy rõ ràng, trận đấu của ta với địch là không cân sức. Địch súng bom thật, vũ khí lại tối tân. Ta súng giả. Mặc dù tinh thần chiến đấu của ta là tuyệt vời nhưng... Tinh thần ấy của chúng ta sẽ dùng vào việc khác có ích hơn. Toàn thể các bạn chúng ta không quản ngại hi sinh, nhưng phải là hi sinh có ích... Đúng như bạn gì đó nói: “Không ai làm súng cho trẻ con cả”. Nhưng chúng ta nhớ lời Bác Hồ, tuổi nhỏ làm việc nhỏ... Việc đó là gì thì tôi chưa nghĩ ra... Bây giờ phải để người lớn, anh Thiều và chị Cúc nói xem chúng ta làm được việc gì? - Tôi thấy bây giờ là lúc các anh chị phát biểu rồi. - Mời anh

Thieu chị Cúc cho ý kiến!

- Anh Thieu đứng lên: Chị Cúc! Chị Cúc có ý kiến gì không?

- Thôi anh nói đi, anh nói là đúng lắm rồi, đồng chí C phó ạ!

Anh Thieu bắt đầu nói:

- Thừa tất cả các em! Hôm nay anh đại diện đơn vị pháo đến họp với các em. Anh thấy các em phát biểu, anh rất mừng vì em nào nói cũng đúng cả. Nói đúng, làm đúng, các em xứng đáng là cháu ngoan của Bác Hồ!- (Tiếng vỗ tay rào rào). Thật đúng là chính trị viên phó của đại đội. Anh nói rất hùng biện.- Ngay từ buổi đầu tiên các em xây trận địa, các anh, các chú đã biết. Việc làm này thật sự nguy hiểm. Tuy nhiên các anh, các chú không can ngăn bởi đây là một việc làm

tốt. Giặc đến nhà phụ nữ và thiếu nhi cũng tham gia đánh giặc. Các anh không ngăn các em vì một lẽ nữa là chiến tranh chưa leo thang đến đây. Thị xã ta vẫn yên ổn và thanh bình. Nhưng mấy ngày gần đây thì sự thế đã khác. Bọn địch đã bắt đầu đánh vào thị xã và các vùng phụ cận. Chúng đánh cầu Gia Bảy hòng chặn con đường 1B huyết mạch tiếp tế cho chiến trường từ các tỉnh phía Bắc. Hôm vừa rồi, chúng đánh vào thị xã, nhưng bị quân dân ta đánh trả mạnh mẽ nên phải bỏ chạy. Trên đường tháo chạy, máy bay của chúng trút bom vô tội vạ. Một trong những bản bị bom là làng Nậm của ta. Trận địa pháo của các em bị trúng bom bi. Các em đã chiến đấu ngoan cường. Dù có thương vong nhưng các em thực

sự là những người chiến thắng. Anh thay mặt lãnh đạo đơn vị nhiệt liệt hoan nghênh các em. (Tiếng vỗ tay rào rào). Cũng may, bọn giặc vô tình ném bom trúng trận địa của chúng ta. Nếu chúng phát hiện ra các em thì sự mất mát chắc chắn sẽ còn lớn hơn. Sự hi sinh chắc còn to lớn hơn nhiều. Các chú, các anh lãnh đạo đơn vị và lãnh đạo địa phương thấy rằng: Đã đến lúc các em dừng lại. Chúng ta không thể phiêu lưu mãi được. Lãng mạn đến mấy thì cũng phải có điểm dừng. Dừng ở đây không phải chúng ta thua. Cuộc chiến đấu chống quân xâm lược của chúng ta còn kéo dài, còn nhiều gian khổ, không thể phiêu lưu được. Điều đặt ra ở đây là ta dừng thì ta làm gì tiếp? Xin thưa với các em, chúng ta sẽ là

những pháo thủ thật trên mâm pháo thật và bắn đạn thật. Các chú, các anh sẽ kết nạp những pháo thủ nhỏ tuổi vào đơn vị pháo! (Tiếng vỗ tay lại rào rào) Các pháo thủ của chúng ta sẽ được học cách điều khiển pháo do các anh huấn luyện để các em sẽ thành thạo công việc của pháo thủ. Khi cần thiết, các em sẽ được chiến đấu như những người lính thực sự trên mâm pháo! Đó là lúc chiến đấu, còn những lúc bình thường, các pháo thủ của ta và kể cả các em chưa là pháo thủ, sẽ phục vụ chiến đấu bằng cách lau chùi chăm sóc những khẩu pháo cùng các anh. Các em có thể cắt lá nguyệt trang cho pháo. Các em còn chăm sóc các pháo thủ của chúng ta bằng các việc làm: Đạn quạt, tiếp nước cho các anh. Còn nhiều

việc khác nữa... Các em có thể cùng các anh đánh thắng giặc! Các em có đồng ý không? (Tiếng vỗ tay rào rào cùng với tiếng hô: “Đồng ý! Đồng ý!”...) Anh xin cảm ơn các em!

Anh Thiều đã thực sự đem lại niềm tin và phấn khởi cho chúng tôi. Ra về, tâm trạng ai nấy đều hể hả. Vậy là bắt đầu từ ngày mai, những pháo thủ của khẩu đội chúng tôi sẽ được biên chế vào đơn vị của anh Thiều. Sáng đi học, chiều về chúng tôi trực pháo. Trước tiên, các anh mở một lớp đào tạo. Trước kia chúng tôi là pháo thủ nhưng về kĩ năng mù mờ lắm. Giờ được học hành đến nơi đến chốn chắc sẽ đâu vào đấy. Như anh Thiều nói, ngoài pháo thủ ra, toàn thể đội thiếu niên làng Nậm của chúng tôi sẽ lên phục vụ

trận địa. Vui thật. Nhiều đứa ngày xưa
vẫn tị nạn với chúng tôi giờ chắc hả hê
rồi.

17. Tôi về chăm sóc Trong

Lớp đào tạo pháo thủ do đơn vị pháo cao xạ mở ra. Ngoài tốp pháo thủ của chúng tôi còn có mấy anh chị dân quân của xóm cùng tham gia. Có làm pháo thủ thật sự mới thấy sự chịu đựng của các chú các anh là vô hạn. Pháo bằng sắt thép, phơi giữa trời. Nắng gắt, ngồi ghế cũng nóng ran. Mùa đông lạnh thấu xương cái ghế ngồi cũng lạnh buốt. Vậy mà các anh bộ đội vẫn chịu đựng được. Nào có phải ngồi không đâu, đôi mắt phải dõi theo những diễn biến, thông số kĩ thuật của chuyên môn. Đôi tay còn oằn

ra để vắn cho pháo quay đúng hướng. Đôi chân còn để đạp những cần phanh, cần chuyển hướng. Trong khẩu pháo cũ, tôi là anh đo xa. Nhưng nếu anh đo xa ở pháo thật thì cái máy đo xa mấy chục cân chỉ vác lên, ghé mắt vào đã là một khó khăn đối với tôi, chưa nói gì đến việc sử dụng. Vậy mà anh đo xa còn cầm nó, xê dịch hướng sao cho ống kính bám chặt vào máy bay địch. Lại phải căn, chỉnh, sao cho mình tính toán được thông số khoảng cách từ mâm pháo đến máy bay địch!...

Cứ mỗi buổi chiều tập làm pháo thủ, về nhà, tôi mệt bã người, không dám mó vào việc gì cả. Cũng may thằng Vĩnh và thằng Bình em tôi cũng lo được việc cơm nước. Cái thằng Vĩnh tiếp xúc với chúng

tôi, nó mạnh dạn hẳn lên, bà Ái mừng
lắm. Đặc biệt là sau một thời gian tôi
dạy nó học, nó đã biết đọc, biết viết, tuy
chưa thành thạo nhưng cũng đủ để đọc
sách chữ to, tức là sách vần vỡ lòng ấy
mà. Bà Ái bảo, cháu đúng là con bố
Loan, làm việc đâu ra đấy, không chê
vào đâu được. Bà chỉ khéo động viên!
Thì tôi đúng là con bố tôi chứ còn là con
ai nữa! Bà Ái suốt ngày vui đầu vào
công việc chè. Cũng may có việc làm
chứ ngồi không thì bứt rứt khó chịu lắm!
Chắc buồn chết! Chè cháo cũng có cái
hay là tạo thu nhập cho gia đình. Chứ nhà
hai miệng ăn, cộng với hai miệng ăn ké
là tôi và thằng Bình thì không biết ăn củ
sắn, củ mài liệu có đủ không? Bố tôi bảo
hàng tháng sẽ lên tiếp tế, nhưng từ khi lên

đến bây giờ mới tiếp tế được vài lần. Mẹ tôi thì lên chốc lát chừng vài tiếng, lại bỏ về ngay. Bà bảo đã mua vé về sớm, không ở lại được như bố tôi. Bà Ái là người nhân hậu lại rộng lượng hay thương người, bà chẳng để ý đến những thiệt thòi của mình chứ như người khác đo lọ nước mắm đếm củ dưa hành thì chắc chúng tôi bị trả về cho bố mẹ từ lâu rồi!... Tôi nghe chị Cúc báo tin là mấy hôm trước ông Nước đã đưa bạn Trọng về Hà Nội chữa trị.

Chiều nay buổi tập pháo khá nặng. Tập tiếp đạn. Một hòm đạn gần 50 cân thanh niên phải vác trên vai chạy. Phải chạy vì pháo bắn ăn đạn như “thỏ tả uống nước lã” ấy. Đây là chữ mà một anh chị nào đó đã nói. Nếu không chạy, đang

bắn, đúng lúc cần mà không có đạn thì... Chúng tôi, thiếu niên được phép hai đũa
không một hòm. Nặng lắm cũng phải cố
thôi. Vậy mà chị Tuyên dân quân ở Nam
Ngạn, Hàm Rồng một mình còn vác nổi
hai hòm cơ đấy. Thật là vĩ đại. Con gái
như chị, nặng chỉ hơn 40 cân, hai hòm
đạn gấp đôi trọng lượng cơ thể! Lúc ấy
là lúc rất cần đạn. Pháo bắn hết đạn. Có
hai hòm đạn bị riu vào nhau. Đến phiên
chị, anh bốc đạn gỡ không được, chị nói
thôi cứ chôn hai hòm, tôi vác... Thật là
thần kì. Chị vác lên vai chạy băng
băng!... Chúng tôi tập thôi, hai đũa
không một hòm thôi mà ì ạch mãi! Về
nhà tôi đau dần cả hai cánh tay, ê ẩm cả
người. Tôi chỉ kịp vớ mấy miếng cơm rồi
đi nằm. Ngày mai không có bài vở gì

ngủ sớm cũng không sao. Thường các buổi tối, tôi dạy thằng Vĩnh và thằng Bình học. Hôm nay thì chịu. Thằng Bình cùng vào ngủ với tôi. Tôi trần trọc. Một như vậy làm sao ngủ ngay được.

- Anh không ngủ được à?
- Sao mà biết?
- Em thấy anh vẫn thức !
- Ừ tao không ngủ được. Chắc vì quá mệt!
- Hay anh nhớ bố mẹ?
- Tao cũng không biết vì sao nữa! Mà ngủ đi, đừng chờ tao nữa!
- Vâng! Em ngủ đây!
- Bình này!
- !!?
- Nếu tao về Hà Nội mà ở lại một mình có được không?

- Em cũng về với anh!
 - Không! Tao về mấy hôm rồi tao lên mà!
 - Vậy cũng được! Anh phải lên sớm và mang nhiều quà cho em cơ!
 - Tất nhiên là có quà chứ. Bố mẹ chắc chắn là gửi quà cho mày rồi!
 - Anh về nhớ vào bệnh viện thăm chị Trong nhé!
 - Sao mày biết cái Trong nó nằm viện ở Hà Nội?
 - Thì hôm anh đi thăm chị Trong và cô Thơm về, anh kể cho em rồi đấy!
 - Ủ! Thôi ngủ đi!
- Tôi quyết định về Hà Nội để xem tôi có thể giúp Trong được việc gì đó chăng ?
- ...Bỗng nhiên tôi giơ hai cánh tay ngang vai. Tôi bay được. Ôi tôi bay được thật

rồi. Tôi bay lên như chim. Tôi càng vẫy tay càng bay lên cao và bay nhanh nữa. Kia! Ai trông mà quên quá!

- Ô cậu Thanh! Cậu không nhận ra tôi à? Cậu chóng quên quá!

- Cháu bị hơi mệt, nên trí nhớ có giảm, ông thông cảm!

- Tôi là ông già Khôttabit đây mà! Có lần cậu mượn tôi tám trăm bay, cậu chở cô Thơm đi thăm trận địa pháo và thôn cậu sơ tán ấy!

- À! Cháu nhớ ra rồi! Chết thật! Mới gặp ông mấy hôm mà sao cháu lại quên thế nhỉ ? Hôm nay ông cạo râu, cháu không nhận ra được

- Sao hôm nay cậu không mượn tám bay của tôi ?

- Cháu... cháu tự bay được rồi nên

không cần thăm bay nữa. Cháu vội quá.
Thôi cháu chào ông nhé!

- Này cậu Thanh. Cậu về thăm và
chăm sóc cho cô Trong chứ gì?

- Sao ông biết?

- Ta cái gì chả biết! Thôi bay nhanh
lên kéo cô Trong đang chờ cậu đấy!

- Vâng ạ !

Tôi càng đập mạnh cánh tay, lại
thấy mình càng bay cao, bay xa.. Chả
mấy chốc tôi đã về đến bầu trời Hà Nội.
Chết thật không biết tôi có tàng hình
không? Nếu không thì pháo phòng không
Hà Nội hạ tôi mất! Bộ đội phòng không
Hà Nội có nhiều tên lửa nữa, vậy tính
sao đây? Tôi lại chợt nhớ ra, mình cũng
tàng hình. Những người biết bay đều biết
tàng hình. Chỉ trừ sắt thép mới bị phát

hiện ra thôi. Máy bay tàng hình của các nước, làm bằng giấy các tông đấy! Tôi bay lui xuống phía nam Hà Nội một chút. Đây rồi, bệnh viện Bạch Mai. Em Trong đang điều trị ở đây. Tôi chuẩn bị hạ cánh thì một người từ trong bệnh viện bay vút lên. Người ấy mặc váy trắng. Chiếc váy bay bay theo gió. Tôi nhìn kĩ. Đúng là Trong rồi. Tôi gọi to: “Trong ơi! Trong ơi!” Người ấy bay đến bên tôi...

- Anh Thanh! Anh Thanh! Đúng anh Thanh rồi! Em biết là anh nên em bay ngay lên đón. Anh về nhà có lâu không?

- Anh về ít ngày thôi! Chủ yếu về thăm em. Nếu cần anh chăm sóc, anh sẽ ở bên chăm sóc em!

- Em khoẻ rồi anh ạ! Đây anh xem em vẩy tay bay còn nhanh hơn anh mà!

- Đừng giả vờ! Chỉ tháng trước thôi, anh gặp em ở bệnh viện Thái Nguyên, người ta bảo chắc em khó qua khỏi nên phải chuyển về Hà Nội chữa trị cơ mà! Thôi đừng giấu anh nữa! Hay là em đã là thiên thần rồi. Em đang về trong giấc mơ của anh!

Thì đây! Con người em đây anh có thấy vết thương nào đâu!

Tôi thấy cái Trong nhẩn nhó rồi rơi phịch từ trên cao xuống đất.

- Trời ơi! Trong ơi! Trong ơi!...

- Anh Thanh! Anh Thanh! Anh làm sao thế?

Thằng Bình lay tôi dậy. Thì ra tôi lại mê, lại đang mơ tưởng!

- Anh mê rồi! Em thấy anh gọi tên chị Trong mãi! Có đúng anh mê không?

- Tao mê đâu mà mê. Tao vẫn tỉnh đây chứ. Thôi ngủ đi!

Tôi biết mình lại mê thật. Tôi phải nói như vậy để trấn an thằng Bình.

Chiều hôm sau tôi nói với bà Ái tôi có việc cần về Hà Nội gấp. Bà đồng ý ngay. Bà dúi cho tôi ít tiền. Tôi không lấy vì tôi cũng có tiền rồi. Bà nói mãi, tôi đành cầm. Tôi nghĩ, thôi cứ mang theo biết đâu có lúc cần tiêu. Khi lên nếu còn tiền thì tôi mua quà cho bà và mọi người. Tôi cũng nói gửi lại bà trông hộ thằng Bình em tôi. Bà Bảo tôi cứ yên tâm. Thằng Bình giờ đã quen ở đây rồi không phải lo. Một điều nữa làm tôi yên tâm là thằng Bình và thằng Vĩnh giờ quăn nhau lắm. Không rời nhau ra nửa bước.

Khoảng 3 giờ chiều thằng Vòong chờ

tôi ra ga. Lạ thật mỗi lần qua cầu Gia Bảy là tôi lại nhớ đến chị Thơm, nhớ bà bán hàng nước tốt bụng. Tôi nói những tâm sự với thằng Vòong nó bảo tôi đúng là hay cả nghĩ. Mọi người gọi tôi là thằng tơ tưởng không sai.

Tôi mua được vé ngay. Tàu chiến tranh thường chạy về ban đêm. Chắc tôi phải chờ vài tiếng nữa. Tôi bảo thằng Vòong về đi kéo tối. Nó chào tôi và bảo tôi đi nhớ giữ gìn sức khỏe. Cái thằng rất công thức. Nó là người dân tộc mà sao tôi chẳng thấy khác người Kinh ở chỗ nào cả. Nhiều lúc nó nói văn hoa còn hơn cả tôi nữa!

19 giờ 30 phút tôi lên tàu. Tàu chạy rất đúng giờ. Đây là ga thứ hai nó chỉ đỗ 15 phút thôi! Tôi lên một toa, tìm một

chỗ khuất ôm gối ngủ. Tôi cũng không lo vì ga Hà Nội là ga cuối cùng. Cứ nghỉ đi để lấy sức, đại gì! Tôi cũng không để ý quan sát mọi người như lần đi lên, mặc dù không khí chiến tranh vẫn trải dài trên tàu. Cuộc sống vẫn như một dòng nước, nó vẫn chảy. Người ta vẫn phải đi lại, vẫn phải sống, vẫn phải vượt lên số phận để tới bờ vinh quang của từng người. Có những người số phận vẫn gặp những bất trắc và họ hơn ai hết vẫn phải sống, vẫn phải chạy theo vòng quay của cuộc sống. Cái triết lí đó hình như tôi đã đọc được ở đâu thì phải! Tôi phải về gặp Trong, người bạn gái đáng yêu, đáng thương và rất đáng trân trọng giờ này chắc đang cận kề cái chết... Tôi về chăm sóc Trong. Gia đình tôi ở Hà Nội chắc chắn sẽ giúp

được Trọng và ông Nước rất nhiều. Ông Nước, theo lời mọi người kể, ông ấy đã bỏ rượu. Biết đâu một lúc nào đó, con ma men lại rủ rê ông ấy, ông sẽ bỏ rơi đứa con bất hạnh của mình một lần nữa! Vậy sự đáng thương của Trọng lại bị nhân lên gấp bội. Tôi mong mau chóng về nhà, nhưng con tàu vẫn cứ chậm chậm miết bánh trên đường ray. Tiếng xình xịch, xình xịch của nó vẫn cứ như xiết vào đầu tôi. Sự hối lỗi của tôi có còn kịp để thể hiện không? Nếu với những vết thương trầm trọng ấy, Trọng đã ra đi thì sao? Tôi chắc chẳng còn mặt mũi nào xuất hiện ở làng Nậm nữa. Tôi sẽ rất ngượng khi nhìn thấy các bạn thân yêu trong khẩu đội của mình. Ôi, cuộc sống nghiệt ngã làm sao. Chỉ một phút sai lầm

mà phải trả giá một cuộc đời!... Tôi
bừng tỉnh bởi những tiếng chuột kêu
“Chít! Chít!...”. Thì ra là mày à! Cái con
chuột đốn mạt mà tôi cắt đi của nó bốn
bàn chân trong bãi rác hồ Bảy Mẫu lại
xuất hiện. Nhưng mà sao nó còn nguyên
bốn bàn chân, lành lặn? Con chuột lại
nói được tiếng người: “Hồi tên Thanh
quá đốn mạt kia ời! Mày ngạc nhiên khi
thấy tao vẫn còn chân chứ gì? Chân giả
đấy, chân gỗ đấy. Khi cái chân thật của
con người bị mất đi thì được thay bằng
chân gỗ! Vậy tao là con vật cũng là máu
đỏ sao không thay chân thật bằng chân gỗ
được. Mày chặt chân tao, tao chặt chân
mày đó là quy luật trả đũa, mày thừa
hiểu...” Tôi bảo con chuột đốn mạt, nó
cũng bảo tôi là thằng đốn mạt. Nhưng

mà... Tôi đang cố sửa chữa cái đôn mặt của tôi đây!... Còn con chuột nó đã chết thì còn sửa chữa gì được nữa? Chuột lại cười sằng sặc: “Mày tưởng tao chết à? Tao làm sao mà chết được hả?”

Tôi sờ lại bàn chân, bàn tay của mình vẫn còn đầy đủ. Phải chăng con chuột này dọa tôi! Tôi nói với chuột:

- Mày đùa tao đấy à? Chân tay tao vẫn còn nguyên cả đây này. Mày đừng hòng hại tao nghe chưa? Trong túi tao lúc nào cũng vẫn có cái kéo i-nox vũ khí chống lại mày đấy. Biết chưa?

Tôi dọa nó thôi, chứ các bạn biết là chiếc kéo inox tôi đã vứt ngay tại bãi rác, sau cái bữa tôi bị cảm ở đấy rồi.

- Mày lại chậm hiểu rồi! Mày có trí tưởng tượng phong phú lắm cơ mà! Mày

lại hiệu tay chân theo nghĩa đen như vậy ư? Phải hiệu theo nghĩa bóng. Đó là đệ tử của mày còn đang nằm trên giường bệnh ấy.

Thôi chết rồi! Nó, cái con chuột ấy làm hại Trong rồi! Tôi hét lên: “Không! Mày không được làm hại cái Trong bạn của tao được...”

Mấy anh soát vé gõ vào người tôi. Tôi trình cho họ xem vé của mình. Họ bảo tôi sao ngớ ngẩn thế, có vé không ra ghế mà ngồi lại chui vào xó này. Đã ngồi vào trong xó lại hét to thế! Tôi bảo, tôi cũng chẳng biết làm sao nữa! Họ vừa đi vừa cười những việc làm và những câu trả lời ngớ ngẩn của tôi. Con tàu rồi cũng phải đến bến. Ga Hàng Cỏ hiện ra. Lòng tôi khắp khởi mừng. Tôi chạy như bay về

con phở Tô Hiến Thành thân yêu trong nhiều con mắt ngơ ngác. Chắc họ đặt câu hỏi: Thằng này làm sao mà nó chạy như bị ma đuổi vậy. Hay là nó bị điên? Hoặc ít nhất nó bị hâm đơ?... Tôi đứng trước cửa nhà tôi, đứng một lúc. Tôi quyết định gõ cửa. Vừa lúc bố tôi mở cửa. Bố tôi mở cửa hàng buổi sáng mà! Thấy tôi xuất hiện, ông cứ dụi dụi mắt. Chắc ông tưởng mình đang mơ. Tôi kể mọi sự tình cho bố tôi nghe và nói bố chở ngay đến bệnh viện Bạch Mai. Bố tôi nhanh chóng lấy xe đạp chở tôi đi. Tôi cũng chỉ kịp chào mẹ tôi một câu và nói: “Con đi với bố có chút việc, tí con về”. Tôi không hề nghĩ đến ăn uống, mặc dù tôi rất đói mệt và buồn ngủ. Mẹ tôi từ ngạc nhiên đến rơm rớm nước mắt.

Bố con tôi vào viện. May sao khoa Ngoại của bệnh viện không đi sơ tán. Khoa này chiến tranh thường bận rộn nhất, người ra vào tấp nập. Có kinh nghiệm thăm Trong ở bệnh viện Thái Nguyên rồi, tôi vào thẳng các bác sĩ phụ trách khoa, hỏi ngay những bệnh nhân các tỉnh nằm đâu, có bệnh nhân nào tên là Teo hoặc Tèo không? Không thể chờ giờ sổ sách, tôi lại đi nhìn mặt từng người. Trong, đúng Trong đây rồi, em đang ngủ. Trong ngủ rất ngon, hai tay duỗi thẳng theo người. Khuôn mặt vẫn xinh đẹp và đáng yêu làm sao! Thôi được rồi, em cứ ngủ đi. Anh sẵn lòng đợi cho đến khi em tỉnh dậy. Bố lẽ dĩ nhiên theo tôi. Ông đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Đến ngạc nhiên cuối

cùng là... Tôi nắm tay Trong khi em vẫn đang ngủ. Kì lạ là, tôi một thằng mất ngủ cả đêm vẫn thức để chờ một người bạn đang ngủ say! Bớ tôi dù đã biết Trong nhưng vẫn vô cùng ngạc nhiên với những hành động của tôi.

Chắc do đôi tay lạnh giá vì đi xa, vì thiếu ngủ của tôi nắm vào đôi tay ấm áp của Trong, em từ từ mở mắt và mắt em bỗng tròn xoe. Trong bỗng kêu lên một tiếng: “Ôi anh Thanh! Anh Thanh!”

- Ủ anh đây, anh đến thăm em đây!

- Ôi! Em vui quá!

Trong vươn cả hai bàn tay nắm lấy đôi tay tôi. Tay Trong run run!

Tôi bỗng nhớ đến câu nói đùa của bố tôi với Trong khi ông gặp Trong lần đầu. “Mày có làm dâu bác không?”, “Cháu

còn bé mà bác! Nhưng mà cháu sợ người Hà Nội lắm!”, “Việc gì phải sợ, mày cứ quờ tay ra là có thằng Hà Nội ngay!”. Tôi bỗng cười và quay lại phía sau tìm bố tôi. Ô hoá ra đứng sau tôi lại là ông Nước. Trời đất! Ông ấy già khom, gày rộc đi trông thấy. Tôi chào ông và bỗng nhiên ôm chầm lấy ông. Một người cha thực tốt, chăm con mà trong túi không có tiền. Một điều tuyệt vời hơn nữa là tôi không còn ngửi thấy mùi rượu ở ông nữa!

Qua sự kể của ông Nước và của Trong nữa, tôi được biết, Trong với những vết thương số đông vào phần mềm, vì quả bom bi ấy nổ từ xa. Chỉ có vài vết thương khá trầm trọng. Trong bị mất máu quá nhiều cũng do lực kiệt nên phải đưa về Hà Nội điều trị. Do tập thể y

bác sĩ tận tình cứu chữa, cũng do sự kiên cường dũng cảm chịu đựng vượt qua những nỗi đau của Trọng, em dần bình phục. Còn ông Nước, như tôi đã nói, một người cha tuyệt vời, ông đã sống và chăm sóc con bằng tình thương của người cha và bằng sự đùm bọc của những người xung quanh. Ông đã sống và chăm sóc giọt máu thương yêu của mình. Theo lời kể của bà con. Nhiều bữa ông nhịn, còn lại là bà con chia sẻ phần ăn của họ dành cho ông. Trong chiến tranh mới thấy tình thương yêu của con người với nhau lớn đến như thế nào. Tôi vẫn nhớ câu: “Có khổ nhiều mới yêu thương lắm!” Ông Nước còn cho biết chỉ vài hôm nữa là Trọng được xuất viện...

Bây giờ thì mọi sự trở nên dễ dàng

rồi. mấy ngày đó tôi với chiếc xe đạp của tôi, dĩ nhiên tốt hơn xe của thằng Vện vì bố tôi làm nghề này mà, thường xuyên mang cơm đến cho bố con Trọng. Dù không phải sơn hào hải vị, nhưng cũng đủ ấm lòng. Cũng theo ông Nước, từ hôm có tôi, Trọng vui hẳn lên, cười cười nói nói! Cái viên bi ở họng Trọng đã được mổ gấp ra. Trọng chỉ mong mau chóng đến bữa tôi mang cơm đến. Chắc không phải Trọng đói, Đúng hơn, sự có mặt một người thân quen sẽ bớt đi những khổ đau mà Trọng đã phải chịu đựng!

Ngay hôm về Hà Nội, sau khi đến thăm Trọng, tôi đã sang thăm chị Thơm. Chị đã lành bệnh. Chị sắp đi làm. Tôi kể hết mọi chuyện cho chị nghe. Tôi ôm chầm lấy chị. Không hiểu sao lúc đó tôi

lại khóc? Chị Thơm bảo tôi cứ đi chăm sóc bạn đi. Nếu cần gì thì chị giúp!... Còn thằng Huy, rất tiếc nó đi sơ tán theo trường nên tôi không gặp được nó!

Rồi Trọng ra viện. Trọng đến nhà tôi ở ít ngày cho khoẻ thêm. Tôi giới thiệu Trọng với chị Thơm. Hai chị em ngồi nói chuyện với nhau. Nhìn họ, tôi thấy lòng mình thanh thản! Nghe câu chuyện, có vẻ hai người rất tâm đầu ý hợp!

Đến ngày Trọng về nhà, tôi cùng ông Nước đưa em về. Khỏi phải nói, khẩu đội yêu quý của chúng tôi mừng vui đến thế nào! Trọng kể với khẩu đội. Những vết sẹo này là vết bi đâm vào, giờ các bác sĩ đã mổ lấy hết bi ra rồi. Lành hẳn rồi mà! Trọng đi đi, lại lại giữa những cái nhìn ngạc nhiên của các bạn trong

khẩu đội...

Đoạn kết

Tôi ở làng Nậm thêm vài năm nữa. Cũng có nhiều sự kiện có thể kể được với các bạn. Như chuyện anh Thiều và chị Cúc cưới nhau. Chúng tôi đều đến dự đám cưới anh chị. Cũng có mấy trận chiến đấu ác liệt xảy ra. Chúng tôi những người lính thực thụ đã chiến đấu bảo vệ làng xóm... Chúng tôi vẫn học cùng nhau, chơi cùng nhau và hờn giận với nhau... Mấy năm sau, vẫn còn chiến tranh. Chúng tôi đến tuổi nghĩa vụ quân sự. Khẩu đội cũ có sáu chiến sĩ, thì ba lên đường nhập ngũ. Tôi, thằng Vện và thằng Thái. Cái thằng Thái nhỏ con thế mà cũng trúng tuyển nghĩa vụ quân sự.

Nghe nói nó dùng xảo thuật để tăng cân. Thăng Vòong thì thi đỗ đại học và được cử đi học nước ngoài. Tôi vào đơn vị bộ binh. Sau ba tháng huấn luyện, tôi được vào Nam chiến đấu ở mặt trận Khe Sanh. Chúng tôi vẫn giữ liên lạc với nhau, nhất là tôi và Trong...

Ngày chiến thắng, sau năm 1975, chúng tôi hẹn gặp nhau ở làng Nậm. Vẫn đầy đủ những chiến sĩ kiên cường của khẩu đội pháo làng Nậm năm xưa. Chúng tôi lại tập hợp bên cây giàng, cái cây mà có những chuỗi hạt đỏ rực như mặt trời ấy. Chúng tôi cùng nhau lên thăm trận địa năm xưa. Đứa nào đứa ấy đều trưởng thành và cùng nhau ôn lại chuyện cũ. Chúng tôi cũng thăm nhà chị Cúc. Chị có một đứa con trai xinh xắn và kháu khỉnh.

Tuy nhiên chúng tôi cũng ngậm ngùi với hoàn cảnh của chị. Chồng chị, anh Thiều đã hi sinh sau khi cưới hơn một năm.

Anh hi sinh trong một trận chiến đấu bảo vệ nhà máy điện Cao Ngạn. Cũng may, chị có em bé. Thằng cu rất bụ bẫm. Nó giống bố như hai giọt nước. Trong giờ đây đã là một cán bộ cốt cán của xã.

Trong làm phó chủ tịch xã, khá bận. Tuy nhiên Trong vẫn đến họp mặt cùng khẩu đội. Trong bảo, em đã chuẩn bị vòng hoa, chúng ta cùng đến viếng mộ anh Thiều. Mộ của anh trên đồi cao, cái nơi mà trước kia anh làm chỉ huy đơn vị pháo. Đi bên Trong, em thì thâm vào tai tôi:

- Anh Thanh ...

- Gì vậy?

- Đạo này anh có còn... tơ tưởng nữa không đấy?

- ù... ùm! ...

Câu hỏi quá đột ngột. Tôi lúng túng chưa biết trả lời Trong ra sao. Thực tế cuộc chiến đấu vô cùng khắc nghiệt đã không để tôi kịp tơ tưởng, cũng không cho tôi cơ hội có những suy nghĩ riêng tư. Tôi nhìn Trong cười...

Chúng tôi đặt vòng hoa bên mộ anh Thiều. Tôi chấp tay khấn: “Anh Thiều ơi! Bọn em khẩu đội pháo năm xưa, học trò của anh, đã tề tựu đông đủ ở đây. Chúng em vừa đến thăm chị. Thằng con anh hay lắm! Thời gian qua đi, chúng em còn đây, đầy đủ để nghe anh giảng bài. Vậy mà anh đã đi xa. Sự mất mát này lấy gì bù đắp được. Thôi anh hãy yên tâm an

ngủ. Đất nước mình đã thống nhất rồi!
Chúng em những học trò của anh xin hứa
sẽ làm nốt những gì anh còn để lại.
Chúng em chào vĩnh biệt anh nhé!”

Chị Thơm, sau giải phóng đã bắt liên
lạc được với người yêu của chị. Hai anh
chị đã cưới nhau. Hôm ấy tôi có biết,
nhưng công tác bận nên không về dự đám
cưới của chị được. Tôi có gửi quà mừng
và chúc anh chị sống hạnh phúc. Sau khi
cưới vài tháng, chị chuyển vào thành phố
Hồ Chí Minh sống cùng anh. Nghe đâu
anh ra quân, được cử về phụ trách một
nhà máy dệt trong ấy. Anh chị sinh được
một đứa con gái bụ bẫm, xinh xắn hết
như mẹ. Vậy là mừng rồi!

Vâng! Cuộc sống là như vậy! Có
người ra đi, có người ở lại, tạo hoá đã

sắp đặt. Thật lòng mà nói, quãng thời gian tôi sống ở làng Nậm là quãng đời đẹp nhất, và đáng nhớ nhất của tôi. Có những quãng đời thật đáng sống và rất đáng tự hào. Chúng ta hãy luôn nghĩ rằng: Mỗi người hãy làm tròn nhiệm vụ của mình. Nếu không chớp thời cơ, còn do dự, thì chúng ta sẽ để mất đi những gì đáng trân trọng nhất.

Đại Lải 8-9-2010

Mời các bạn ghé thăm Đào Tiếu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.



Growing Readers